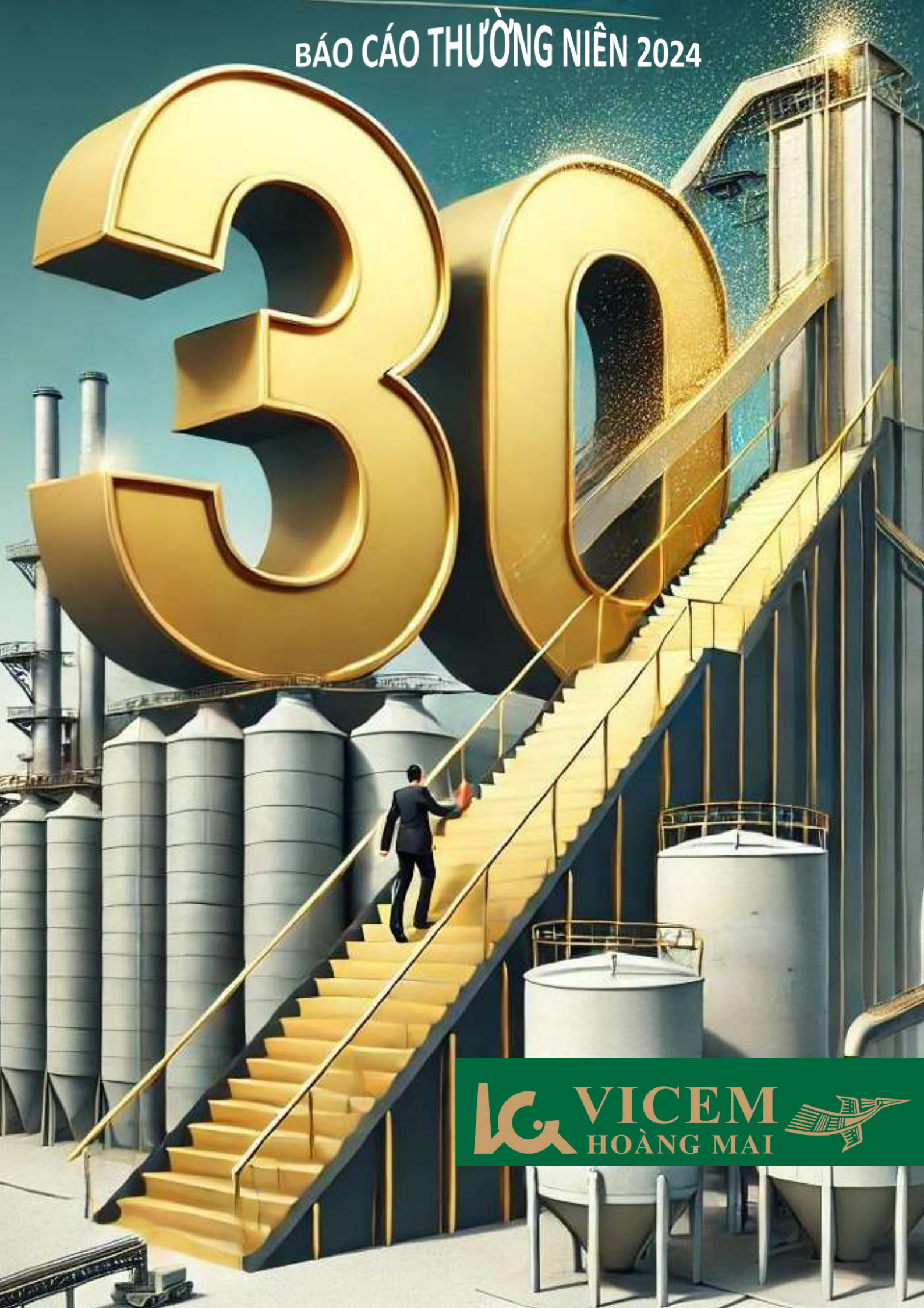


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



VICEM
HOÀNG MAI





MỤC LỤC

DANH MỤC TỬ VIẾT TẮT

THÔNG điệp CỦA TỔNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY

THÔNG TIN CHUNG VỀ VICEM HOÀNG MAI

08

Thông tin khái quát về Công ty	10
Quá trình hình thành và phát triển	16
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	18
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	22
Định hướng phát triển	32
Quản trị rủi ro	35

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

48

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024	49
Tổ chức và nhân sự	56
Tình hình đầu tư & tình hình thực hiện các dự án	65
Tình hình tài chính	68
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	72
Báo cáo đánh giá trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	75

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

83

Đánh giá của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	85
Hiệu quả sử dụng tài sản	87
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	88
Kế hoạch kinh doanh năm 2025	90



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY **92**

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	94
Báo cáo giám sát của HĐQT đối với Ban Điều Hành công ty	97
Kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2024	99



BÁO CÁO TÀI CHÍNH **115**

Thông tin chung	116
Báo cáo của Tổng Giám đốc	117
Báo cáo Kiểm toán độc lập	118
Bảng cân đối kế toán	119
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	121
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	122
Thuyết minh báo cáo tài chính	124

THÔNG TIN LIÊN HỆ **147**

QUẢN TRỊ CÔNG TY **100**

Hội đồng quản trị	101
Ban kiểm soát	107
Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban TGD năm 2024	109
Thực hiện các quy định về quản trị công ty	112





DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Vicem Hoàng Mai	CTCP Xi măng Vicem Hoàng Mai
VICEM	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam
BCTC	Báo cáo tài chính
BĐH	Ban điều hành
BKS	Ban Kiểm soát
HĐQT	Hội đồng quản trị
CBTT	Công bố thông tin
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
XN	Xí nghiệp
VSDC	Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
EBIT	Lợi nhuận trước thuế và lãi vay
EU	Liên minh Châu Âu
EBITDA	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao
QTHT	Quản trị hệ thống
CNTT	Công nghệ thông tin
UBND	Ủy ban nhân dân
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
GTNT	Giao thông nông thôn
TP	Trưởng phòng

SP	Sản phẩm
KCN	Khu công nghiệp
ROA	Tỉ suất sinh lợi trên tài sản
ROE	Tỉ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu
P/E	Tỉ số giá trên thu nhập của cổ phiếu
TGD	Tổng Giám đốc
TTCKVN	Thị trường chứng khoán Việt Nam
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
GDP	Tổng sản phẩm nội địa
ĐT XD	Đầu tư xây dựng
SXKD	Sản xuất kinh doanh
CP	Cổ phiếu
PTGD	Phó Tổng Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
PT	Phụ trách
NPP	Nhà phân phối
NCLQ	Người có liên quan
PCCN	Phòng chống cháy nổ
DN	Doanh nghiệp
XNTT	Xí nghiệp tiêu thụ



CHAMP NHAU BAY THON,
NHA PHU LAN HOC
QUY THON
LA NHAU DE
CUA NHAU LAN HOC

Almas



THÔNG DIỆP

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Kính thưa Quý cổ đông

Trước hết, với tư cách là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (Vicem Hoàng Mai), tôi xin thay mặt Công ty gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý vị đã đồng hành và hỗ trợ cho sự phát triển của Công ty trong suốt thời gian qua.

Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đà phục hồi và phát triển với mức tăng trưởng GDP ước đạt 7,09%, nâng quy mô GDP lên 476,3 tỷ USD, với GDP bình quân đầu người đạt 4.700 USD (nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam, 2024). Tuy nhiên, ngành xi măng vẫn đối mặt với những thách thức lớn, đặc biệt là tình trạng cung vượt cầu, khi công suất thực tế của toàn ngành đạt gần 120 triệu tấn/năm, trong khi nhu cầu tiêu thụ chưa tăng tương xứng. Bên cạnh đó, các yếu tố đầu vào như giá điện, than, nguyên nhiên liệu vẫn duy trì ở mức cao, tiếp tục gây áp lực lên chi phí sản xuất. Đặc biệt, biến động trong xuất khẩu xi măng và clinker cũng là một điểm đáng lưu tâm. Theo số liệu thống kê từ Báo cáo ngành Xi măng, năm 2024, ngành Xi măng xuất khẩu hơn 29,94 triệu tấn xi măng và clinker, thu về trên 1,15 tỷ USD, giảm hơn 4% về lượng và giảm gần 14% về kim ngạch so với năm 2023 (nguồn: ximang.vn, 2024).

Dù đối mặt với nhiều khó khăn, Vicem Hoàng Mai vẫn duy trì hoạt động sản xuất - kinh doanh ổn định và hoàn thành một số mục tiêu quan trọng. Sản lượng tiêu thụ đạt 1,86 triệu tấn, vượt 5% so với kế hoạch 1,77 triệu tấn; doanh thu và thu nhập khác đạt 1.718,3 tỷ đồng, vượt 5,9% so với kế hoạch 1.621,8 tỷ đồng. Những kết quả này cho thấy nỗ lực đáng ghi nhận trong công tác tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và quản trị doanh nghiệp, dù tình hình chung vẫn còn nhiều thách thức. Đặc biệt, Công ty đã hoàn thành Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker, với tỷ lệ tiêu hao nhiệt thay thế hiện nay đạt khoảng 40%, tăng khoảng 15% so với mục tiêu 25% trong Báo cáo nghiên cứu khả thi. Dự án đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, mang lại giá trị kinh tế khoảng 7,0 tỷ đồng mỗi tháng - một bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Bên cạnh đó, nhờ áp dụng các biện pháp quản trị hiệu quả, Vicem Hoàng Mai đã duy trì sản lượng ổn định và giữ vững thị phần trong bối cảnh thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Không chỉ vậy, Công ty còn không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường và đảm bảo vị thế vững chắc trong ngành.

Năm 2025 đánh dấu cột mốc 30 năm hình thành và phát triển của Vicem Hoàng Mai - một hành trình đầy thử thách nhưng cũng tràn đầy tự hào. Từ một đơn vị non trẻ khi mới thành lập, đến nay Công ty đã khẳng định vị thế vững chắc trong ngành xi măng Việt Nam, không ngừng đổi mới để thích ứng và phát triển mạnh mẽ. Ba thập kỷ qua không chỉ là chặng đường trưởng thành mà còn là minh chứng cho nền tảng bền vững, bản lĩnh vươn lên và tinh thần đổi mới không ngừng của Vicem Hoàng Mai.

Trong năm tới, Vicem Hoàng Mai sẽ tiếp tục tập trung vào các mục tiêu chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tối ưu hóa chi phí và phát triển bền vững. Đặc biệt, Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện, một trong những dự án trọng điểm của Công ty, đã và đang được triển khai, dự kiến sẽ chính thức đưa vào sử dụng trong năm nay. Dự án này không chỉ giúp giảm đáng kể lượng điện lưới tiêu thụ, tiết kiệm chi phí sản xuất mà còn là bước tiến chiến lược, khẳng định cam kết của Vicem Hoàng Mai trong việc đổi mới công nghệ, tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng và hướng tới mô hình sản xuất xanh, bền vững hơn. Đồng thời, Vicem Hoàng Mai cũng sẽ chú trọng phát triển các giải pháp thân thiện với môi trường, tiếp tục nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới nhằm giảm phát thải và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Công ty cũng định hướng mở rộng danh mục sản phẩm, phát triển các dòng xi măng có tính năng vượt trội, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

Một lần nữa, thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý cổ đông, khách hàng, đối tác, Vicem cùng các cơ quan ban ngành đã luôn đồng hành, hỗ trợ Công ty trong suốt chặng đường vừa qua. Đặc biệt, tôi xin ghi nhận và trân trọng sự nỗ lực, tận tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên Vicem Hoàng Mai, những người đã góp phần quan trọng vào sự phát triển vững mạnh của Công ty. Ba mươi năm qua đã tạo dựng một Vicem Hoàng Mai bản lĩnh, không ngừng đổi mới để thích ứng và phát triển. Với nền tảng vững chắc và chiến lược phát triển rõ ràng, chúng tôi tin rằng Vicem Hoàng Mai không chỉ tiếp tục vững bước trong tương lai mà còn khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành xi măng Việt Nam, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Kính chúc Quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác mạnh khỏe và thành công!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Dũng

“
TÔI TIN RẰNG, VỚI CHIẾN LƯỢC ĐÚNG
ĐẪN VÀ NHỮNG BƯỚC ĐI VỮNG CHẮC,
VICEM HOÀNG MAI SẼ TIẾP TỤC PHÁT
TRIỂN MẠNH MẼ TRÊN NỀN TẢNG 30 NĂM
XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH. LẤY CON
NGƯỜI LÀM TRUNG TÂM, LẤY SỰ GẮN BÓ
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM ĐỘNG LỰC,
CHÚNG TA SẼ CÙNG NHAU CHINH PHỤC
NHỮNG MỤC TIÊU MỚI, TẠO RA GIÁ TRỊ
BỀN VỮNG VÀ CHIA SẺ LỢI ÍCH LÂU DÀI

”





01

THÔNG TIN CHUNG VỀ VICEM HOÀNG MAI

Đặt nền móng đầu tiên
trong lĩnh vực sản xuất Xi măng tại Nghệ An



Thông tin khái quát	10
Quá trình hình thành và phát triển	16
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	18
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	22
Định hướng phát triển	32
Quản trị rủi ro	35







TÂM NHÌN

Phát huy thế mạnh về tiềm năng nguồn nguyên liệu và điều kiện hạ tầng để phát triển sản xuất, kinh doanh xi măng nhằm chiếm lĩnh thị phần chủ lực, thị trường mục tiêu, thúc đẩy thị trường tiềm năng và xuất khẩu.

Đảm bảo hài hòa các lợi ích: lợi ích cho nhà nước, lợi ích cho các nhà đầu tư và lợi ích cho người lao động; cùng Tổng công ty Xi măng Việt Nam phấn đấu đưa công nghiệp xi măng trở thành một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn, góp phần gây dựng và phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

SỨ MỆNH

Không ngừng đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu nhằm phát triển, đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo cung ứng xi măng và clinker ra thị trường trên cơ sở tối ưu hóa hiệu quả hoạt động nhưng giảm thiểu tác động đến môi trường.

Đầu tư cho tương lai theo định hướng tiên phong của VICEM nhằm đóng vai trò dẫn dắt trong chuyển đổi công nghệ ngành xi măng bằng những giải pháp thúc đẩy sản xuất bền vững, phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường và hòa nhập cùng thị trường thế giới.

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI





GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tận dụng lợi thế địa lý với nguồn nguyên liệu đá vôi, đất sét dồi dào, trữ lượng lớn, chất lượng và tính ổn định cao để nâng cao quy hoạch, khai thác lâu dài, khẳng định uy tín dựa trên chất lượng sản phẩm.

Đồng bộ hóa, đổi mới và nâng cấp thiết bị, áp dụng công nghệ hiện đại nhằm cải tiến năng suất và chất lượng sản phẩm, tạo ra thêm các giá trị kinh tế vượt trội.

Áp dụng và cải tiến thường xuyên hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng nhằm tối thiểu hóa tỷ lệ lỗi, tối ưu hóa năng lực sản xuất, đáp ứng đầy đủ nhu cầu trong nước và phục vụ hoạt động xuất khẩu.

Lấy con người làm yếu tố then chốt, không ngừng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đầu tư cho công tác quản lý để đảm bảo duy trì sản xuất an toàn, ổn định, đạt được hiệu quả cao.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

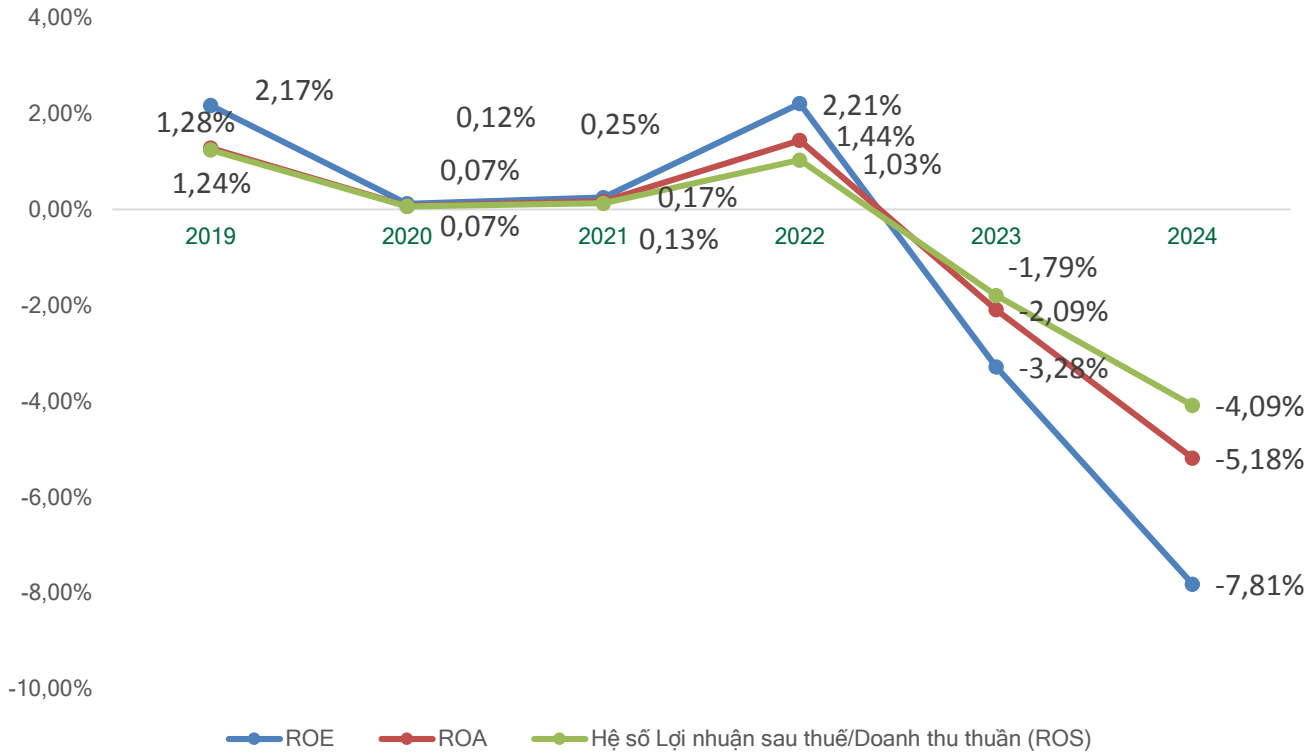
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Tên Tiếng Anh	Vicem Hoangmai Cement Joint Stock Company
Tên viết tắt	HOM
Mã chứng khoán	HOM (niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội- HNX)
Mã số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	2900329295
Vốn điều lệ	747.691.310.000 đồng (tại ngày 31/12/2024)
Vốn chủ sở hữu	859.212.884.485 đồng (tại ngày 31/12/2024)
Trụ sở chính	Khối Tân Tiến, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc	Xí nghiệp Tiêu thụ Xí nghiệp Dịch vụ Công nghiệp Xí nghiệp Khai Thác Mỏ (chấm dứt hoạt động vào ngày 01/12/2024). Ban Đầu tư xây dựng
Điện thoại	02388 3866 170
Email	sales@ximanghoangmai.vn
Website	www.ximanghoangmai.vn

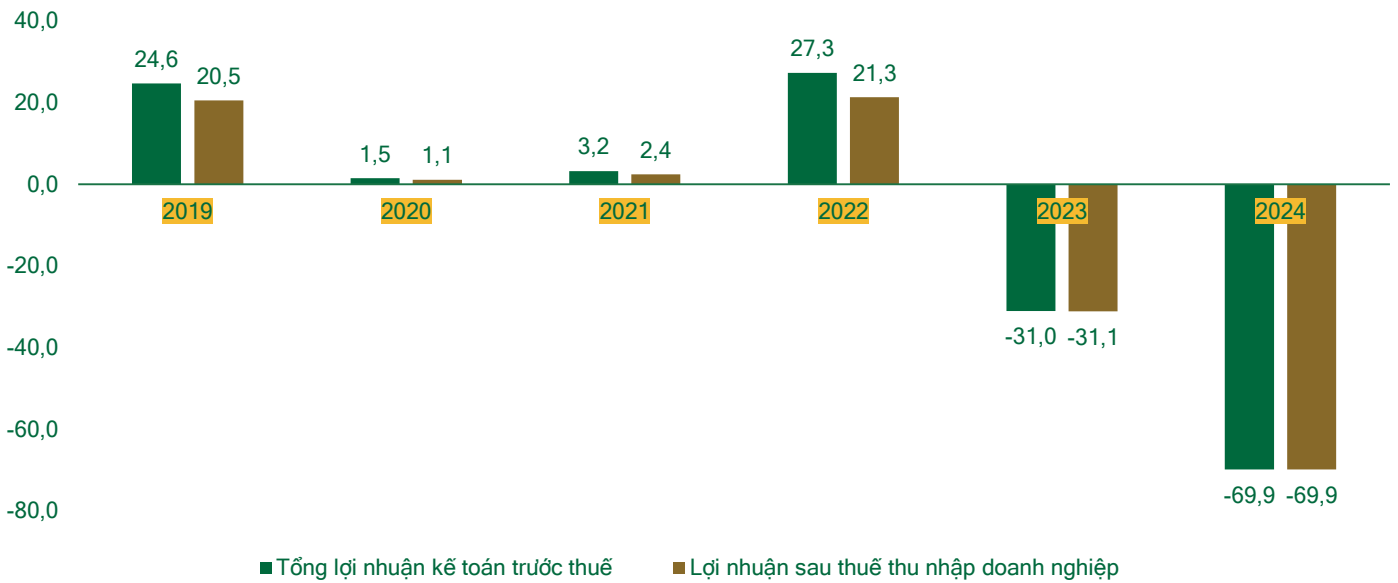


MỘT SỐ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số sinh lời



2. Lợi nhuận thực hiện qua các năm

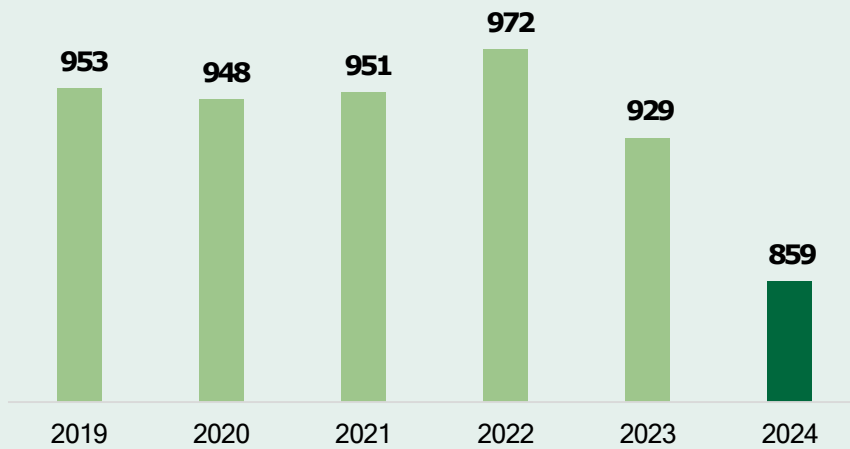




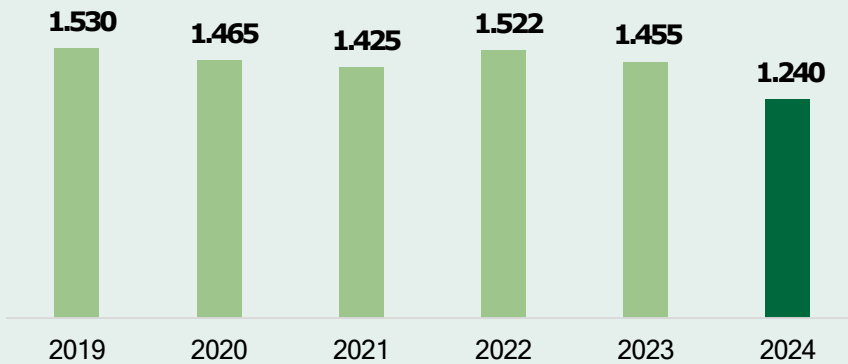
4. Vốn chủ sở hữu – Tổng tài sản – Doanh thu thuần

Vốn chủ sở hữu

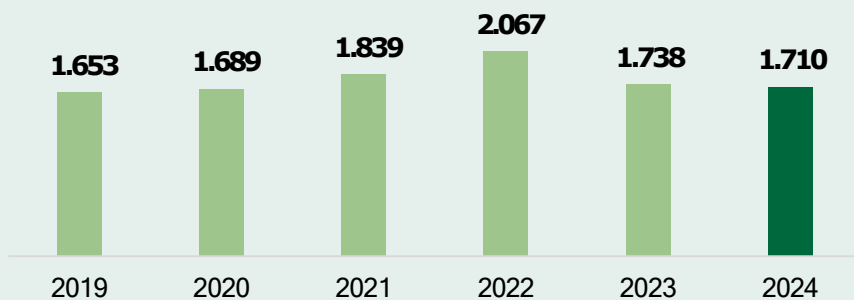
ĐVT: Tỷ đồng



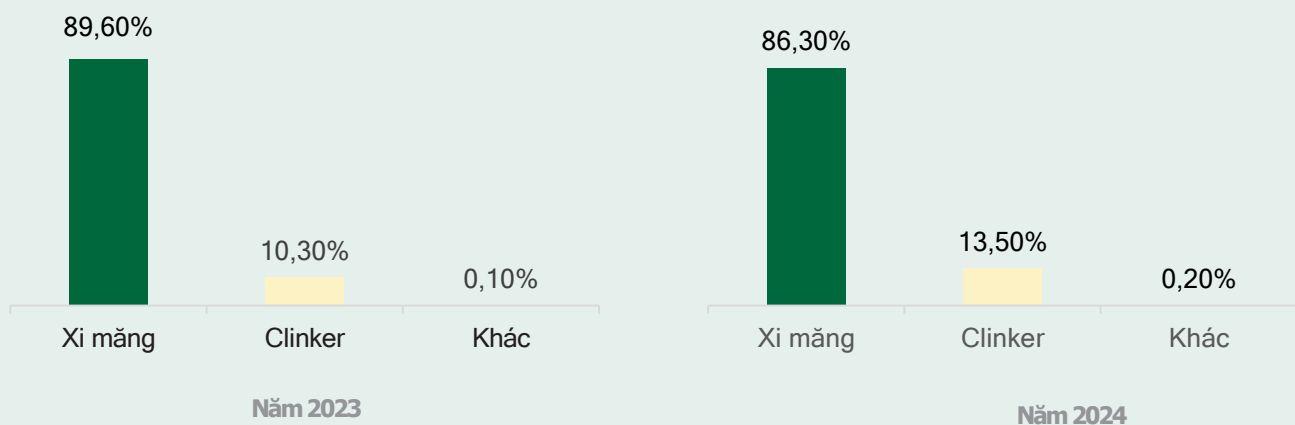
Tổng tài sản



Doanh số thuần



5. Cơ cấu doanh thu





2012

Vicem Hoàng Mai được chứng nhận top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

Vicem Hoàng Mai được chứng nhận là nhãn hiệu cạnh tranh tại Việt Nam.

2014

Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An trao tặng bằng khen cho Vicem Hoàng Mai với thành tích tuân thủ tốt nghĩa vụ thuế.



2015

Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì cho những cống hiến của Vicem Hoàng Mai giai đoạn 2010-2014.

Vicem Hoàng Mai vinh dự nhận Giải bạc chất lượng quốc gia.

2016

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Bằng khen của Công đoàn ngành xây dựng.

Bằng khen của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam.

Cờ thi đua của Bộ Xây dựng;
Cờ thi đua Công đoàn ngành xây dựng.

THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU TỪ 2012 ĐẾN NAY





2017-2019

2017

Bảng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An vì được công nhận là đơn vị điển hình tiên tiến trong công tác phòng cháy chữa cháy.

2018

Bảng khen của Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An;

2019

Bảng khen của VICEM;

Cờ thi đua của Công đoàn Ngành Xây dựng;



2020 -2021

2020

Bảng khen Công đoàn Ngành Xây dựng.

2021

Bảng khen Chủ tịch UBND Tỉnh Nghệ An;

Cờ thi đua của UBND Tỉnh Nghệ An;

Bảng khen của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam;

Vicem Hoàng Mai thuộc 1 trong 389 Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2021;

2022-2023

Vicem Hoàng Mai thuộc 1 trong 385 Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2022 Trong Chương trình IR Awards 2022.





2024

Vicem Hoàng Mai đã hoàn thành và đưa hệ thống sử dụng nhiên liệu thay thế đi vào hoạt động ổn định, với tỷ lệ tiêu hao nhiệt thay thế hiện nay đạt khoảng 40%, tăng khoảng 15% so với Báo cáo nghiên cứu khả thi (25%), góp phần nâng hiệu quả hoạt động của Công ty lên khoảng 7,0 tỷ đồng mỗi tháng.

Công ty đã khởi công Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện tại Nhà máy Xi măng Hoàng Mai, dự kiến sẽ đưa vào vận hành trong năm 2025.

2022

Công ty đã đạt được thành công trong việc cải tạo chiều sâu, xử lý các nút thắt tại công đoạn lò nung và nghiên cứu. Trọng tâm là cải tạo hệ thống Calciner Off-Line kiểu downdraft thuộc công nghệ lò nung FCB sang dạng In-Line, nhằm tăng hiệu quả cháy của than, cho phép sử dụng than phẩm cấp thấp, nâng cao khả năng trao đổi nhiệt và sử dụng hiệu quả nhiên liệu thay thế. Đồng thời, công ty cũng tiến hành cải tạo Kiln hood nhằm tăng hiệu quả thu hồi nhiệt gió, phù hợp với hệ thống tận dụng nhiệt khí thải trong thời gian tới.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

2007

Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 367/QĐ-BXD về chủ trương cổ phần hóa các công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam. Căn cứ chủ trương cổ phần hóa đồng loạt này, Xi măng Hoàng Mai đã tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 30/11/2007.

2004

Công ty được cấp chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001:2000 và chứng chỉ quản lý môi trường ISO 14001:1999. Sản phẩm của Công ty đã đạt được nhiều huy chương, giải thưởng và được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Nghệ An, Bộ Xây dựng, Tổng công ty Xi măng Việt Nam tặng nhiều cờ thi đua khen thưởng.

2002

Nhà máy đã cho ra lò những tấn clinker đầu tiên đạt chất lượng tốt sau 32 tháng khởi công xây dựng. Vicem Hoàng Mai là một trong số ít các nhà máy xi măng tại Việt Nam cho ra lò những tấn clinker tốt nhất ngay ở giai đoạn đầu của quá trình sản xuất, không có phế liệu trong quá trình hiệu chỉnh - nghiệm thu chạy thử.

Kể từ Tháng 7/2002 Công ty đã bước sang giai đoạn sản xuất kinh doanh chính thức trong hệ thống các công ty thành viên thuộc VICEM sau quá trình sản xuất thử. Nhà máy Xi măng Hoàng Mai được vận hành với dây chuyền sản xuất xi măng hiện đại, lò nung đạt công suất 4.000 tấn clinker/ngày.



2021

Hệ thống xuất hàng tự động được đưa vào vận hành, đánh dấu bước tiến trong lộ trình chuyển đổi số tại VICEM Hoàng Mai. Toàn bộ quy trình xuất bán hàng hóa được thực hiện tự động và kết nối trực tuyến với hệ thống quản lý nhà phân phối, cửa hàng thông qua phần mềm ứng dụng chuyên dụng.

2020

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 747.691.310.000 đồng bằng hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu

2008

Hội đồng thành viên VICEM đã ban hành Quyết định số 219/QĐ-XMVN về việc điều chỉnh phương án cổ phần hóa và đổi tên Công ty Xi măng Hoàng Mai thành Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai, sau này đổi tên thành Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai. Ngày 01/04/2008, Công ty chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ là 720 tỷ đồng, trong đó phần vốn Nhà nước chiếm 510,918 tỷ đồng.

2009

Công ty chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán HOM vào ngày 09/07/2009, qua đó khẳng định cam kết tăng cường tính minh bạch và nâng cao năng lực huy động vốn.

2000

Công ty trở thành thành viên hạch toán độc lập thuộc VICEM sau buổi ký kết biên bản bàn giao giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và VICEM, đồng thời được đổi tên thành Công ty Xi măng Hoàng Mai.

1999

Công ty tiến hành khởi công đồng loạt các hạng mục công trình chính thuộc dây chuyền sản xuất của dự án xi măng Hoàng Mai

1995

Thành lập Công ty Xi măng Nghệ An - tiền thân của Vicem Hoàng Mai theo Quyết định số 2629/QĐ.UB ngày 07/10/1995 của UBND tỉnh Nghệ An

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

SẢN PHẨM & DỊCH VỤ

VICEM HOÀNG MAI sản xuất và bán các sản phẩm, dịch vụ thông qua hệ thống các nhà phân phối.



Hoạt động SXKD chính của Công ty là sản xuất clinker và xi măng. Sản phẩm chủ lực là xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB40, được thị trường tin dùng nhiều năm qua nhờ chất lượng vượt trội, phù hợp cho cả công trình dân dụng và công nghiệp. Tất cả sản phẩm của Công ty đều được quản lý chất lượng chặt chẽ theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, đảm bảo tính thân thiện với môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và đáp ứng nghiêm ngặt các yêu cầu về an toàn con người và thiết bị theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018. Nhà máy Xi măng Vicem Hoàng Mai có công suất thiết kế đạt 1,26 triệu tấn clinker/năm, tương đương 1,4 triệu tấn xi măng/năm, áp dụng công nghệ sản xuất xi măng lò quay theo phương pháp khô tiên tiến, được chuyển giao đồng bộ bởi hãng FCB (Cộng hòa Pháp).





1. Các sản phẩm chủ đạo

PCB 40

01

Sản phẩm PCB 40 có ưu điểm đáp ứng được yêu cầu xây dựng cho hầu hết các loại công trình như: cầu đường, dân dụng, nhà cao tầng, công trình thủy điện và các công trình đặc biệt, v.v. Loại xi măng này có khả năng chống xâm thực trong nhiều môi trường, sở hữu cường độ nén cao, độ uốn tốt, độ bền hóa học vượt trội và đặc biệt phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam.

PCB 30

02

Sản phẩm PCB 30 có ưu điểm đáp ứng được yêu cầu xây dựng cho nhiều loại công trình như: nhà ở dân dụng, lót nền cầu, đường, thủy điện, và gia trát các công trình, v.v. Loại xi măng này có các tính năng như khả năng chống xâm thực trong môi trường, độ bền cao, độ dư mác lớn, tính dẻo tốt và đặc biệt phù hợp với khí hậu Việt Nam.



PC 40 và Sản phẩm tương đương

03

PC40 và sản phẩm tương đương có ưu điểm đáp ứng được cho Xây dựng mọi công trình như cầu đường, dân dụng, nhà cao tầng, xây dựng thủy điện, và các công trình đặc biệt, v.v. Chống xâm thực trong các môi trường, có cường độ nén cao, cường độ uốn và độ bền hóa học cao, phù hợp với khí hậu Việt Nam.

Max Pro

04

Ngoài các ưu điểm giống các sản phẩm xi măng truyền thống, xi măng Max Pro được sản xuất và kiểm soát nghiêm ngặt theo hệ thống tiêu chuẩn Châu Âu EN 197-1:2011 nên có thêm các đặc tính nổi trội như độ dẻo cao, dễ bám dính, đặc biệt hạn chế nứt bề mặt, chống thấm tốt. Chúng tôi tin tưởng bê tông và vữa xây, trát sử dụng xi măng Max Pro sẽ bảo vệ tốt hơn và tiết kiệm hơn cho người sử dụng.

05

Bền Sulfat và sản phẩm tương đương

Bền Sulfat và các sản phẩm tương đương có khả năng giảm thiểu ăn mòn kết cấu thép. Đảm bảo tính chất bê tông và bảo vệ an toàn cho kết cấu thép trong môi trường xâm thực bởi sunfat và môi trường nhiễm phen, axit. Tăng tính công tác và khả năng bơm cho bê tông. Cải thiện cường độ về sau cho bê tông.

Thích hợp để thi công các hạng mục cầu tàu, bến du thuyền, tường chắn biển, đập nước, hồ chứa nước, đường cấp thoát nước hoặc trạm xử lý nước, công trình móng ngoài biển, cầu và các công trình ngập mặn trong vùng ảnh hưởng của thủy triều.



Clinker

06

Với nguyên liệu chất lượng, ổn định, sản phẩm Clinker xi măng có chất lượng tốt, đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7024:2013 và các yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Với công nghệ hiện đại do hãng FCB - Cộng hòa Pháp cung cấp, sản phẩm Clinker xi măng Poóc lăng Vicem Hoàng Mai có những tính năng nổi trội như:

- Hoạt tính cao, dễ nghiền, màu sắc xám xanh phù hợp thị hiếu của khách hàng, đáp ứng để sản xuất các sản phẩm xi măng chất lượng cao theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế.
- Hàm lượng C3A thấp nên sản phẩm xi măng sử dụng Clinker Hoàng Mai có hệ số tỏa nhiệt thấp, thích hợp đổ bê tông khối lớn, bền trong môi trường nước nhiễm mặn, môi trường xâm thực.
- Thành phần hóa học ổn định, các thành phần có hại như clo, kiềm... thấp giúp sản phẩm xi măng sử dụng Clinker Hoàng Mai có chất lượng ổn định, không gây ra ăn mòn cốt thép, phản ứng kiềm cốt liệu làm trương nở, nứt bê tông, ảnh hưởng đến độ bền lâu của công trình.



ĐỊA BÀN KINH DOANH & HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

1. Địa bàn kinh doanh

Công ty có mạng lưới nhà phân phối rộng khắp, trải dài dọc các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên. Đặc biệt, Nghệ An, Hà Tĩnh và Thanh Hóa là những thị trường tiêu thụ chính của Công ty. Sản phẩm xi măng Vicem Hoàng Mai cũng đã được xuất khẩu sang Lào, Philippines và nhiều quốc gia khác trong khu vực.

Công ty TNHH Thanh Bình - NPP chính
tỉnh Thanh Hoá

Công ty TNHH Thành Luân – NPP chính
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH Trường An – NPP chính
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Toàn Huân – NPP chính
tỉnh Thanh Hóa

Cty TNHH TM và DV Phúc Khang Quảng Trị–NPP chính
tỉnh Quảng Trị

Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Miền Trung – NPP chính
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH MTVDV & TM Dũng Trâm – NPP chính
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH Thương mại vận tải Hải Oanh – NPP chính
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH XNK & TM Hưng Thăng– NPP chính
Tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH Trường Tam – NPP chính
Tỉnh Nghệ An

Công Ty TNHH Thương Mại VLXD Kỳ Trường – NPP chính

Tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH TM Sơn Thanh– NPP dự án

Tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH TM & DV vận tải Việt Hải– NPP chính
Tỉnh Hà Tĩnh

Công Ty CP Vật Liệu Xây Dựng Bắc Trung Nam– NPP chính
tỉnh Hà Tĩnh

Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Duy Linh– NPP chính
tỉnh Bình Định

Công ty TNHH Xi măng Quảng Ngãi – NPP chính
tỉnh Quảng Ngãi

Công ty TNHH TM Bảo Gia–NPP chính
Tỉnh Phú Yên

Công ty TNHH MTV Tây Trường– NPP chính
Tỉnh Quảng Trị

Công ty CP xây dựng và Dịch vụ TM Sơn Hải– NPP chính

Tỉnh Hà Tĩnh

Công Ty TNHH Kim Khí Bắc Miền Trung– NPP chính
Tỉnh Hà Tĩnh





Công ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Minh Châu– NPP Chính
Tỉnh Quảng Bình

Công Ty TNHH Chấn Hưng Chu Lai– NPP chính
tỉnh Quảng Nam

Công ty TNHH Thành Hưng– NPP chính
tỉnh Quảng Trị

Công ty TNHH thương mại - vận tải Giang Đình
Tỉnh Ninh Thuận

Công ty cổ phần bê tông Phú Quý– NPP dự án
Tỉnh Nghệ AN

Công ty TNHH Lê Trương Phát
Tỉnh Đắk Lắk

Cty TNHH Thương mại và dịch vụ Phương Lộc Phát– NPP Xuất khẩu
Thành phố Đà Nẵng

Công ty TNHH bê tông Vinh Thành– NPP dự án
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH Hoa Thường– NPP dự án
tỉnh Nghệ An

Công ty cổ phần VT&TM Anh Quân– NPP dự án
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH TM&DV VT Hải Anh – NPP dự án

Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Xây dựng Việt Phát – NPP Dự án
TP Hồ Chí Minh

Công ty TNHH TM&DV Thư Lê – NPP Chính
Thành Phố Đà Nẵng

Công ty TNHH TM-DV&VT Nhuận Phát– NPP Xuất khẩu
Thành phố Hồ Chí Minh

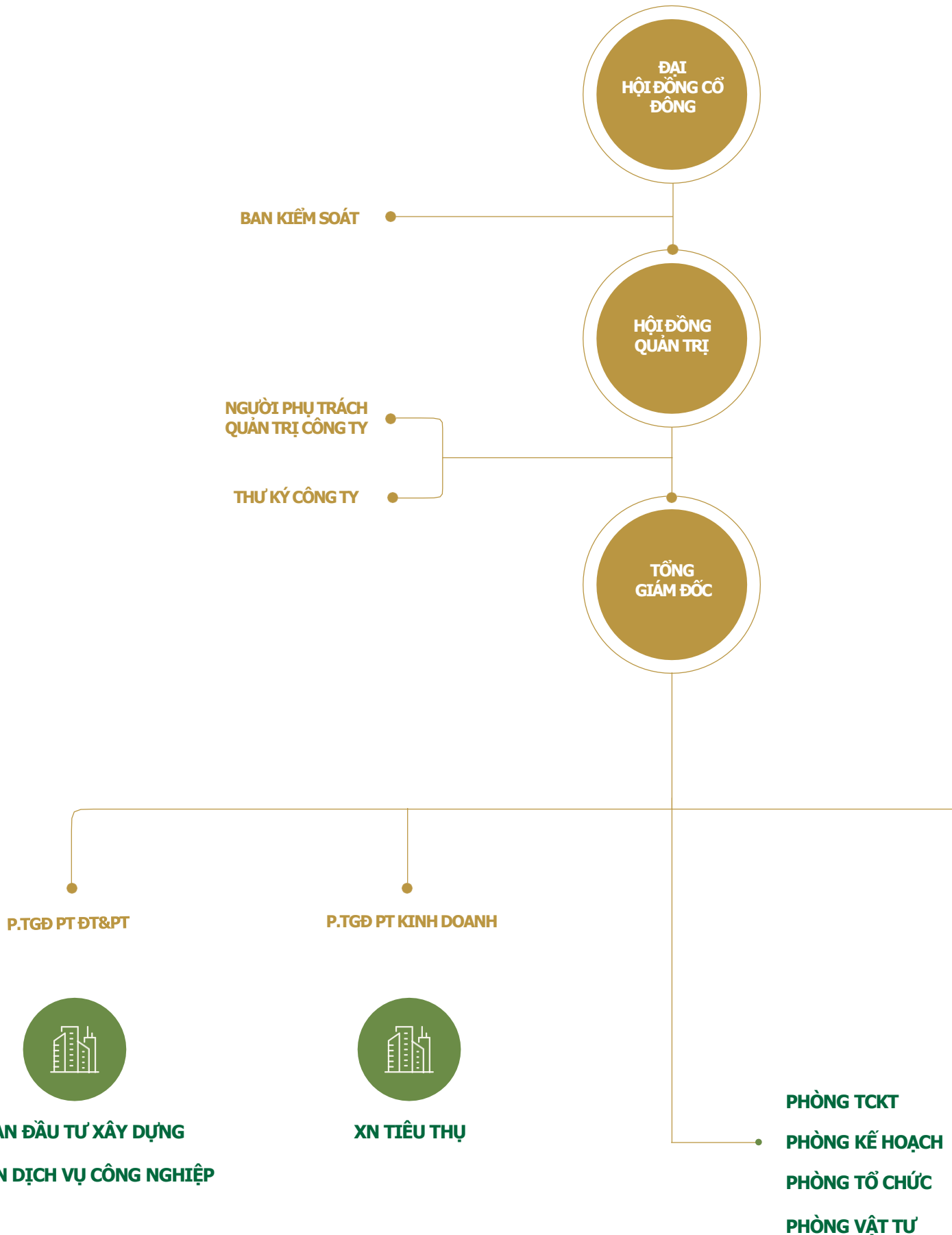
Công ty TNHH XNK và DVTM Việt Nam– NPP Xuất khẩu
Thành phố Hà Nội

Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Nhân Tâm – NPP Xuất khẩu
Tỉnh Hà Tĩnh





CƠ CẤU TỔ CHỨC VICEM HOÀNG MAI





P.TGD PT SẢN XUẤT



- PHÒNG KỸ THUẬT
- XƯỞNG NGUYÊN LIỆU
- XƯỞNG KT MỎ
- XƯỞNG XI MĂNG
- PHÒNG THÍ NGHIỆM
- XƯỞNG CLINKER

P.TGD PT QTHT



- PHÒNG CNTT
- BAN AN TOÀN & MÔI TRƯỜNG
- VĂN PHÒNG

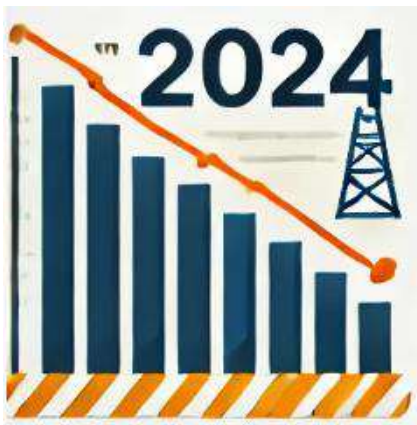
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Kinh tế vĩ mô thế giới 2024

Năm 2024, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức khi tăng trưởng chậm lại và mức độ phục hồi không đồng đều giữa các khu vực. Chính sách tiền tệ có sự điều chỉnh khi nhiều ngân hàng trung ương chuyển hướng từ thắt chặt sang nới lỏng. Căng thẳng địa chính trị leo thang tác động đến thị trường tài chính, chuỗi cung ứng và giá cả hàng hóa. Đồng thời, chuyển đổi năng lượng và công nghệ xanh trở thành động lực tăng trưởng mới. Những xu hướng này đang định hình lại bức tranh kinh tế thế giới, buộc các quốc gia và doanh nghiệp phải linh hoạt thích ứng để duy trì sự ổn định.

1. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại và không đồng đều



Dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2024 đạt khoảng 3,2%, giảm nhẹ so với mức 3,3% của năm 2023. Tuy nhiên, tốc độ phục hồi vẫn diễn ra không đồng đều giữa các khu vực. Kinh tế Hoa Kỳ tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng tích cực nhờ chỉ tiêu tiêu dùng ổn định và đầu tư kinh doanh sôi động. Trong khi đó, Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn do chi phí năng lượng cao và tiến trình phục hồi chậm chạp. Trung Quốc đang nỗ lực chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ xuất khẩu sang tiêu dùng nội địa và đầu tư vào công nghệ, song vẫn gặp phải những thách thức lớn như tỷ lệ thất nghiệp gia tăng và thị trường bất động sản suy yếu. Nguồn: Tạp chí Ngân hàng (tapchinganhang.gov.vn)

02 Lạm phát hạ nhiệt và chính sách tiền tệ nới lỏng



Trong năm 2024, lạm phát toàn cầu có xu hướng giảm so với năm trước, tạo điều kiện để ngân hàng trung ương của nhiều nền kinh tế lớn bắt đầu điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng nới lỏng. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) và Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã giữ nguyên mức lãi suất trong nửa đầu năm và bắt đầu xem xét việc cắt giảm lãi suất trong nửa cuối năm nhằm thúc đẩy tăng trưởng. Diễn biến này có thể góp phần làm giảm áp lực lên thị trường tài chính và hoạt động sản xuất - kinh doanh, tuy nhiên nguy cơ lạm phát quay trở lại vẫn hiện hữu nếu giá hàng hóa và năng lượng tăng đột biến. Nguồn: Tạp chí Kinh tế và Dự báo (kinhtevadubao.vn)



03

Biến động địa chính trị và tác động kinh tế

Bất ổn địa chính trị tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong diễn biến kinh tế toàn cầu năm 2024. Xung đột giữa Nga và Ukraine vẫn kéo dài mà chưa có giải pháp đột phá, gây gia tăng chi phí năng lượng và ảnh hưởng đến thị trường tài chính toàn cầu. Tại khu vực Trung Đông, căng thẳng giữa Israel và Hamas tại Dải Gaza tiếp tục leo thang, tác động đến nguồn cung dầu mỏ và gây áp lực lên giá năng lượng. Những yếu tố này đã và đang làm gia tăng biến động trên thị trường đầu thô và hàng hóa, qua đó ảnh hưởng đến đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Nguồn: (kinhtevadubao.vn)

04

Thương mại toàn cầu và xu hướng bảo hộ mậu dịch

Khối lượng thương mại toàn cầu dự báo sẽ tăng 3,6% trong năm 2024, tuy nhiên đang đối mặt với nhiều thách thức do chính sách bảo hộ gia tăng tại các nền kinh tế lớn. Hoa Kỳ tiếp tục áp dụng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu công nghệ cao đối với Trung Quốc, trong khi châu Âu và Nhật Bản cũng đẩy mạnh các biện pháp bảo vệ ngành công nghiệp chiến lược trong nước. Những yếu tố này đang gây gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu và làm gia tăng chi phí sản xuất tại nhiều khu vực. Các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á, sẽ cần điều chỉnh chính sách thương mại để thích ứng với bối cảnh mới. Nguồn: vneconomy.vn

05

Nợ công toàn cầu tăng cao

Nợ công toàn cầu được dự báo đạt mức 100 nghìn tỷ USD trong năm 2024, tương đương khoảng 93% GDP toàn cầu. Các quốc gia đang phát triển đang đối mặt với áp lực lớn trong việc trả nợ do lãi suất duy trì ở mức cao và dòng vốn đầu tư nước ngoài suy giảm. Việc kiểm soát thâm hụt ngân sách đã trở thành ưu tiên hàng đầu của nhiều chính phủ, đồng thời đặt ra những thách thức đáng kể đối với các kế hoạch đầu tư công và chính sách kích thích tăng trưởng kinh tế. Nguồn: vneconomy.vn

06

Chuyển đổi năng lượng và đầu tư vào công nghệ xanh

Trong năm 2024, các nền kinh tế lớn tiếp tục đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo nhằm giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và hạn chế tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Dự kiến tổng vốn đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo sẽ vượt mức 1.000 tỷ USD, tập trung vào điện mặt trời, điện gió và công nghệ lưu trữ năng lượng. Việc ứng dụng công nghệ xanh cũng đang được thúc đẩy mạnh mẽ trong các ngành công nghiệp chủ chốt như sản xuất ô tô điện, pin lưu trữ và vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường.





07

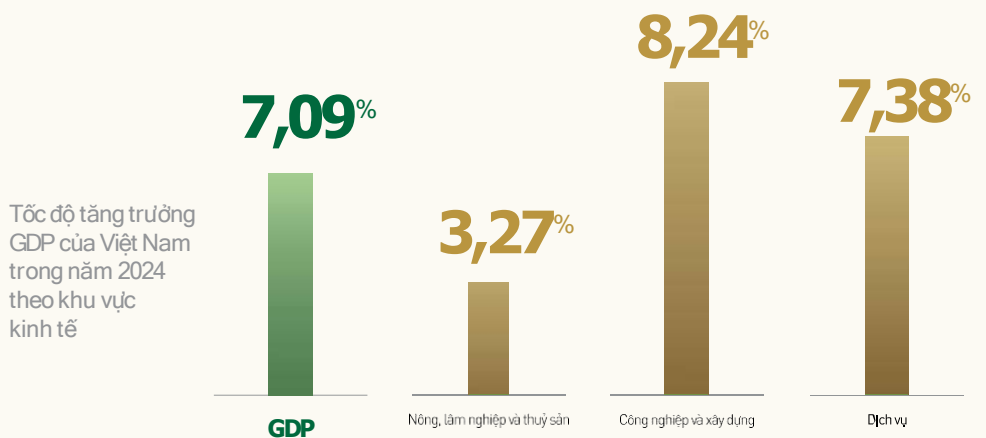
Xu hướng dịch chuyển dòng vốn đầu tư toàn cầu

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục có xu hướng dịch chuyển theo mô hình “friendshoring” - ưu tiên rót vốn vào các quốc gia có quan hệ chính trị ổn định và thân thiện. Hoa Kỳ và châu Âu ngày càng thu hút dòng vốn FDI nhờ các chính sách khuyến khích sản xuất trong nước, trong khi FDI vào Trung Quốc có dấu hiệu suy giảm do căng thẳng thương mại kéo dài và các rủi ro địa chính trị gia tăng. Các quốc gia Đông Nam Á như Việt Nam, Indonesia và Thái Lan trở thành những điểm đến được hưởng lợi từ làn sóng chuyển dịch chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc sang các nền kinh tế có môi trường kinh doanh ổn định hơn. Nguồn: Tạp chí Kinh tế và Dự báo (kinhtevadubao.vn)

2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam 2024

Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì sự ổn định trong bối cảnh thế giới nhiều biến động. Nhờ chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ, các động lực tăng trưởng được củng cố, đầu tư công được đẩy mạnh và môi trường kinh doanh không ngừng cải thiện. Tuy còn nhiều thách thức, nhưng nền kinh tế Việt Nam vẫn thể hiện khả năng thích ứng, phát triển bền vững và hướng tới những bước tiến mạnh mẽ hơn trong tương lai.

Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì sự ổn định trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động. Nhờ các chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ, các nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh và thúc đẩy đầu tư công, nền kinh tế đạt được mức tăng trưởng khả quan dù vẫn gặp nhiều thách thức. Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, tiếp tục đóng vai trò là bộ phận quan trọng của nền kinh tế. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, chịu ảnh hưởng tích cực từ sự phục hồi của ngành sản xuất, đầu tư hạ tầng và dòng vốn FDI. Khu vực dịch vụ tăng 7,38%, nhờ vào sự tăng trưởng của du lịch, bán lẻ và các ngành liên quan đến tiêu dùng nội địa (nguồn tapchinganhang.gov.vn).



Năm 2024, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam phục hồi mạnh mẽ, đạt tổng giá trị 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2023.

Trong đó: Xuất khẩu đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm 2023, cho thấy sự mở rộng của các thị trường xuất khẩu chủ lực như Hoa Kỳ, EU và Trung Quốc. Nhập khẩu đạt 380,76 tỷ USD, tăng 16,7% so với năm 2023, phản ánh nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất gia tăng. Cán cân thương mại tiếp tục duy trì xuất siêu 24,77 tỷ USD, tuy giảm nhẹ so với năm 2023 nhưng vẫn đảm bảo sự cân bằng trong thương mại quốc tế.

Việt Nam 2024 – phục hồi ổn định, thách thức còn hiện hữu



XUẤT, NHẬP KHẨU NĂM 2024

786,29^{tỷ} USD



Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu

405,53

tỷ USD

▲ 14,3%

Xuất khẩu

380,76

tỷ USD

▲ 16,7%

Nhập khẩu

XUẤT SIÊU

24,77

tỷ USD

165^{nghìn}

Doanh nghiệp mới

tăng 3,6%
So với cùng kỳ 2023

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 3.600 nghìn tỷ đồng, tăng 5,1% so với năm trước. Trong đó, khu vực Nhà nước tăng 12%, phản ánh sự quyết tâm của Chính phủ trong việc thúc đẩy đầu tư công. Khu vực ngoài Nhà nước tăng 3%, cho thấy sự thận trọng của doanh nghiệp trong việc mở rộng sản xuất. Khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng 4%, với các dòng vốn mới chủ yếu vào lĩnh vực sản xuất công nghệ cao và năng lượng tái tạo (nguồn tapchinganhang.gov.vn).

Tình hình doanh nghiệp có những tín hiệu tích cực nhưng cũng phản ánh những khó khăn chung của nền kinh tế. Năm 2024, số doanh nghiệp thành lập mới đạt 165.000 doanh nghiệp, tăng 3,6% so với năm 2023. Tổng vốn đăng ký thành lập đạt 1.600.000 tỷ đồng, tăng 5,2%. Tuy nhiên, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động chỉ đạt 60.000 doanh nghiệp, tăng 2,7%, trong khi số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường lên tới 180.000 doanh nghiệp, tăng 4,3% so với năm trước, cho thấy vẫn còn nhiều thách thức trong môi trường kinh doanh (nguồn vneconomy.vn).

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2024 bình quân tăng 3,5%, lạm phát cơ bản tăng 4,0%, cao hơn mức tăng CPI bình quân chung. Điều này phản ánh áp lực lạm phát vẫn còn hiện hữu, đặc biệt trong bối cảnh giá cả hàng hóa và dịch vụ có nhiều biến động do ảnh hưởng từ thị trường quốc tế và chi phí sản xuất trong nước (nguồn kinhtevadubao.vn).

Nhìn chung, nền kinh tế Việt Nam năm 2024 tiếp tục có những bước tiến ổn định, nhờ vào chính sách điều hành vĩ mô hiệu quả, sự phục hồi của thương mại và đầu tư công. Tuy nhiên, những thách thức như lạm phát, tình trạng doanh nghiệp gặp khó khăn, và áp lực từ môi trường kinh tế toàn cầu vẫn đặt ra những bài toán cần giải quyết trong thời gian tới.



3. Triển vọng kinh tế thế giới 2025

“2025 – Năm bản lề giữa hy vọng và bất định.”

Theo dự báo của các tổ chức tài chính quốc tế, kinh tế toàn cầu năm 2025 sẽ tiếp tục xu hướng phục hồi, nhưng với tốc độ khiêm tốn, vào khoảng 3,2%–3,3%. Căng thẳng địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại và chính sách tiền tệ thận trọng tiếp tục là những yếu tố khó lường, tác động đến tăng trưởng toàn cầu. Năm 2025 được xem là giai đoạn chuyển tiếp quan trọng giữa ổn định và rủi ro.

Triển vọng kinh tế thế giới năm 2025

Năm 2025, kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục phục hồi nhưng với tốc độ khiêm tốn, chưa thể đạt được mức tăng trưởng trung bình như trước đại dịch. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), GDP toàn cầu dự kiến tăng khoảng 3,3% trong năm 2025, nhỉnh hơn mức 3,2% của năm 2024 và duy trì ổn định trong năm 2026 (Nguồn: Tạp chí Cộng sản, 2024).

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cũng dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2025 đạt 3,2%, phản ánh sự phục hồi ổn định nhưng chưa mạnh mẽ (Nguồn: Thời báo Tài chính Việt Nam, 2024).

Triển vọng theo khu vực

Hoa Kỳ: GDP năm 2025 được dự báo tăng 2,8%, chủ yếu nhờ chi tiêu tiêu dùng duy trì ổn định, song có xu hướng chậm lại trong năm 2026 (Nguồn: Tạp chí Cộng sản).

Eurozone: Tăng trưởng dự báo đạt 1,3% vào năm 2025, tăng lên 1,5% vào năm 2026 nhờ lạm phát giảm và tiêu dùng phục hồi (Nguồn: Tạp chí Cộng sản).

Trung Quốc: Dự báo tăng trưởng ở mức 4,7% năm 2025 và giảm nhẹ xuống 4,4% năm 2026 do áp lực từ bất động sản và dân số già (Nguồn: Tạp chí Cộng sản).

Ấn Độ: Tiếp tục là điểm sáng toàn cầu với dự báo tăng trưởng đạt 6,5% năm 2025 nhờ đầu tư hạ tầng, chuyển dịch chuỗi cung ứng và dân số trẻ (Nguồn: Trung tâm WTO và Hội nhập).

Các yếu tố ảnh hưởng đến triển vọng

Bất ổn địa chính trị: Xung đột tại Ukraine, căng thẳng ở Trung Đông và cạnh tranh chiến lược tại châu Á gây gián đoạn chuỗi cung ứng, làm tăng giá năng lượng toàn cầu (Nguồn: Tạp chí Cộng sản).

Chính sách tiền tệ và lạm phát: Lạm phát có xu hướng giảm nhưng vẫn cao tại nhiều nền kinh tế phát triển. Lãi suất có thể duy trì ở mức cao nhằm kiểm soát lạm phát, qua đó ảnh hưởng tới đầu tư và tiêu dùng (Nguồn: Báo Quân đội Nhân dân, 2024).

Xu hướng bảo hộ thương mại: Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, chính sách kiểm soát xuất khẩu công nghệ, các biện pháp thuế carbon biên giới tại EU đang gia tăng, ảnh hưởng tới thương mại toàn cầu (Nguồn: Thời báo Tài chính Việt Nam, 2024).

Động lực tăng trưởng mới: Dù đối mặt rủi ro, thế giới vẫn có động lực từ chuyển đổi số, kinh tế xanh và trung hòa carbon, với sự đầu tư mạnh vào năng lượng tái tạo, AI, và các công nghệ sạch (Nguồn: Kinh tế và Dự báo, 2024).



Triển vọng ngành xi măng toàn cầu năm 2025

Theo dự báo, tổng tiêu thụ xi măng toàn cầu trong năm 2025 có thể đạt khoảng 3.866 triệu tấn, tăng nhẹ ở mức 0,3% so với năm 2024. Nguồn: ximang.vn

Ngành xi măng vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức lớn như giá năng lượng duy trì ở mức cao, thuế carbon tại biên giới, cùng áp lực tuân thủ các tiêu chuẩn phát thải CO₂ ngày càng nghiêm ngặt. Ngoài ra, sự phục hồi chậm của thị trường bất động sản tại Trung Quốc và châu Âu cũng tác động tiêu cực đến nhu cầu tiêu thụ xi măng. Để duy trì năng lực cạnh tranh, các doanh nghiệp sản xuất xi măng buộc phải đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ sản xuất xanh và các giải pháp tiết kiệm năng lượng. Nguồn: GlobalCement.com

4. Triển vọng kinh tế Việt Nam 2025

Kinh tế Việt Nam năm 2025 được dự báo tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, với mục tiêu GDP đạt từ 6,5% đến 8%. Các yếu tố như đầu tư công, thu hút FDI và chuyển đổi số sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế. Tuy nhiên, Việt Nam cũng đối mặt với thách thức từ biến động kinh tế toàn cầu và các yêu cầu về phát triển bền vững.

Năm 2025, kinh tế Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tích cực trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất định và rủi ro. Theo mục tiêu điều hành được Chính phủ đề ra, GDP Việt Nam năm 2025 phấn đấu đạt mức tăng trưởng từ 6,1% đến 6,6%, cao hơn so với năm 2024 (Nguồn: gso.gov.vn). Trong khi đó, các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đều đưa ra dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2025 ở mức khả quan, dao động từ 6,5% đến 6,8% (Nguồn: worldbank.org, adb.org).

Các động lực chính thúc đẩy tăng trưởng bao gồm:

- Đầu tư công tiếp tục là một trong những lực đẩy quan trọng của nền kinh tế. Năm 2025, tổng vốn đầu tư công kế hoạch lên đến hơn 800.000 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2024 (Nguồn: reuters.com). Nhiều dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia được đẩy nhanh tiến độ như đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2, sân bay Long Thành, đường Vành đai 3 TP.HCM, Vành đai 4 vùng Thủ đô, các tuyến cao tốc khu vực miền núi phía Bắc và Tây Nguyên... Việc đầu tư mạnh mẽ vào kết cấu hạ tầng không chỉ thúc đẩy tăng trưởng trực tiếp mà còn góp phần nâng cao năng lực vận tải, logistics, kết nối vùng và tạo thuận lợi cho dòng vốn FDI.

- Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) tiếp tục khởi sắc. Việt Nam được đánh giá là điểm đến hấp dẫn trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong các lĩnh vực như công nghiệp điện tử, sản xuất chế tạo, năng lượng sạch, trung tâm dữ liệu, và công nghệ cao. Các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) như CPTPP, EVFTA, RCEP đang phát huy vai trò mở rộng thị trường và thu hút đầu tư chiến lược (Nguồn: tapchicongsan.org.vn).

- Chuyển đổi xanh và chuyển đổi số cũng trở thành động lực tăng trưởng mới. Việt Nam đang tích cực thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng, hướng tới phát triển các nguồn năng lượng tái tạo như điện gió ngoài khơi, điện mặt trời áp mái, thủy điện nhỏ. Cùng với đó, việc áp dụng công nghệ số trong điều hành kinh tế, sản xuất và thương mại góp phần tăng năng suất và hiệu quả kinh tế (Nguồn: apnews.com).

Tình hình xuất khẩu và thương mại quốc tế

Năm 2025, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam được dự báo tăng trưởng khoảng 8%, đạt khoảng 420 tỷ USD. Những ngành hàng chủ lực như điện thoại, linh kiện điện tử, dệt may, giày dép, gỗ và nông sản tiếp tục đóng góp tích cực. Tuy nhiên, thương mại quốc tế vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro khi Mỹ và EU siết chặt tiêu chuẩn môi trường, áp thuế carbon biên giới, đồng thời gia tăng bảo hộ trong lĩnh vực công nghệ và năng lượng (Nguồn: tapchinganhang.gov.vn). Doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động nâng cao chất lượng sản phẩm, tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật và xanh hóa quy trình sản xuất để thích nghi với bối cảnh mới.

"Đổi mới, sáng tạo, tăng tốc, bút phá, đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc"

Thủ tướng. Phạm Minh Chính



Ngành xi măng - Cơ hội song hành cùng thách thức

Tổng sản lượng tiêu thụ xi măng năm 2025 được dự báo đạt khoảng 60-65 triệu tấn trong nước và 30-35 triệu tấn xuất khẩu. Động lực tăng trưởng chính đến từ nhu cầu xây dựng hạ tầng, nhà ở xã hội và các công trình công nghiệp. Tuy nhiên, ngành xi măng đang đối mặt với nhiều áp lực lớn từ yêu cầu cắt giảm phát thải CO₂, chi phí năng lượng đầu vào cao và các rào cản thương mại xanh từ các thị trường nhập khẩu. Nguồn: ximang.vn Để tăng sức cạnh tranh, các doanh nghiệp cần đầu tư vào công nghệ sản xuất xanh, cải tiến quy trình vận hành, tiết kiệm điện năng và đẩy mạnh tái sử dụng chất thải công nghiệp trong sản xuất clinker.

Chính sách tiền tệ - Vai trò then chốt trong ổn định kinh tế vĩ mô

Ngân hàng Nhà nước dự kiến sẽ tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt, bảo đảm cân bằng giữa mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng và kiểm soát lạm phát. Mặt bằng lãi suất được kỳ vọng giữ ở mức thấp, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng. Lạm phát năm 2025 được dự báo dao động trong khoảng 3,5% - 4%, thấp hơn trần 4,5% Chính phủ đề ra. Nguồn: bnews.vn

Một số rủi ro và thách thức lớn

Mặc dù có nhiều yếu tố thuận lợi, triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025 vẫn phải đối mặt với không ít rủi ro và thách thức lớn. Trước hết, căng thẳng địa chính trị và xung đột khu vực như tình hình tại Ukraine, Trung Đông hay Biển Đông có thể tiếp tục làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, đẩy giá năng lượng tăng cao và gây khó khăn cho dòng vốn đầu tư quốc tế, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thương mại và sản xuất trong nước. Bên cạnh đó, xu hướng gia tăng chính sách bảo hộ thương mại, nhất là từ các thị trường lớn như Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu, đang làm tăng chi phí tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về kỹ thuật và môi trường, ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam. Trong nước, tiêu dùng nội địa và thị trường bất động sản vẫn đang hồi phục chậm do sức mua yếu và tâm lý thận trọng, đòi hỏi cần tiếp tục có các gói kích cầu và chính sách hỗ trợ tín dụng hiệu quả. Cuối cùng, quá trình chuyển đổi xanh tuy là xu thế tất yếu, nhưng nếu thiếu lộ trình phù hợp và sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, sẽ tạo thêm áp lực chi phí lớn cho các doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Nền tảng vững chắc để phát triển bền vững

Kinh tế Việt Nam năm 2025 có nền tảng tương đối vững chắc để duy trì đà tăng trưởng ổn định và hướng tới phát triển bền vững. Với sự hỗ trợ đồng bộ từ đầu tư công hiệu quả, dòng vốn FDI chất lượng cao, quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ và định hướng phát triển xanh, Việt Nam hoàn toàn có cơ sở để đạt được các mục tiêu tăng trưởng đề ra. Tuy nhiên, để hiện thực hóa các mục tiêu này, cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư, củng cố năng lực nội tại của nền kinh tế và tăng cường khả năng thích ứng trước các cú sốc bên ngoài.

VIỆT NAM 2025 – TĂNG TRƯỞNG TRÊN NỀN TẢNG VỮNG CHẮC, HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ TỰ CƯỜNG





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Các mục tiêu chủ yếu để hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững của công ty bao gồm:

Theo đuổi định hướng chung của toàn ngành xi măng của Thủ tướng Chính phủ

01

Ngày nay xi măng Việt Nam với quy mô công suất đứng trong top 5 thế giới, có công nghệ hiện đại, từng bước thân thiện hơn với môi trường và đang phát triển theo hướng sản phẩm xanh, công nghệ xanh, doanh nghiệp tăng trưởng xanh.

Hiện nay xi măng Việt Nam vẫn tiếp tục triển khai, phát triển theo quyết định 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển VLXD Việt Nam thời kỳ 2021-2030 định hướng đến năm 2050. Xi măng Việt Nam phát triển về quy mô công suất, chủ yếu phục vụ nhu cầu xây dựng trong nước, dành một phần xuất khẩu. Phát triển xi măng theo hướng thân thiện môi trường, sử dụng nhiều phế thải, bùn thải, nước thải, rác thải thay thế nguyên nhiên liệu từ khoáng sản hóa thạch giảm thiểu tối đa phát thải bụi, khí nhà kính bằng công nghệ tiên tiến, bằng giải pháp giảm hàm lượng clinker trong xi măng, sử dụng tối đa các năng lượng tái tạo, sử dụng nhiệt thừa trong sản xuất xi măng để phát điện, từng bước hình thành các nhà sản xuất xi măng có năng lực mạnh về tài chính, công nghệ thị trường, và quy mô công suất. Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh thị trường trong môi trường hội nhập toàn cầu.

Hướng tới phát triển bền vững, đầu tư theo chiều sâu, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và cải tiến sáng tạo trên mọi lĩnh vực.

02

Đầu tư Dự án xi măng Hoàng Mai 2 (giai đoạn 1) công suất 6.000 tấn clinker/ngày nhằm nâng cao năng lực sản xuất, sức cạnh tranh và tăng hiệu quả cho Công ty.

Đầu tư Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy xi măng Hoàng Mai, sử dụng nhiệt khí thải với tổng công suất lắp đặt 7MW, nguồn điện phát ra được hòa đồng bộ vào lưới điện của nhà máy, không phát trên lưới điện Quốc gia.

Giảm nồng độ bụi trong sản xuất xi măng thông qua việc trang bị đồng bộ hệ thống thiết bị lọc bụi túi thể hệ mới thay thế lọc bụi tĩnh điện.

Khai thác sử dụng tiết kiệm khoáng sản; khuyến khích khai thác âm, khai thác theo công nghệ khoan hầm. Sử dụng tối đa các chất thải, phế thải của các ngành công nghiệp, xây dựng và chất thải sinh hoạt làm nguyên liệu, nhiên liệu, phụ gia cho quá trình sản xuất xi măng.

Nâng cao chất lượng sản phẩm xi măng; đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm xi măng chất lượng cao, có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu xây dựng; chú trọng phát triển sản xuất xi măng mác cao, xi măng bền sun phát cung cấp cho công trình biển, xi măng giếng khoan dầu khí, xi măng bền trong môi trường xâm thực.





Nâng cao năng lực đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật lành nghề, đội ngũ kỹ sư, tư vấn, thiết kế, nghiên cứu ứng dụng, hoàn thiện công tác quản trị và nhân sự nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty để Công ty phát triển bền vững, bắt kịp trình độ khoa học, ứng dụng công nghệ tiên tiến của thế giới, đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp sản xuất xi măng trong và ngoài nước.

Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, giảm thời gian dừng lò để sửa chữa nhằm đạt và vượt công suất thiết kế; nâng cao chất lượng và mác xi măng, tối ưu tỷ lệ pha phụ gia, tro xi nhiệt điện, xi hạt lò cao... để giảm tỷ lệ clinker, giảm lượng khí thải CO, NOx, SO2, hydrocacbon.

Ứng dụng Công nghệ thông tin, số hóa trong tiêu thụ, Tiếp tục triển khai ứng dụng các phần việc liên quan đến Hệ thống xuất, nhập hàng tự động, rút ngắn thời gian làm thủ tục xuất, nhập hàng hóa.



Phát triển và giữ vững uy tín trên thương trường, là địa chỉ tin cậy của các đối tác chiến lược và khách hàng

03

Đồng hành cùng khách hàng, nắm bắt các mong muốn, băn khoăn của khách hàng để cung cấp cho khách hàng các sản phẩm có chất lượng ổn định và dịch vụ tốt nhất, thỏa mãn các yêu cầu của người tiêu dùng.

Mở rộng các Nhóm triển khai để từng NPP gắn trách nhiệm và quyền lợi trong việc duy trì chăm sóc và phát triển mạng lưới bán hàng thông qua App mobile trên toàn quốc của Vicem Hoàng Mai.

Phối hợp với VICEM trong tìm kiếm đối tác xuất khẩu xi măng, cân đối xuất khẩu xi măng nâng cao hiệu quả trong công tác kinh doanh xi măng xuất khẩu.





QUẢN TRỊ RỦI RO

MỤC ĐÍCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Vicem Hoàng Mai xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị doanh nghiệp được ưu tiên hàng đầu. Ban lãnh đạo đã chủ động đề xuất và triển khai nhiều biện pháp quản trị nhằm hạn chế tối đa các tác động tiêu cực từ rủi ro đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Hoạt động quản trị rủi ro tại Vicem Hoàng Mai hướng đến các mục tiêu cụ thể sau:

01

Thứ nhất, kịp thời nhận diện rủi ro và nắm bắt cơ hội nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Công ty.

02

Thứ hai, nâng cao năng lực ra quyết định và lập kế hoạch chiến lược trên cơ sở hiểu biết toàn diện về hoạt động, môi trường kinh doanh, các cơ hội và thách thức hiện hữu.

03

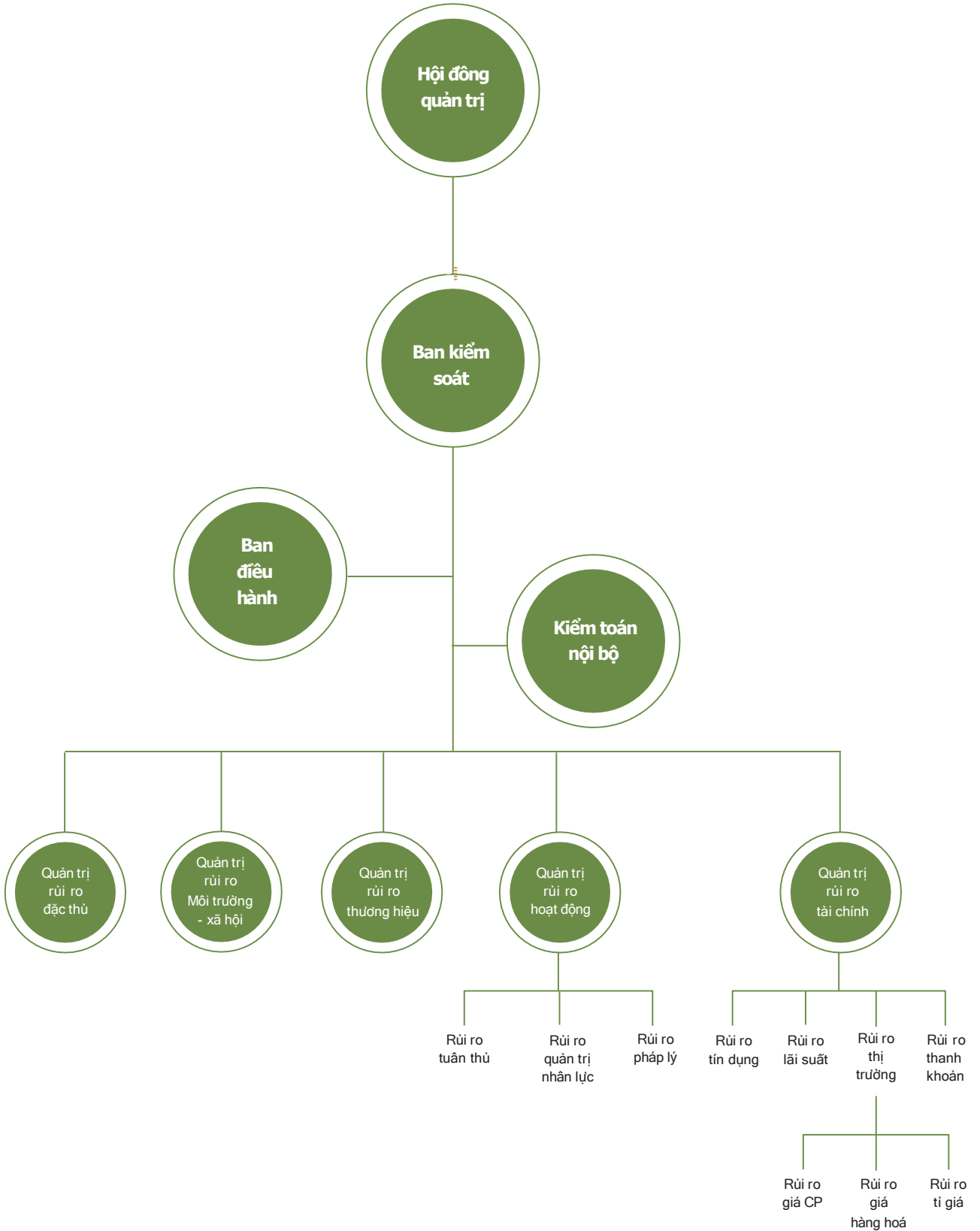
Thứ ba, bảo vệ và nâng cao tài sản, uy tín và thương hiệu của Công ty.

04

Thứ tư, phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro; xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn hệ thống.



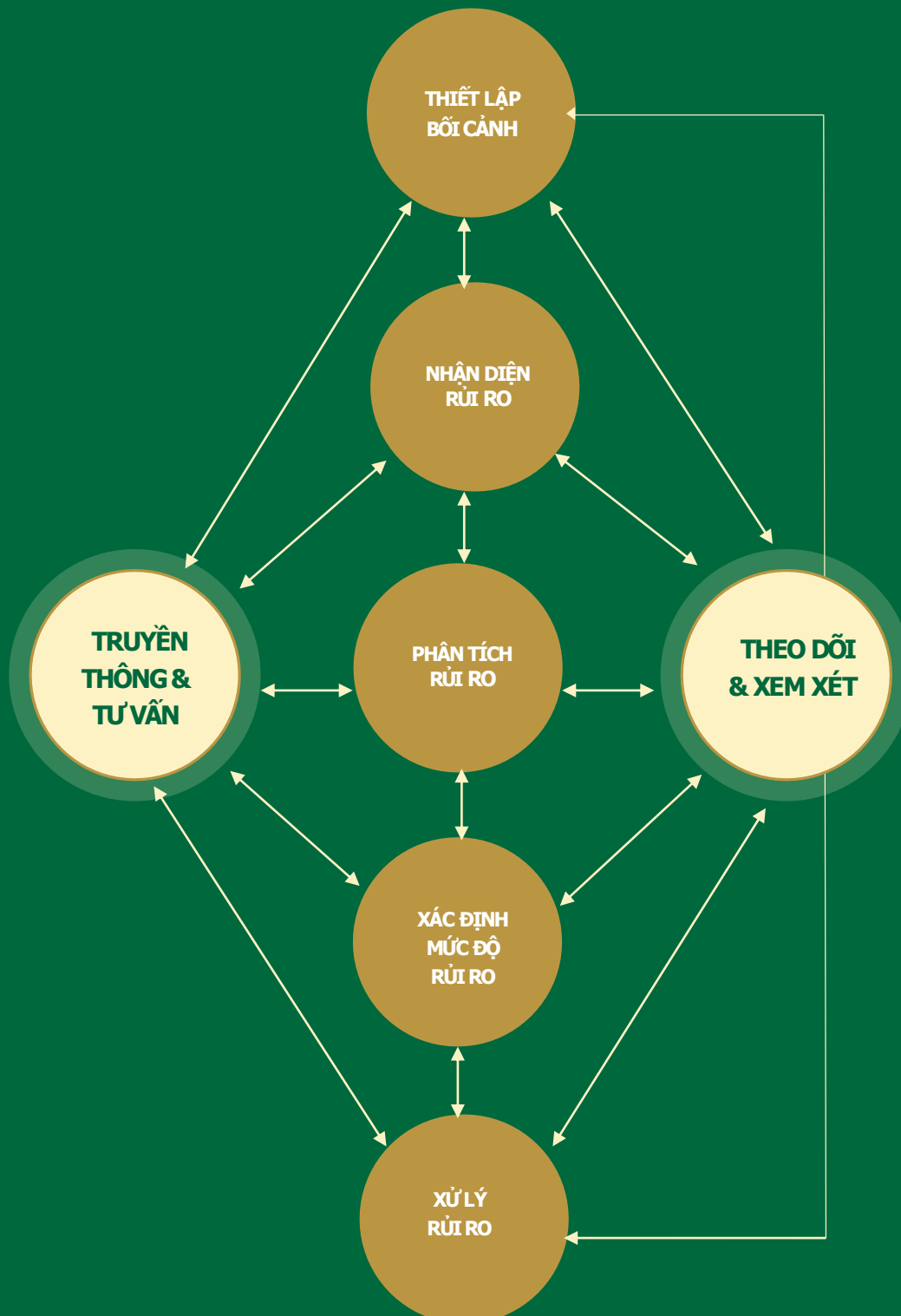
1. Hệ thống quản trị rủi ro





2. Phương pháp xây dựng quy trình quản lý rủi ro

Công ty áp dụng mô hình quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn, cung cấp các nguyên tắc, khuôn khổ và hình thức quản lý rủi ro minh bạch, hệ thống và đáng tin cậy.





PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU



*Chủ động
thích ứng
– Quản trị
rủi ro –
Vững
và phát
triển!* ”

Rủi ro đặc thù

01

Rủi ro trong hoạt động sản xuất vận hành trong nhà máy

Nhà máy Xi măng Hoàng Mai đã vận hành gần 30 năm, đóng vai trò quan trọng trong việc cung ứng xi măng cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Mặc dù được bảo dưỡng định kỳ và áp dụng công nghệ quản lý hiện đại, hệ thống máy móc thiết bị vẫn suy giảm tuổi thọ, tiềm ẩn nguy cơ sự cố kỹ thuật, ảnh hưởng đến sản lượng, tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận. Sự cố trong vận hành còn có thể gây tác động tiêu cực đến môi trường và an toàn lao động, như phát thải bụi, khí vượt ngưỡng cho phép hoặc gia tăng rủi ro tai nạn trong quá trình bảo trì, sửa chữa. Bên cạnh đó, chi phí duy tu - bảo dưỡng lớn làm gia tăng giá thành sản xuất, ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh. Do nhà máy sử dụng nhiều thiết bị công suất lớn, việc kiểm soát an toàn cháy nổ cần được đặc biệt chú trọng nhằm đảm bảo vận hành ổn định và hạn chế tối đa rủi ro.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định và hạn chế tối đa sự cố kỹ thuật, Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp. Trước tiên, hệ thống giám sát và điều khiển trung tâm đã được nâng cấp toàn diện từ năm 2021, cho phép theo dõi liên tục toàn bộ máy móc, thiết bị trong dây chuyền sản xuất. Hệ thống này giúp phát hiện lỗi vận hành nhanh chóng, chính xác, từ đó giảm thiểu thời gian dừng máy ngoài kế hoạch và nâng cao hiệu suất. Song song, công tác bảo trì - bảo dưỡng định kỳ được thực hiện nghiêm ngặt theo kế hoạch hàng năm nhằm kéo dài tuổi thọ thiết bị và hạn chế sự cố phát sinh. Công ty cũng phối hợp chặt chẽ với các chuyên gia của Tổng Công ty và chuyên gia quốc tế để kiểm tra, đánh giá thực trạng thiết bị, từ đó đề xuất các giải pháp cải tiến kỹ thuật, tối ưu hiệu quả vận hành. Ngoài ra, nhằm giảm thiểu rủi ro tài chính khi xảy ra sự cố lớn, Công ty đã tham gia mua bảo hiểm máy móc, thiết bị theo quy định, căn cứ trên thực trạng vận hành. Công tác an toàn lao động và phòng cháy, chữa cháy cũng được tăng cường thông qua việc nâng cấp hệ thống cảnh báo, xử lý sự cố, đảm bảo an toàn trong toàn bộ quá trình sản xuất.



RISK OF RAW MATERIALS

Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu chính trong sản xuất xi măng bao gồm: đá vôi, đá sét, đất giàu sắt, đất giàu silic; nhiên liệu chính gồm than, dầu, điện; kết hợp với các phụ gia như bazan, thạch cao... trong quá trình sản xuất để tạo thành phẩm. Về nhiên liệu, để sản xuất mỗi tấn xi măng cần tiêu thụ trung bình 80 kWh điện, chi phí điện chiếm khoảng 15% trong cơ cấu giá thành sản xuất. Giá xăng dầu, khí gas thường xuyên biến động theo thị trường thế giới, kéo theo biến động của các chỉ số giá trong các nhóm ngành giao thông, nhà ở và vật liệu xây dựng, từ đó tác động đến nhu cầu đầu tư và xây dựng cơ bản. Điều này khiến sản lượng tiêu thụ xi măng cũng thay đổi liên tục. Do đó, giá nhiên liệu luôn là một trong những yếu tố được quan tâm hàng đầu của ngành sản xuất xi măng.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng công tác rà soát, hoàn thiện và chuẩn hóa các bộ định mức tiêu hao nguyên vật liệu và nhiên liệu trong sản xuất nhằm tiết giảm chi phí và hạ giá thành sản phẩm. Đồng thời, Công ty xây dựng kế hoạch bảo dưỡng tổng thể nhà máy định kỳ nhằm duy trì hoạt động an toàn - hiệu quả và kéo dài tuổi thọ thiết bị. Ngoài ra, Công ty tiếp tục triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn, tăng cường sử dụng chất thải từ các ngành công nghiệp khác (bùn thải, rác thải), tro bay, xỉ hạt lò cao, thạch cao nhân tạo... nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên không tái tạo (đá vôi, sét, than...), góp phần giảm giá thành sản xuất và giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách.

Hình ảnh một trong số Kho hàng của NPP Xi măng Vicem Hoàng Mai - Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm (tỉnh Nghệ An)





Hình ảnh một trong số Kho hàng của NPP Xi măng Vicem Hoàng Mai – Công ty TNHH Lê Trương Phát (Tỉnh Đắk Lắk)

Rủi ro về nhu cầu thị trường và sức ép cạnh tranh

Ngành xi măng hiện đang đối mặt với tình trạng cung vượt cầu, khiến mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt. Trong bối cảnh tiêu thụ nội địa gặp nhiều khó khăn, các doanh nghiệp buộc phải đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu. Đây được coi là giai đoạn khó khăn nhất trong suốt hơn 100 năm hình thành và phát triển của ngành, khi năng lực hấp thụ của nền kinh tế trong nước suy giảm, trong khi chi phí đầu vào lại gia tăng đáng kể.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc hệ thống thị trường tiêu thụ; phối hợp chặt chẽ với từng cửa hàng, nhà phân phối để triển khai chính sách phù hợp, kèm theo cam kết tiêu thụ sản lượng. Thực hiện điều hành và kiểm soát chính sách bán hàng một cách chuyên nghiệp, dựa trên nguyên tắc: tuân thủ nghiêm ngặt về khung giá, địa bàn tiêu thụ, đồng thời gắn liền với việc tăng trưởng sản lượng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác triển khai và giám sát. Qua đó, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh và nâng cao thị phần của Vicem Hoàng Mai.

Rủi ro môi trường - xã hội

02

Rủi ro do thời tiết và biến đổi khí hậu

Những diễn biến thời tiết bất lợi trong những năm gần đây đã trở thành một rủi ro quan trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các ảnh hưởng tiêu cực bao gồm: suy giảm năng suất lao động, sụt giảm doanh thu, gián đoạn hệ thống vận chuyển, gia tăng chi phí sản xuất; đồng thời làm đình trệ mạng lưới phân phối, giảm chất lượng sản phẩm, gây thiệt hại cơ sở vật chất, thiếu hụt nhân lực và nguyên vật liệu đầu vào. Điển hình là tình trạng mưa bão xảy ra thường xuyên hàng năm tại miền Trung - nơi đặt cơ sở sản xuất và cũng là thị trường tiêu thụ chính của Công ty.





Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai, có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, cập nhật và dự báo các rủi ro thiên tai có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng năm, Công ty thực hiện báo cáo đánh giá tình hình thiên tai và tiến hành cải tiến các tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình vận hành. Bên cạnh đó, toàn bộ máy móc, thiết bị trong nhà máy đều được đánh giá mức độ rủi ro và lựa chọn các gói bảo hiểm phù hợp, nhằm giảm thiểu thiệt hại khi rủi ro xảy ra.

Công ty cũng đã xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính (KNK), làm cơ sở triển khai các chương trình giảm phát thải. Một số giải pháp cụ thể đã được áp dụng bao gồm: sử dụng nhiên liệu thay thế than (như rác thải công nghiệp, chất thải thông thường), đầu tư dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện, và tăng cường phủ xanh thông qua việc trồng cây hàng năm tại khu vực nhà máy.

Rủi ro ô nhiễm và sự cố môi trường



RỦI RO Ô NHIỄM VÀ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Ô nhiễm môi trường là một trong những rủi ro tiềm ẩn, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất, đặc biệt trong ngành sản xuất xi măng. Các nguồn phát thải như chất thải rắn, nước thải, khí thải nếu không được kiểm soát chặt chẽ sẽ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, làm gián đoạn hoạt động sản xuất và ảnh hưởng đến uy tín của Công ty trong cộng đồng.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty đã thành lập Ban An toàn và Môi trường, có nhiệm vụ giám sát và quản lý liên tục các vấn đề liên quan đến môi trường trong suốt quá trình vận hành nhà máy. Trong hoạt động sản xuất, các loại chất thải được xử lý theo nguyên tắc 3R: Reduce - Reuse - Recycle (Cắt giảm - Tái sử dụng - Tái chế) nhằm hạn chế tối đa nguy cơ gây ô nhiễm.

Hệ thống lò nung được thiết kế đảm bảo khí thải đầu ra tuân thủ các quy chuẩn Việt Nam về môi trường. Nước thải cũng được xử lý đạt chuẩn trước khi xả ra ngoài. Hệ thống theo dõi chất lượng khí thải được kết nối và truyền dữ liệu trực tuyến về Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh và Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.

Đối với các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm liên quan đến hóa chất, Công ty đã xây dựng và được phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bởi cơ quan quản lý nhà nước.

Tất cả các loại chất thải rắn, lỏng và khí do nhà máy phát sinh đều được kiểm tra, đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN). Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước và quy trình nội bộ trong kiểm soát ô nhiễm, ví dụ như thu gom - tái chế bao bì, xử lý chất thải đúng quy trình...



Rủi ro về lao động và việc làm

Với đặc thù là ngành sử dụng nhiều lao động thủ công, vấn đề đảm bảo số lượng và chất lượng nguồn nhân lực luôn là yếu tố then chốt để Công ty duy trì hoạt động sản xuất ổn định. Sự thiếu hụt nhân sự do nhu cầu tăng cao hoặc do người lao động nghỉ việc có thể gây xáo trộn trong vận hành, phát sinh chi phí tuyển dụng và đào tạo lại. Bên cạnh đó, các sự cố trong quản lý nhân sự như xung đột nội bộ, khiếu nại, đình công cũng tiềm ẩn nguy cơ làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động. Nguyên nhân dẫn đến các rủi ro lao động có thể đến từ nhiều phía: kỳ vọng của người lao động, chính sách đãi ngộ của công ty, môi trường làm việc, hay biến động chung của thị trường lao động. Trong bối cảnh nền kinh tế tiềm ẩn nguy cơ suy thoái, sức mua giảm khiến đơn hàng sụt giảm, dẫn đến tình trạng thiếu việc làm, giảm thu nhập - các rủi ro về lao động và việc làm càng trở nên đáng lo ngại.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty chủ trương xây dựng một chính sách nhân sự toàn diện, cam kết không sử dụng lao động trẻ em, lao động bất hợp pháp; đảm bảo quyền con người, quyền của phụ nữ và bình đẳng trong công việc; ngăn ngừa mọi hành vi lạm dụng, phân biệt đối xử hay ngược đãi trong nội bộ.

Các chính sách cụ thể đã được ban hành phù hợp với thực tiễn, tập trung vào các yếu tố được người lao động quan tâm như: thu nhập, thưởng, trợ cấp. Đồng thời, Công ty triển khai các cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện để người lao động yên tâm gắn bó lâu dài như: thưởng thâm niên, hỗ trợ ăn ở, ưu đãi đặc biệt dành cho lao động là người dân tộc thiểu số.

Song song với đó, Công ty tích cực thúc đẩy quá trình tự động hóa và hiện đại hóa sản xuất, sử dụng máy móc thay thế sức người nhằm tăng năng suất, giảm phụ thuộc vào nguồn nhân lực và loại bỏ các công việc nặng nhọc, độc hại. Nhờ các giải pháp tối ưu hóa và ứng dụng công nghệ, số lượng lao động của Công ty không tăng trong nhiều năm qua, trong khi sản lượng vẫn tiếp tục tăng trưởng. Công ty luôn nỗ lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thêm đơn hàng để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và duy trì công ăn việc làm ổn định cho người lao động.

Rủi ro an toàn, sức khỏe

Các sự cố về an toàn nếu xảy ra có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, thậm chí tính mạng của người lao động. Vì vậy, đây luôn là yếu tố được ưu tiên hàng đầu trong mọi doanh nghiệp, đặc biệt trong ngành công nghiệp nặng như sản xuất xi măng.

Ngoài tác động trực tiếp đến con người, các chi phí phát sinh và trách nhiệm pháp lý cũng có thể gây ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của doanh nghiệp.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Tuân thủ quy định theo luật pháp để đảm bảo an toàn sức khỏe cho lao động, ví dụ như khám sức khỏe, trang bị bảo hộ lao động, tập huấn. Đầu tư dây chuyền sản xuất, công cụ thiết bị hiện đại để giảm tối đa rủi ro xảy ra sự cố, hạn chế công việc nguy hiểm và độc hại với người lao động. Lập và duy trì hoạt động tích cực của mạng lưới An toàn vệ sinh viên để giám sát vấn đề an toàn, sức khỏe theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế. Các vị trí có rủi ro mất an toàn cao đều được công ty cho đi đào tạo như sử dụng xe nâng, pa lăng, vận hành lò hơi, hàn, sử dụng hóa chất độc hại. Bố trí thời gian làm việc, nghỉ ngơi hợp lý và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ như nhà ăn, sân thể thao, vị trí nghỉ ngơi cho người lao động.

Để thúc đẩy sự cải thiện, Công ty cũng thiết lập Bộ chỉ số giới hạn đảm bảo an toàn “10 nguyên tắc ngăn ngừa tai nạn lao động nặng hoặc chết người”, trong đó một trong những chỉ số quan trọng nhất là số tai nạn xảy ra. Chỉ số này sẽ được theo dõi và báo cáo hàng năm để đánh giá tình trạng an toàn trong sản xuất.





Rủi ro dịch bệnh

Dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát, tuy nhiên Công ty không chủ quan trước nguy cơ tái bùng phát do sự xuất hiện của các biến thể mới hoặc những loại dịch bệnh khác có thể gây ra làn sóng lây lan mới trong tương lai.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty duy trì cơ chế nhân sự linh hoạt, bố trí nhân viên y tế thường trực để theo dõi, chăm sóc sức khỏe người lao động. Đồng thời, hoàn thiện các quy trình hành chính và xây dựng sẵn các phương án ứng phó khẩn cấp nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất - kinh doanh không bị gián đoạn khi có tình huống bất ngờ xảy ra. Công ty cũng phát triển hệ thống kết nối hiệu quả với khách hàng, nhà cung cấp và đối tác để duy trì liên lạc, điều phối công việc liên tục trong mọi điều kiện.

Rủi ro sự cố chất lượng, trách nhiệm cộng đồng

Trách nhiệm đầu tiên của một nhà sản xuất là đối với khách hàng của mình. Các sự cố chất lượng có thể phát sinh từ nhiều nguyên nhân khác nhau như: nguyên vật liệu đầu vào, quy trình sản xuất, khâu bảo quản hoặc phân phối. Một số sự cố có thể bắt nguồn từ sự bất cẩn, thiếu kiểm soát, hoặc thậm chí là hành vi phá hoại có chủ đích nếu không có hệ thống kiểm soát chất lượng đủ chặt chẽ và quy trình sản xuất phù hợp



.Đối với sản phẩm xi măng có sử dụng đá vôi, cần đặc biệt lưu ý đến rủi ro ảnh hưởng tới sức khỏe khách hàng hoặc cộng đồng. Đây là nhóm rủi ro cần được kiểm soát nghiêm ngặt từ đầu chuỗi sản xuất. Các sự cố chất lượng nếu xảy ra không chỉ gây thiệt hại vật chất, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín thương hiệu, lòng tin của khách hàng và nhà đầu tư, thậm chí có thể kéo theo trách nhiệm pháp lý nghiêm trọng.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty xây dựng hệ thống sản xuất và kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt, ứng dụng công nghệ hiện đại và các công cụ quản trị tiên tiến nhằm tạo ra các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng, đúng với những cam kết công bố trên nhãn mác và các kênh truyền thông chính thức. Nhà máy và hệ thống thiết bị được đầu tư hiện đại, sử dụng dây chuyền sản xuất nhập khẩu từ Châu Âu và công nghệ được chuyển giao từ các nhà sản xuất hàng đầu thế giới.

Đồng thời, Công ty áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng và an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế, được chứng nhận bởi các tổ chức toàn cầu có uy tín. Công ty tích cực đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu - phát triển (R&D) để liên tục cải tiến sản phẩm, hoàn thiện quy trình sản xuất, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, và hạn chế tối đa các sai lỗi trong sản xuất và phân phối. Song song với đó, Công ty tăng cường xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với chuỗi cung ứng, đồng thời mở rộng và nâng cấp hệ thống quản lý để kiểm soát chất lượng sản phẩm một cách toàn diện hơn. Nhờ các giải pháp đồng bộ trên, sản phẩm và thương hiệu của Công ty trong nhiều năm qua luôn nằm trong nhóm những thương hiệu mạnh hàng đầu ngành xi măng, giữ vững thị phần tại thị trường nội địa và từng bước mở rộng vươn ra thị trường quốc tế.

Rủi ro thương hiệu

03

Rủi ro thương hiệu là những thiệt hại có thể phát sinh khi quan điểm, cảm nhận của khách hàng về Công ty bị thay đổi, ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu sử dụng sản phẩm và giá trị thị trường của thương hiệu. Đặc biệt, những thông tin sai sự thật nếu lan truyền sẽ gây tổn hại đến uy tín doanh nghiệp, làm suy giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác và cộng đồng, từ đó kéo theo các tổn thất về tài chính và vị thế cạnh tranh.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Đối với Vicem Hoàng Mai, thương hiệu là một tài sản vô hình có giá trị chiến lược. Công tác quản trị thương hiệu luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong điều hành của đội ngũ quản lý. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về công bố thông tin, cả định kỳ và bất thường. Với tinh thần trách nhiệm đối với cổ đông và nhà đầu tư, Vicem Hoàng Mai cam kết cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch và kịp thời, góp phần duy trì và củng cố niềm tin thị trường vào thương hiệu.







Rủi ro hoạt động

04

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất do sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt của các quy trình, con người, hệ thống hoặc do tác động của các sự kiện bên ngoài. Với hệ thống Vicem Hoàng Mai gồm Công ty và nhiều chi nhánh hạch toán phụ thuộc và các đơn vị phụ trách nhiều lĩnh vực khác nhau, rủi ro hoạt động luôn hiện hữu. Vicem Hoàng Mai xác định rủi ro hoạt động bao gồm: Rủi ro tuân thủ, Rủi ro quản trị nhân lực, Rủi ro pháp lý.

Rủi ro tuân thủ

Rủi ro tuân thủ là nguy cơ phát sinh thiệt hại cho Vicem Hoàng Mai do Công ty hoặc người lao động vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, cũng như các quy định, quy chế nội bộ và quy trình hoạt động đã ban hành.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty đã giao nhiệm vụ cụ thể cho Tổ pháp chế, phối hợp cùng Phòng Tổ chức và Phòng Tài chính - Kế toán, làm đầu mối triển khai công tác nhận diện và kiểm soát rủi ro tuân thủ. Các đơn vị này thường xuyên phối hợp với tư vấn pháp lý, kiểm toán độc lập để xây dựng hệ thống giám sát tuân thủ hiệu quả. Hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện định kỳ và đột xuất, đặc biệt tập trung tại những bộ phận có nguy cơ vi phạm cao. Kết quả kiểm tra được báo cáo trực tiếp tới Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, làm cơ sở để rà soát, điều chỉnh quy trình nghiệp vụ nội bộ cho phù hợp. Ngoài ra, Công ty còn phối hợp với các đơn vị tư vấn độc lập thực hiện đánh giá tuân thủ định kỳ nhằm kịp thời nhận diện các vấn đề tiềm ẩn và đưa ra phương án xử lý hiệu quả.

Rủi ro quản trị nhân lực

Rủi ro quản trị nhân lực là nguy cơ phát sinh do việc tổ chức, quản lý nguồn nhân lực không hiệu quả, dẫn đến tình trạng thiếu hụt, dư thừa lao động hoặc tuyển dụng không đúng người cho đúng vị trí, ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Vicem Hoàng Mai chú trọng xây dựng chiến lược tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự có đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và đạo đức công vụ. Đồng thời, Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống chính sách đãi ngộ, quy chế thi đua - khen thưởng, và quy định xử lý kỷ luật nhằm đảm bảo công bằng trong nội bộ, tăng sức cạnh tranh trên thị trường lao động, tuân thủ pháp luật, và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, ổn định. Bên cạnh đó, Công ty duy trì hợp tác với các đơn vị tư vấn nhân sự chuyên nghiệp để rà soát cơ cấu lao động, giải quyết tình trạng dư thừa và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực lao động.

Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý xảy ra cho Công ty trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ

đúng quy định hoặc khi phát sinh các tranh chấp pháp lý, từ các bên đối tác trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nhập khẩu, cạnh tranh của Việt Nam và nước ngoài.

Vicem Hoàng Mai hiện nay đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động kinh doanh được chi phối bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thương mại, thuế, ... Ngoài ra, hoạt động của Công ty cũng bị chi phối bởi các chính sách về môi trường cũng như các quy định về xuất nhập khẩu, cạnh tranh của Việt Nam và nước ngoài.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Vicem Hoàng Mai xây dựng tại mỗi phòng ban đơn vị đều có các cán bộ chuyên viên phụ trách về Pháp luật liên quan đến các vấn đề liên quan đến các đơn vị đó, trước các vấn đề lớn cần có sự tham gia của các đơn vị với nhau thì thực hiện thành lập Tổ chuyên gia để cùng thảo luận và tham mưu cho Tổng giám đốc. Tiến hành ký các hợp đồng với các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp về pháp luật liên quan để phục vụ các vấn đề liên quan đến pháp lý. Ngoài ra Tổng công ty Xi măng Việt Nam có Ban pháp chế luôn kịp thời tư vấn thông báo cho các đơn vị Thành viên cập nhật các văn bản pháp luật mới, tổ chức những buổi đào tạo nội bộ Toàn công ty về những thay đổi của pháp luật có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, thường xuyên cho cán bộ công nhân viên đi tập huấn, bồi dưỡng, thi cấp chứng chỉ liên quan để phục vụ các công việc nhằm đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật.



05

Rủi ro tài chính

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và tài chính của Vicem Hoàng Mai, đặc biệt liên quan đến các khoản phải thu từ khách hàng, tiền gửi tại ngân hàng, nghiệp vụ hối đoái và các công cụ tài chính khác.



Giải pháp hạn chế rủi ro: Giải pháp hạn chế rủi ro: Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, Công ty thực hiện đánh giá định kỳ chất lượng tín dụng của các khoản phải thu khách hàng, căn cứ vào tình hình tài chính và khả năng thanh toán thực tế. Các khoản phải thu tồn đọng được theo dõi chặt chẽ bởi bộ phận chuyên trách, nhằm kịp thời xử lý và hạn chế tối đa rủi ro phát sinh. Đối với rủi ro tín dụng liên quan đến tiền gửi ngân hàng, Công ty áp dụng chính sách lựa chọn đối tác tài chính là các ngân hàng lớn, uy tín và có xếp hạng tín nhiệm cao. Việc phân bổ dòng tiền và duy trì tài khoản thanh toán được giám sát bởi cán bộ kế toán ngân hàng theo quy chế nội bộ. Ngoài ra, hệ thống cảnh báo và báo cáo rủi ro tín dụng được vận hành liên tục, giúp phát hiện sớm các vấn đề và hỗ trợ điều chỉnh kịp thời các quyết định tài chính quan trọng.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất phát sinh từ việc biến động lãi suất thị trường ảnh hưởng đến các khoản vay ngắn hạn có lãi suất thả nổi và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty, từ đó có thể gây tổn thất tài chính nếu không được kiểm soát hiệu quả.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Vicem Hoàng Mai quản lý rủi ro lãi suất thông qua việc theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường tiền tệ và tình hình kinh tế trong nước cũng như quốc tế. Trên cơ sở đó, Phòng Tài chính thực hiện phân tích độ nhạy với lãi suất, điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính phù hợp, nhằm giữ rủi ro trong phạm vi kiểm soát được. Công ty cũng tăng cường kiểm soát công nợ, tối ưu hoá sử dụng vốn, đẩy nhanh vòng quay dòng tiền. Các khoản vay có lãi suất cao được ưu tiên thanh toán trước hạn hoặc tái cơ cấu sang mức lãi suất thấp hơn để giảm chi phí tài chính. Rủi ro lãi suất được giám sát liên tục bởi Phòng Tài chính - Kế toán.

Vicem Hoàng Mai đã và đang xây dựng đội ngũ nhân sự có đầy đủ năng lực, kỹ năng chuyên môn tốt, tuân thủ kỷ luật lao động và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy mô ngày càng mở rộng của Công ty

Ngoài ra, Công ty thực hiện lập báo cáo tài chính định kỳ hàng quý nhằm phục vụ công tác điều hành, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch tài chính tổng thể, bao gồm kế hoạch đầu tư, cân đối dòng tiền ngắn hạn và dài hạn phù hợp với chiến lược kinh doanh hàng năm.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là khả năng mà những biến động của các yếu tố như lãi suất, tỷ giá hối đoái, thanh khoản của thị trường, giá cổ phiếu, chi phí giá vốn và các rủi ro biến động giá thị trường khác gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của Vicem Hoàng Mai. Mục đích của quản lý rủi ro thị trường là kiểm soát các rủi ro này trong giới hạn có thể chấp nhận, đồng thời tối đa hóa lợi nhuận thu được. Các nội dung quản lý rủi ro thị trường được Công ty thực hiện bao gồm:

Rủi ro về giá hàng hóa

Do có nhu cầu lớn về nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, Vicem Hoàng Mai chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động giá hàng hóa. Các rủi ro này bao gồm: chi phí đầu vào tăng do lạm phát, hoặc sự sụt giảm đột ngột giá bán thành phẩm đầu ra, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả kinh doanh.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty theo dõi sát diễn biến thị trường trong nước và quốc tế để chủ động trong việc lựa chọn thời điểm mua hàng, điều chỉnh kế hoạch sản xuất và kiểm soát mức tồn kho hợp lý. Các rủi ro giá hàng hóa được giám sát bởi các bộ phận: thu mua, kế hoạch, tài chính kế toán, sản xuất... và được báo cáo định kỳ hằng tuần tới Phó Tổng Giám đốc Sản xuất và Tổng Giám đốc. Giám đốc theo định kỳ hàng tuần

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Rủi ro tỷ giá phát sinh khi giá trị của các dòng tiền trong tương lai (theo kế hoạch tài chính) bị ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá. Vicem Hoàng Mai có thể đối mặt với rủi ro này trong các hoạt động xuất nhập khẩu hoặc huy động vốn bằng ngoại tệ từ các tổ chức tín dụng.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Vicem Hoàng Mai chủ động dự báo rủi ro tỷ giá hối đoái thông qua việc theo dõi và cập nhật thường xuyên diễn biến tỷ giá trên thị trường. Công ty đã xây dựng cơ chế phòng ngừa chủ động, thông qua các chính sách điều chỉnh nguồn thu có yếu tố ngoại tệ, áp dụng các cơ chế xuất khẩu, tín dụng thương mại linh hoạt để giảm thiểu tác động tiêu cực của biến động tỷ giá. Đối với các kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu có liên quan đến đối tác nước ngoài, Công ty luôn tính toán kỹ lưỡng về thời điểm thực hiện và thời hạn thanh toán, nhằm hạn chế tối đa rủi ro tỷ giá trong từng giao dịch cụ thể.



Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi thời điểm đáo hạn giữa tài sản tài chính và nợ phải trả không đồng khớp, ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty thực hiện quản trị dòng tiền chặt chẽ, duy trì lượng tiền mặt và tiền gửi hợp lý, đồng thời sắp xếp các hợp đồng tín dụng ngắn hạn và dài hạn với ngân hàng. Vicem Hoàng Mai cũng chủ động thu xếp các nguồn vốn bổ sung, đảm bảo năng lực trả nợ sau khi triển khai kế hoạch tài chính, duy trì chỉ số thanh khoản ở mức an toàn và cân đối hợp lý giữa tài sản và công nợ.



KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2025

Trong năm 2025, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô toàn cầu và trong nước tiếp tục có nhiều biến động như áp lực lạm phát kéo dài, chi phí nguyên vật liệu tăng cao, cùng với chính sách điều hành ngày càng chặt chẽ từ phía Nhà nước, ngành xi măng nói chung và Vicem Hoàng Mai nói riêng đang đối mặt với nhiều thách thức. Đặc biệt, trong điều kiện cạnh tranh gia tăng, thị trường tiêu thụ chậm, việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro toàn diện chính là yếu tố then chốt giúp Công ty thích ứng linh hoạt và giữ vững hiệu quả hoạt động.

Vicem Hoàng Mai sẽ tiếp tục nâng cấp và tối ưu hóa hệ thống quản trị rủi ro hiện có trên tất cả các khía cạnh: con người, quy trình, công nghệ và trang thiết bị. Mục tiêu nhằm nâng cao khả năng nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro một cách chủ động, hệ thống và hiệu quả hơn. Đồng thời, Công ty sẽ tập trung đầu tư có trọng điểm và lựa chọn các giải pháp phù hợp với năng lực tài chính hiện tại, đảm bảo tính khả thi trong triển khai.

Các kế hoạch triển khai cụ thể bao gồm:



1

Nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro: Hoàn thiện chính sách, thủ tục, quy trình, hệ thống báo cáo và kiểm soát rủi ro trong từng hoạt động cụ thể tại Công ty và các đơn vị trực thuộc (bao gồm quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính, quản trị nội bộ...).

2

Cập nhật kịp thời các quy chế, quy trình kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, cũng như thích ứng linh hoạt với biến động thực tế của thị trường và ngành.

3

Tăng cường ứng dụng công nghệ và tự động hóa trong quản trị rủi ro, ưu tiên các công cụ, phần mềm có thể triển khai từng bước theo lộ trình, đảm bảo tính kết nối đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc, phù hợp với hiện trạng hạ tầng công nghệ và nguồn lực của đơn vị.

4

Mở rộng phạm vi quản trị rủi ro sang các yếu tố phi tài chính như môi trường, xã hội và quản trị (ESG), gắn với chiến lược phát triển bền vững và yêu cầu minh bạch thông tin đối với cổ đông và các bên liên quan.

5

Tăng cường kiểm tra, đánh giá nội bộ và đào tạo nhận thức về rủi ro cho cán bộ quản lý và nhân sự tại các phòng ban, đơn vị - đặc biệt là các nhóm rủi ro trọng yếu như pháp lý, tài chính, thị trường tiêu thụ và an toàn lao động.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên, Vicem Hoàng Mai đặt mục tiêu không chỉ giảm thiểu tác động bất lợi của các rủi ro tiềm ẩn mà còn củng cố năng lực quản trị, nâng cao giá trị doanh nghiệp, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định và bền vững trong giai đoạn tới.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024	49
Tổ chức và nhân sự	56
Tình hình đầu tư & tình hình thực hiện các dự án	65
Tình hình tài chính	68
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	72
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	75



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy biến động và thách thức đối với ngành xi măng Việt Nam nói chung và Vicem Hoàng Mai nói riêng. Trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều rào cản: thị trường bất động sản gần như đóng băng, nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng trì trệ, áp lực cạnh tranh gay gắt trong nước do tình trạng dư cung kéo dài, cùng với các yếu tố bất lợi từ thị trường xuất khẩu; Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động xây dựng nhiều kịch bản điều hành linh hoạt, triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát chi phí, tối ưu hóa sản xuất và tìm kiếm cơ hội thị trường mới. Tuy nhiên, kết quả tài chính năm 2024 vẫn chưa đạt kỳ vọng. Doanh thu thuần đạt 1.709,8 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,6% so với năm 2023. Lợi nhuận gộp giảm 21,7%, phản ánh sự suy giảm đáng kể về hiệu quả kinh doanh cốt lõi. Đặc biệt, EBITDA chuyển từ dương (21,1 tỷ đồng) sang âm (-27,2 tỷ đồng), và Công ty ghi nhận mức lỗ sau thuế lên tới 69,9 tỷ đồng - tăng gấp hơn 2 lần so với mức lỗ 31,1 tỷ đồng năm trước. Biên lợi nhuận sau thuế (ROS) giảm từ -1,8% xuống -4,1%, cho thấy tác động tổng hợp của giá nguyên vật liệu đầu vào, chi phí sản xuất cố định, và cạnh tranh giá khốc liệt trên thị trường.

Trong bối cảnh khó khăn chung của ngành, kết quả này phản ánh nỗ lực nhưng cũng là thách thức lớn đối với Công ty trong việc duy trì hoạt động ổn định.

Ban điều hành xác định tiếp tục rà soát toàn diện các hoạt động, tái cấu trúc một số khâu sản xuất, đồng thời triển khai các giải pháp đột phá về thị trường, công nghệ và quản trị để cải thiện hiệu quả tài chính trong các năm tới.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2024	2023	%o/o
Doanh thu thuần	1.709,8	1.738,2	-1,6%
Lợi nhuận gộp	219,4	280,1	-21,7%
EBITDA	-27,2	21,1	
Lợi nhuận trước thuế	-69,9	-31,0	
Lợi nhuận sau thuế	-69,9	-31,1	
Biên lợi nhuận gộp	12,8%	16,1%	
Biên EBITDA	-1,6%	1,2%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế (ROS)	-4,1%	-1,8%	

Nguồn: BCTC của Vicem Hoàng Mai năm 2024

1.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2024 so với kế hoạch năm

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	%Hoàn thành kế hoạch năm
Tổng doanh thu	1.621,8	1.718,3	105,9%
Lợi nhuận trước thuế	-103,9	-69,9	
Lợi nhuận sau thuế	-103,9	-69,9	

*) Kế hoạch năm 2024 theo Văn bản số 1110/QĐ-VICEM ngày 10/7/2024 của VICEM.

Trước những diễn biến khó lường của thị trường và nhiều yếu tố bất lợi trong nước và quốc tế, Vicem Hoàng Mai đã chủ động triển khai nhiều giải pháp ứng phó linh hoạt nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất - kinh doanh được duy trì ổn định. Với quyết tâm vượt khó của tập thể lãnh đạo và người lao động, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu năm 2024, đạt 1.718,3 tỷ đồng, tương đương 105,9% kế hoạch đề ra.

Bên cạnh đó, mức lỗ trước thuế được kiểm soát ở mức 69,9 tỷ đồng, thấp hơn đáng kể so với kế hoạch lỗ 103,9 tỷ đồng, thể hiện nỗ lực tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả điều hành trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn.

Một số giải pháp trọng tâm đã được thực hiện và mang lại hiệu quả tích cực trong năm:

Từ tháng 6/2024, Công ty bắt đầu sử dụng nguyên liệu thay thế (vỏ cây, dăm gỗ, chất thải rắn thông thường nhóm I) thay một phần than cám trong sản xuất clinker, giúp tăng lợi nhuận 49 tỷ đồng so với cùng kỳ 2023 (Mức tiêu hao nhiệt giảm còn 681 Kcal/kg clinker, thấp hơn 118 Kcal/kg so với năm trước; Tiêu hao nguyên liệu thay thế năm 2024 là 136 Kcal/kg clinker) Tiêu hao điện công đoạn nghiền xi măng giảm từ 1 đến 2,6 kWh/tấn sản phẩm, mang lại hiệu quả tiết kiệm tương ứng 3,5 tỷ đồng.

Phụ gia xi măng rời dân dụng PCB40 giảm 3,2% so với cùng kỳ 2023 do Công ty đã sử dụng toàn bộ clinker ngoài bãi, dẫn đến giảm lợi nhuận khoảng 19,5 tỷ đồng. Tính đến cuối năm, tồn kho clinker chỉ còn 3.986 tấn clinker nóng, không còn tồn ngoài bãi.

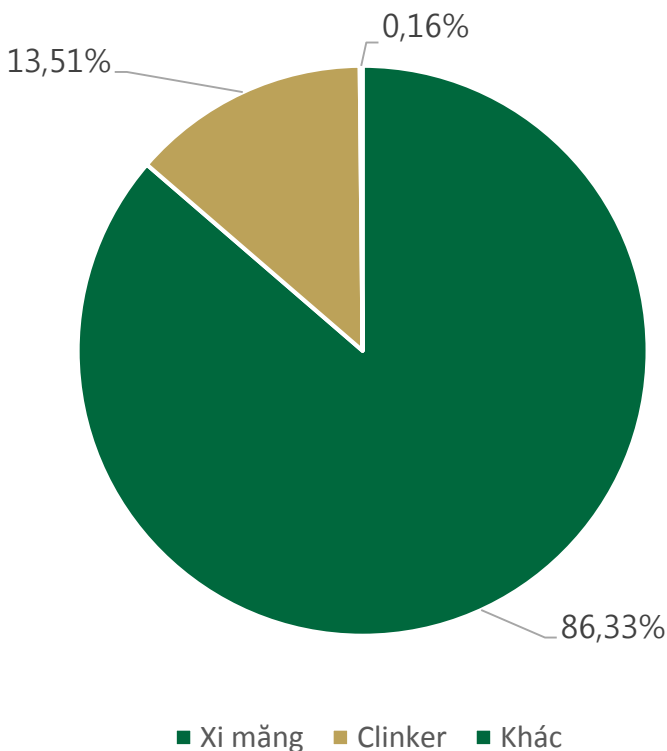
Chi phí tài chính giảm 11 tỷ đồng nhờ dư nợ vay giảm 125 tỷ đồng (giúp tăng lợi nhuận 4,5 tỷ đồng) và lãi suất vay giảm từ 6,4% xuống 3,66%/năm (giúp tăng lợi nhuận thêm 6,2 tỷ đồng).

Những kết quả nêu trên thể hiện sự nỗ lực đáng ghi nhận của toàn thể cán bộ công nhân viên Vicem Hoàng Mai trong việc đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định, thích ứng linh hoạt và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động trong bối cảnh nhiều khó khăn khách quan.

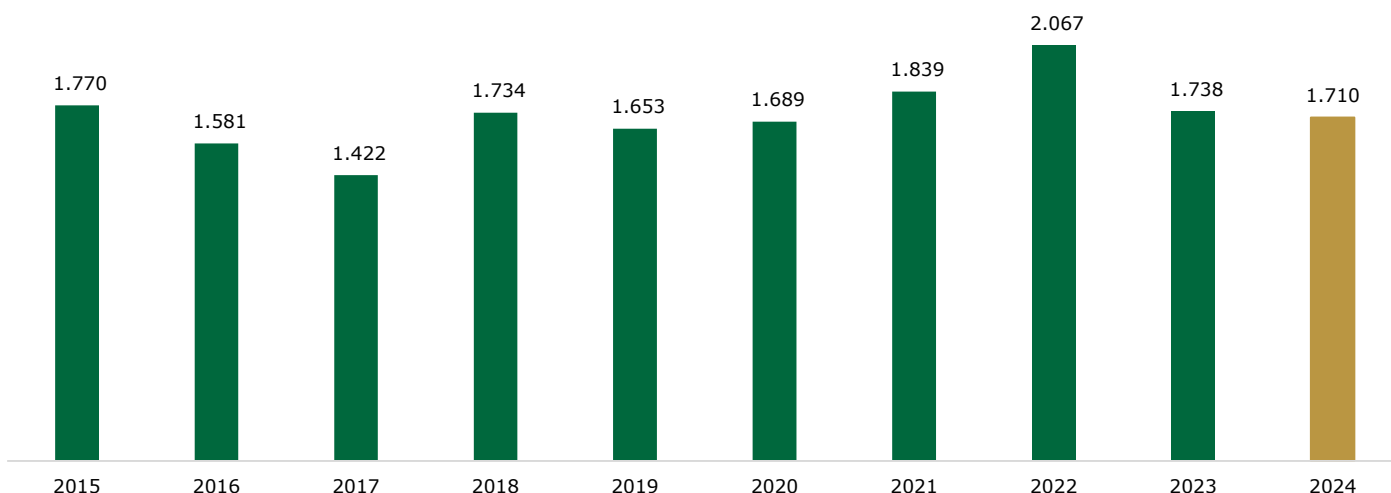


1.2 Cơ cấu doanh thu và tăng trưởng doanh thu qua các năm

Cơ cấu doanh thu các mảng kinh doanh năm 2024



Doanh thu thuần qua các năm (tỷ đồng)



Năm 2024, Vicem Hoàng Mai tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn. Cơ cấu doanh thu năm nay cho thấy sự tập trung rõ nét vào các sản phẩm truyền thống là xi măng và clinker, chiếm tới 99,84% tổng doanh thu. Trong đó: Xi măng tiếp tục đóng vai trò chủ lực, chiếm 86,33% tổng doanh thu, Clinker chiếm 13,51%, Các nguồn thu khác chỉ chiếm 0,16%. Cơ cấu này phản ánh chiến lược tập trung vào lĩnh vực cốt lõi của Công ty - sản xuất và tiêu thụ xi măng - đồng thời đảm bảo sự ổn định và tính bền vững trong mô hình tăng trưởng.

Xét về tăng trưởng doanh thu theo chuỗi thời gian, giai đoạn 2015-2024 cho thấy sự biến động nhất định theo chu kỳ ngành và bối cảnh thị trường: Giai đoạn 2015-2021, doanh thu tăng trưởng ổn định nhờ nhu cầu xây dựng trong nước cao và giá nguyên vật liệu đầu vào chưa biến động mạnh. Năm 2022 ghi nhận mức doanh thu thuần cao nhất trong giai đoạn 10 năm trở lại đây, đạt 2.067 tỷ đồng. Mức tăng này chủ yếu đến từ việc điều chỉnh tăng giá bán để bù đắp phần nào chi phí nguyên vật liệu và năng lượng đầu vào vốn tăng mạnh trong năm. Dù thị trường tiêu thụ không tăng trưởng đột biến, nhưng sự chủ động trong điều hành, cùng chính sách giá linh hoạt đã giúp doanh thu đạt mức cao kỷ lục trong năm này.

Tuy nhiên, kể từ năm 2023, doanh thu có xu hướng sụt giảm do thị trường bất động sản đóng băng, chi phí đầu vào tăng, nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng suy yếu. Cụ thể, năm 2023 doanh thu giảm còn 1.738 tỷ đồng, tương đương mức giảm 15,89% so với năm trước.

Trong năm 2024, doanh thu thuần tiếp tục giảm nhẹ 1,6%, còn 1.710 tỷ đồng, cho thấy áp lực từ thị trường vẫn hiện hữu và sự phục hồi chưa thực sự rõ nét. Dù vậy, Vicem Hoàng Mai vẫn duy trì định hướng ổn định hoạt động, tối ưu hóa chi phí và tăng cường hiệu quả sản xuất - kinh doanh. Trước bối cảnh ngành xi măng được dự báo tiếp tục dư cung trong ngắn hạn, Công ty sẽ theo dõi sát diễn biến thị trường, chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất, đồng thời phát huy thế mạnh về chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu để giữ vững thị phần, đảm bảo phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.



2. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG THEO LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực sản xuất

Ngay từ đầu năm 2024, Vicem Hoàng Mai đã chủ động triển khai nhiều giải pháp trong công tác sản xuất, nhằm tối ưu vận hành thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm giá thành. Công ty luôn bám sát định hướng chỉ đạo của Tổng công ty Xi măng Việt Nam và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được giao.

Đơn vị: tấn

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	%	
				TH 2024/TH2023	TH 2024/KH2024
CLINKER					
Sản lượng sản xuất	1.267.398	1.260.691	1.282.002	98,9%	100,5%
XI MĂNG					
Sản lượng sản xuất	1.474.846	1.516.331	1.439.978	102,4%	97,3%



SẢN XUẤT CLIKER

- ❖ Sản lượng clinker sản xuất năm 2024 đạt 1.267.398 tấn, tăng 0,5% so với kế hoạch và giảm 1,1% so với thực hiện năm 2023. Năng suất lò nung trung bình đạt 4.245 tấn/ngày, tương đương 99,7% kế hoạch năm 2024 và bằng 99,2% so với thực hiện năm 2023.
- ❖ Năm 2024, Công ty đã triển khai thực hiện sửa chữa lớn công đoạn lò nung 02 đợt theo kế hoạch vào tháng 01 và 02/2024 (thời gian dừng SCL kết hợp dừng lò nung để giảm tồn clinker là 35,8 ngày) và tháng 9/2024 (thời gian dừng SCL là 16,1 ngày). Công ty luôn bám sát tình hình thực tế, phối hợp chặt chẽ giữa khối sản xuất và tiêu thụ để rà soát, xây dựng và lựa chọn phương án chạy lò nung tối ưu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất clinker đổ bãi; đồng thời chú trọng công tác bảo quản clinker bãi nhằm hạn chế suy giảm chất lượng. Trong năm 2024, Công ty đã sử dụng hết lượng clinker tồn bãi từ các năm trước; lượng clinker tồn kho tại ngày 31/12/2024 là 3.986 tấn (100% tồn kho silo).
- ❖ Tiêu hao nhiệt (than và nhiên liệu thay thế) trong sản xuất clinker năm 2024 là 817,35 kCal/kg clinker, giảm 1,61 kCal/kg clinker so với kế hoạch năm 2024 và tăng 18,19 kCal/kg clinker so với thực hiện năm 2023. Nguyên nhân tiêu hao nhiệt năm 2024 cao hơn năm 2023 là do từ đầu năm Công ty sử dụng một phần than có nhiệt trị thấp và từ cuối tháng 6/2024 bắt đầu sử dụng nhiên liệu thay thế (vỏ cây, vải vụn, nilon...) để thay thế một phần than cám trong sản xuất clinker.
- ❖ Tiêu hao dầu trong sản xuất clinker năm 2024 là 2,40 kCal/kg clinker, tăng 0,50 kCal/kg clinker so với kế hoạch và tăng 0,80 kCal/kg clinker so với năm 2023. Việc tiêu hao dầu sầy lò tăng so với kế hoạch và năm trước là do ngoài hai kỳ dừng lò nung để sửa chữa lớn theo kế hoạch, Công ty còn phải dừng lò nung ngoài kế hoạch do sự cố quạt ID 142.FN1 và lọc bụi tĩnh điện 123 EP1.
- ❖ Tiêu hao điện giảm: Đây là điểm sáng trong vận hành. Chỉ tiêu tiêu hao điện cho sản xuất clinker giảm 1,41 kWh/tấn so với kế hoạch và giữ ổn định so với năm trước. Việc duy trì được mức tiêu hao điện hợp lý đã góp phần giảm chi phí năng lượng điện, hỗ trợ bù đắp phần nào áp lực tăng giá than và dầu.



SẢN XUẤT XI MĂNG

Trong năm 2024, Vicem Hoàng Mai duy trì ổn định hoạt động sản xuất xi măng, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu thụ sản phẩm trên thị trường trong điều kiện cạnh tranh gay gắt và biến động của ngành. Sản lượng sản xuất xi măng (bao gồm gia công) đạt 1.474.846 tấn, tăng 3,3% so với thực hiện năm 2023, đạt 97,3% kế hoạch đề ra.

Ngay từ đầu năm, Công ty đã triển khai các đợt sửa chữa lớn theo kế hoạch nhằm nâng cao độ ổn định thiết bị và cải thiện hiệu suất sản xuất. Trong tháng 02/2024, các hạng mục sửa chữa quan trọng như thay tấm lót ngăn 1, vách ghi thân máy nghiền bi, bảo dưỡng máy nghiền CKP, thay bộ xích tải máy cào thạch cao - bazan và động cơ chính 163ML1 đã được thực hiện đúng tiến độ. Sau sửa chữa, thiết bị vận hành ổn định, năng suất máy nghiền được cải thiện rõ rệt.

Tiếp đó, đầu tháng 5/2024, Công ty tiến hành sửa chữa vành chặn bàn nghiền CKP. Sau sửa chữa, độ rung thiết bị giảm đáng kể, góp phần nâng cao hiệu suất nghiền và tiết giảm tiêu hao điện năng. Trong năm, Công ty cũng đã đưa toàn bộ clinker tôn bãi vào sản xuất, vừa giải phóng hàng tồn kho, vừa tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên. Do đặc điểm clinker bảo quản dài ngày có một số sai khác nhất định so với clinker nóng mới ra lò, Công ty đã chủ động điều chỉnh công thức phối trộn và kiểm soát chất lượng đầu ra để đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm. Một số chỉ tiêu kỹ thuật tiêu biểu như sau:

Tỷ lệ phụ gia sản phẩm PCB40 dân dụng năm 2024 đạt 29,84%, tăng 2,06% so với kế hoạch, tuy nhiên lại giảm 3,25% so với mức thực hiện năm 2023. Việc giảm tỷ lệ phụ gia so với năm trước là do tính chất clinker tôn bãi không đồng đều, yêu cầu tăng lượng clinker trong phối trộn để đảm bảo chất lượng.

Tỷ lệ phụ gia sản phẩm PCB40 công nghiệp năm 2024 đạt 20,31%, tăng 1,45% so với kế hoạch và tăng 0,58% so với năm 2023. Sự điều chỉnh tỷ lệ phụ gia sản phẩm PCB40 công nghiệp phản ánh chủ trương sử dụng phối liệu hợp lý, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng theo nhu cầu thị trường công nghiệp.

Về tiêu hao điện năng - một chỉ tiêu phản ánh trực tiếp hiệu quả vận hành - Vicem Hoàng Mai đạt kết quả tích cực: Tiêu hao điện nghiền PCB40 dân dụng là 33,09 kWh/tấn, giảm 2,01 kWh/tấn so với kế hoạch và giảm 0,98 kWh/tấn so với thực hiện năm 2023. Tiêu hao điện nghiền PCB40 công nghiệp là 34,01 kWh/tấn, giảm 1,89 kWh/tấn so với kế hoạch và giảm 1,90 kWh/tấn so với thực hiện năm trước.

Các kết quả trên cho thấy hiệu quả rõ nét từ việc bảo trì, tối ưu thiết bị và kiểm soát vận hành sản xuất trong năm 2024. Công ty sẽ tiếp tục duy trì và nâng cao các giải pháp quản trị kỹ thuật trong thời gian tới, nhằm nâng cao năng suất, tiết giảm chi phí và đảm bảo chất lượng sản phẩm phục vụ thị trường.





2. Lĩnh vực tiêu thụ

Đơn vị: tấn

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	%	
				TH 2024/TH2023	TH 2024/KH2024
CLINKER					
Sản lượng tiêu thụ	354.086	250.000	238.557	148,4%	141,6%
XI MĂNG					
Sản lượng tiêu thụ	1.501.136	1.516.000	1.413.678	106,2%	99,0%

Năm 2024, Vicem Hoàng Mai tiếp tục duy trì ổn định hoạt động tiêu thụ sản phẩm trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động và cạnh tranh gay gắt. Tổng sản lượng tiêu thụ toàn năm đạt 1.855.222 tấn, hoàn thành 105,1% kế hoạch năm và tăng 12,3% so với kết quả thực hiện năm 2023.

Trong đó: Sản lượng clinker tiêu thụ đạt 354.086 tấn, tăng mạnh 41,6% so với kế hoạch và tăng 48,4% so với năm 2023. Kết quả này đến từ việc Công ty đã chủ động xây dựng chính sách giá linh hoạt, kết hợp giải phóng tồn kho clinker ngoài bãi và đẩy mạnh tiêu thụ tại một số địa bàn có nhu cầu nguyên liệu sản xuất xi măng tăng. Sản lượng xi măng tiêu thụ đạt 1.501.136 tấn, tương đương 99,0% kế hoạch năm và tăng 6,2% so với thực hiện năm 2023. Dù chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, nhưng mức tăng so với năm trước cho thấy nỗ lực đáng ghi nhận của Công ty trong việc giữ vững thị phần trong bối cảnh ngành vẫn đang chịu áp lực cung vượt cầu.

Tiêu thụ xi măng nội địa

Trong tổng lượng tiêu thụ xi măng, sản lượng tiêu thụ nội địa năm 2024 đạt 1.316.000 tấn, vượt 3,9% kế hoạch và tăng 6,6% so với năm 2023. Kết quả này cho thấy Công ty đã kịp thời điều chỉnh chiến lược thị trường, tăng cường hoạt động bán hàng, và đẩy mạnh tiếp cận khách hàng tại các khu vực truyền thống và thị trường trọng điểm. Cơ cấu tiêu thụ nội địa cụ thể như sau:

Xi măng bao tiêu thụ đạt 907.200 tấn, vượt 1,7% kế hoạch năm 2024, tuy nhiên giảm 1,4% so với thực hiện năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng xi măng gia công theo hợp đồng (GTNT) giảm mạnh 32,3% sau khi hoàn tất khối lượng hợp đồng đã ký trong các năm trước. Xi măng bao dân dụng (không bao gồm GTNT) ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, đạt mức tăng 11,4% so với năm 2023. Sản lượng tiêu thụ mặt hàng này tăng tại hầu hết các thị trường trọng điểm như Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh và khu vực Miền Trung, riêng địa bàn Bình Trị Thiên ghi nhận mức tiêu thụ giảm nhẹ so với năm trước.

So với năm 2023,
sản lượng Clinker
năm 2024 Tăng

48,4%



Sản lượng xi măng rời tiêu thụ đạt 408.600 tấn, vượt 9,2% kế hoạch và tăng mạnh 30,1% so với thực hiện năm 2023. Mức tăng này chủ yếu đến từ việc tăng cung ứng cho các dự án trọng điểm, đặc biệt là các gói thầu thuộc dự án đường cao tốc Bắc - Nam đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng - Bùng - Vạn Ninh và đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, tạo động lực tích cực cho sản lượng xi măng rời tại khu vực Hà Tĩnh đến Miền Trung.

Tiêu thụ xi măng xuất khẩu

Sản lượng xi măng xuất khẩu năm 2024 đạt 185.300 tấn, tuy giảm 25,9% so với kế hoạch, nhưng vẫn tăng 3,2% so với năm 2023. Trong điều kiện thị trường quốc tế có nhiều bất ổn, giá cước vận chuyển và chi phí đầu vào cao, việc duy trì tăng trưởng nhẹ so với năm trước là kết quả đáng ghi nhận. Công ty tiếp tục duy trì được sự hiện diện và uy tín tại các thị trường truyền thống, đồng thời từng bước thích ứng với thay đổi về rào cản thương mại và biến động tỷ giá.

3. KẾT LUẬN

Năm 2024, Vicem Hoàng Mai đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn của thị trường để ổn định hoạt động sản xuất - tiêu thụ, duy trì vị thế trên thị trường trong nước và từng bước giữ vững sản lượng xuất khẩu.

Bước sang năm 2025, bối cảnh kinh tế - chính trị thế giới và tình hình ngành xi măng được dự báo sẽ tiếp tục tiềm ẩn nhiều thách thức lớn. Trên phạm vi toàn cầu, năm 2025 được nhận định sẽ tiếp tục là một năm đầy biến động khi căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự có nguy cơ leo thang và lan rộng, đi kèm theo đó là rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất. Những yếu tố này sẽ có tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế thế giới, gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành xi măng - vốn phụ thuộc lớn vào thị trường quốc tế.

Trong nước, năm 2025 là năm cuối cùng của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025), được Chính phủ xác định là năm "tăng tốc, bứt phá", nhằm hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu phát triển đã đề ra. Mục tiêu tăng trưởng GDP được kỳ vọng đạt 6,5% - 7,0%, thậm chí có thể phấn đấu đến 7,5%, với chỉ số CPI bình quân khoảng 4,5%. Đây là tín hiệu tích cực cho các ngành sản xuất nói chung, tuy nhiên riêng đối với ngành xi măng, những thách thức mang tính đặc thù vẫn còn rất lớn

Cụ thể, thị trường trong nước tiếp tục chịu áp lực cung vượt cầu: tổng công suất thiết kế toàn ngành dự báo lên tới 124,78 triệu tấn, trong khi nhu cầu tiêu thụ nội địa chỉ khoảng 62,5 - 63,5 triệu tấn. Bên cạnh đó, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào như than, điện, xăng dầu... vẫn duy trì ở mức cao, làm gia tăng chi phí sản xuất. Cạnh tranh giữa các thương hiệu ngày càng khốc liệt, buộc các doanh nghiệp phải liên tục điều chỉnh giá bán để giữ thị phần và đảm bảo dòng tiền.

Ở thị trường xuất khẩu, các rào cản thương mại gia tăng đáng kể:

Đài Loan tiến hành điều tra chống bán phá giá đối với xi măng Việt Nam.

Philippines duy trì thuế chống bán phá giá và các biện pháp tự vệ.

Các quốc gia có công suất dư thừa lớn như Indonesia, Thái Lan tiếp tục tạo áp lực cạnh tranh về giá và chi phí vận chuyển.

Thị trường châu Âu ngày càng siết chặt các yêu cầu về môi trường, phát thải carbon và tiêu chuẩn chất lượng, gây khó khăn cho việc mở rộng xuất khẩu.

Trong bối cảnh đó, Vicem Hoàng Mai xác định năm 2025 là năm cần tiếp tục tăng cường các giải pháp tổng thể nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tối ưu vận hành, kiểm soát chi phí, đồng thời tìm kiếm các hướng đi mới trong sản phẩm và thị trường để thích ứng với bối cảnh mới, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững trong dài hạn.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT



Ông NGUYỄN ĐÌNH DŨNG

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty

Ông Nguyễn Đình Dũng sinh năm 1976, hiện giữ chức vụ Tổng Giám đốc Vicem Hoàng Mai từ ngày 19/03/2024. Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm công tác tại Vicem Hoàng Mai, từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng, góp phần vào sự phát triển của công ty. Với nền tảng chuyên môn vững chắc, cùng kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực quản lý và điều hành, ông Nguyễn Đình Dũng cam kết dẫn dắt Vicem Hoàng Mai nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa chi phí và mở rộng thị trường, nhằm hướng đến sự phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông.

Ông Nguyễn Đình Dũng có bằng Cử nhân Luật Kinh tế và Lý luận Chính trị cao cấp. Với tầm nhìn chiến lược và khả năng lãnh đạo linh hoạt, ông sẽ tiếp tục cùng Vicem Hoàng Mai khẳng định vị thế trong ngành xi măng.



Ông ĐẶNG NGỌC LONG

Phó Tổng Giám đốc phụ trách bán hàng, tiêu thụ.

Ông Đặng Ngọc Long có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và điều hành doanh nghiệp, từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng. Ông từng giữ chức vụ Kế toán trưởng và sau đó là Giám đốc Công ty Khoáng sản Nghệ An (1993-2006), tiếp tục đảm nhiệm vị trí Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nghệ An (2006-2010), và sau đó là Giám đốc Ban quản lý dự án Đông Hồi (2010-2016). Với nền tảng chuyên môn vững chắc, ông Đặng Ngọc Long có học vị Thạc sĩ Kinh tế và trình độ Lý luận Chính trị cao cấp.



Ông NGUYỄN NGỌC TÌNH

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Phụ trách sản xuất, kiêm TP Kỹ thuật

Ông Nguyễn Ngọc Tình sinh năm 1985, làm việc tại Vicem Hoàng Mai từ tháng 10/2010. Trong 14 năm công tác, ông đã trải qua nhiều vị trí quan trọng như Kỹ thuật viên, Phó Phòng Kỹ thuật (2012-2014). Từ tháng 12/2021, ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Sản xuất, đồng thời kiêm Trưởng Phòng Kỹ thuật, đóng vai trò quan trọng trong quản lý và tối ưu hóa hoạt động sản xuất của công ty. Ông Nguyễn Ngọc Tình tốt nghiệp Kỹ sư Hóa Silicat, Đại học Bách khoa Hà Nội.



Ông LÊ ĐÌNH THẮNG

Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc- Phụ trách ĐTXD, kiêm TP Kế hoạch

Ông Lê Đình Thắng sinh năm 1986, tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán tại Học viện Tài chính. Ông làm việc tại Vicem Hoàng Mai từ năm 2009 và đã đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng trong Công ty như Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Tiêu thụ, Phó phòng Tài chính Kế toán, Trưởng phòng Vật tư, Trưởng phòng Kế hoạch. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế hoạch và đầu tư, ông hiện giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Đầu tư Xây dựng, đồng thời kiêm Trưởng Phòng Kế hoạch.



Bà ĐẬU THỊ NGA

Phó Tổng giám đốc- Phụ trách nội chính.

Bà Đậu Thị Nga sinh năm 1980 tại Nghệ An, tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán tại Học viện Tài chính. Bà có học vị Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và trình độ Lý luận Chính trị cao cấp. Bà Đậu Thị Nga được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Nội chính từ tháng 10/2024. Trước đó, bà đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác tài chính – kế toán và từng đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng Vicem Hoàng Mai từ năm 2016 đến 2024. Với kinh nghiệm quản lý dày dặn, bà đóng vai trò quan trọng trong công tác quản trị nội bộ, kiểm soát tài chính và vận hành hệ thống quản trị doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Vicem Hoàng Mai.



CẤU TRÚC NHÂN SỰ

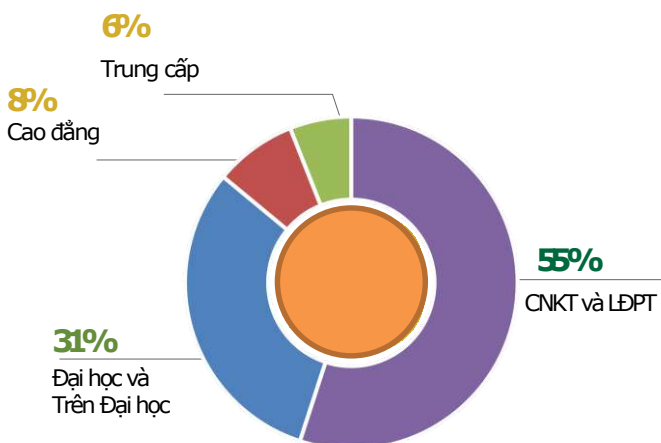
LAO ĐỘNG NỮ

22%

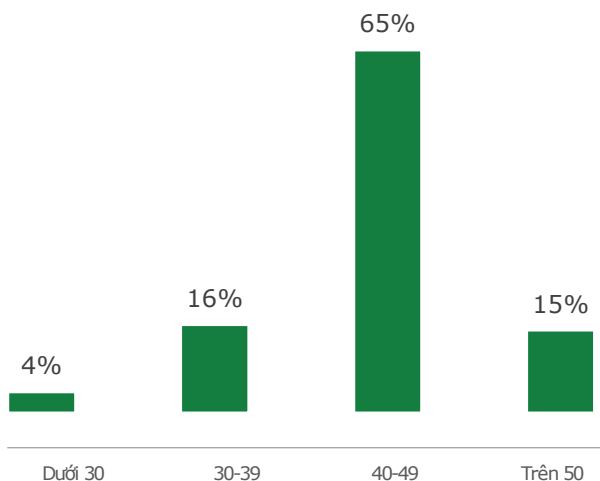
LAO ĐỘNG NAM

78%

CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ 2024



CƠ CẤU TUỔI 2024



Năm 2024, Vicem Hoàng Mai tiếp tục thực hiện các chiến lược tối ưu hóa nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng lao động nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của công ty. Tính đến cuối năm 2024, tổng số lao động là 690 người, giảm 9,2% so với cùng kỳ năm 2023. Việc tinh gọn bộ máy giúp nâng cao hiệu suất lao động, đồng thời tập trung vào phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao. Cơ cấu lao động theo giới tính vẫn duy trì tỷ lệ nam chiếm 78% và nữ chiếm 22%, phản ánh đặc thù của ngành xi măng với lực lượng lao động nam giới chiếm ưu thế.

Về trình độ chuyên môn, 31% lao động có trình độ Đại học và trên Đại học, 8% có trình độ Cao đẳng, 6% có trình độ Trung cấp, trong khi Công nhân kỹ thuật và Lao động phổ thông chiếm 55%. Sự phân bổ này cho thấy công ty vẫn duy trì lực lượng lao động sản xuất trực tiếp ở mức cao, đồng thời tiếp tục phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới và nâng cao năng suất. Về độ tuổi, nhóm lao động từ 40 - 49 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất với 65%, tiếp theo là nhóm trên 50 tuổi (15%), nhóm 30 - 39 tuổi (16%), và lao động dưới 30 tuổi chỉ chiếm 4%. Cơ cấu độ tuổi này cho thấy lực lượng lao động của công ty chủ yếu là những người có kinh nghiệm lâu năm, đóng vai trò quan trọng trong quá trình vận hành và quản lý sản xuất.

Bên cạnh việc duy trì đội ngũ nhân sự ổn định, Vicem Hoàng Mai cũng chú trọng đến công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý. Trong năm 2024, công ty đã tổ chức 34 khóa đào tạo với 993 lượt người tham gia, tổng kinh phí thực hiện là 2,013 tỷ đồng. Các chương trình đào tạo tập trung vào bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nâng cao kỹ năng quản lý, đào tạo an toàn lao động nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất và nâng cao hiệu quả quản trị. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tiếp tục là một trong những ưu tiên hàng đầu của Vicem Hoàng Mai, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty trong tương lai.



TUYỂN DỤNG VÀ CHIÊU MỘ NHÂN TÀI

Vicem Hoàng Mai xác định công tác tuyển dụng và chiêu mộ nhân tài là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty. Năm 2024, công tác tuyển dụng tiếp tục được triển khai theo định hướng bổ sung kịp thời nguồn nhân lực cần thiết, nâng cao chất lượng đội ngũ, đồng thời bảo đảm yêu cầu chuyên môn và phù hợp với văn hóa doanh nghiệp.

Chiến lược tuyển dụng của Công ty tập trung vào thu hút các ứng viên có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm từ các doanh nghiệp trong ngành; đồng thời mở rộng đối tượng tuyển dụng tới sinh viên mới tốt nghiệp loại khá, giỏi từ các trường đại học uy tín và công nhân kỹ thuật có tay nghề cao. Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn rõ ràng, được mô tả công việc cụ thể và thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng của Công ty. Quy trình này đảm bảo tính minh bạch, công bằng và tuân thủ các quy định nội bộ, giúp Công ty tuyển chọn được những nhân sự phù hợp nhất.



**CON NGƯỜI
LÀ CỐT LÕI –
TUYỂN DỤNG
LÀ CHIẾN
LƯỢC**

Công ty tiếp tục cải tiến quy trình tuyển dụng, ứng dụng các phương pháp tuyển chọn linh hoạt, nâng cao hiệu quả đánh giá ứng viên, đảm bảo lựa chọn nhân sự đáp ứng yêu cầu thực tế. Việc kết hợp các hình thức phỏng vấn trực tiếp và trực tuyến, cùng với việc xây dựng khung năng lực tiêu chuẩn, giúp quá trình tuyển dụng diễn ra hiệu quả hơn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho ứng viên tham gia ứng tuyển.

Bên cạnh việc thu hút nhân tài từ bên ngoài, Vicem Hoàng Mai cũng chú trọng đến đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân sự nội bộ để xây dựng đội ngũ kế cận, giảm thiểu rủi ro thiếu hụt nhân sự trong dài hạn. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện chính sách tuyển dụng, đa dạng hóa các kênh tiếp cận ứng viên, và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đảm bảo thu hút và giữ chân nhân sự phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.



ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

Tại Vicem Hoàng Mai, đào tạo không chỉ là một hoạt động đầu tư vào nguồn vốn con người mà còn là giải pháp phát triển năng lực cá nhân và nâng cao hiệu suất làm việc cho đội ngũ cán bộ, nhân viên.

Công ty luôn coi công tác đào tạo là nền tảng quan trọng giúp nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý, tư duy đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và tăng cường năng lực cạnh tranh trong ngành.

Năm 2024, Vicem Hoàng Mai đã triển khai 34 khóa đào tạo với 1.583 lượt người tham gia, tổng kinh phí 2,059 tỷ đồng. Các chương trình đào tạo tập trung vào nhiều lĩnh vực quan trọng, bao gồm đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo bắt buộc theo quy định pháp luật, tập huấn chính sách mới, đào tạo kỹ năng mềm, thực hành sản xuất và đào tạo hội nhập.

Thực tiễn hoạt động đào tạo:

Đào tạo hội nhập và phổ biến quy định, chính sách: Giúp người lao động hiểu rõ về quyền lợi, trách nhiệm và các quy định của công ty cũng như pháp luật hiện hành.

Đào tạo bắt buộc theo yêu cầu pháp luật: Bao gồm đào tạo vận hành thiết bị an toàn (lò hơi, xe nâng...), an toàn vệ sinh lao động, an toàn PCCC, an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tập huấn an toàn thực phẩm... nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn lao động.

Đào tạo kỹ thuật và thực hành sản xuất: Tổ chức cho nhân viên, nhà thầu và các đối tác hợp tác sản xuất nhằm nâng cao tay nghề, cập nhật công nghệ mới và đảm bảo quy trình vận hành tối ưu.

Đào tạo quản lý và phát triển năng lực lãnh đạo: Chú trọng vào đội ngũ quản lý cấp trung và cấp cao nhằm nâng cao khả năng quản trị, cải thiện hiệu suất tổ chức và chuẩn bị đội ngũ kế cận.

Bên cạnh đó, công ty tiếp tục đẩy mạnh đào tạo các tiêu chuẩn chất lượng và môi trường - xã hội quốc tế, với trọng tâm vào tối ưu hóa vận hành thiết bị trong sản xuất xi măng, sử dụng rác thải nguy hại trong nung luyện Clinker, phân tích X-ray...

Định hướng đào tạo năm 2025

Trong năm 2025, Vicem Hoàng Mai sẽ tiếp tục mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng công tác đào tạo. Kế hoạch năm 2025 dự kiến triển khai 40 khóa đào tạo với 2.339 lượt người tham gia, tổng kinh phí 2,3 tỷ đồng. Công ty sẽ tiếp tục ứng dụng mô hình đào tạo tiên tiến, xây dựng nội dung chuyên sâu cho đội ngũ nòng cốt quản lý cấp cao, đào tạo nâng cao nghiệp vụ và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cấp trung, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và tối ưu hóa chiến lược nhân sự của công ty.





CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG

CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG LÀ ĐÒN BẨY THỨC ĐẨY HIỆU SUẤT, ỔN ĐỊNH NHÂN SỰ, THU HÚT VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI, HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG"

Chính sách tiền lương tại Vicem Hoàng Mai tiếp tục được duy trì và thực hiện theo nguyên tắc công bằng - hợp lý - cạnh tranh, đảm bảo động lực làm việc cho người lao động, đồng thời là công cụ quan trọng để ổn định nhân sự, thu hút và giữ chân nhân tài. Hệ thống tiền lương của công ty được xây dựng minh bạch, chặt chẽ, phù hợp với cơ cấu hoạt động và phân công lao động, gắn với vị trí công việc, trình độ, năng lực và trách nhiệm của người lao động. Các chế độ thang lương, bảng lương, mức lương và phụ cấp lương được áp dụng theo đúng quy định, hình thức trả lương được quy định rõ ràng trong Quy chế lương của công ty.

Tại Vicem Hoàng Mai, chính sách khen thưởng được triển khai nhằm ghi nhận và tôn vinh những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Người lao động được đánh giá dựa trên chuyên môn với các mức: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các danh hiệu thi đua dành cho cá nhân bao gồm: Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; Chiến sĩ thi đua toàn quốc. Việc thực hiện đầy đủ chính sách lương thưởng đã động viên khích lệ nhân viên nỗ lực cống hiến và phấn đấu hết mình để xây dựng Vicem Hoàng Mai ngày càng phát triển lớn mạnh và bền vững.

Hình thức khen thưởng đa dạng, đảm bảo công khai, minh bạch, gắn với kết quả công việc, bao gồm như: Giấy khen của VICEM; Bằng khen cấp Bộ, Tỉnh; Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Xây dựng"; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương Lao động. Ngoài ra, công ty còn áp dụng các chế độ thưởng tháng lương 13, thưởng theo hiệu quả công việc hàng tháng, hàng năm, thưởng đột xuất đối với những cá nhân có thành tích vượt bậc.

Việc thực hiện đầy đủ chính sách lương thưởng và khen thưởng giúp khuyến khích người lao động nỗ lực cống hiến, nâng cao năng suất làm việc, đồng thời thúc đẩy sự phát triển ổn định và bền vững của Vicem Hoàng Mai.



CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ, PHÚC LỢI

Vicem Hoàng Mai luôn coi chính sách đãi ngộ và phúc lợi là một trong những yếu tố quan trọng giúp giữ chân nhân sự, nâng cao tinh thần làm việc và xây dựng môi trường gắn kết. Chính sách đãi ngộ của công ty không chỉ đảm bảo thu nhập cạnh tranh, mà còn hướng tới cải thiện chất lượng sống cho người lao động, giúp họ an tâm công tác, phát triển bản thân và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Năm 2024, công ty tiếp tục thực hiện các chế độ phúc lợi đa dạng, đảm bảo quyền lợi và chăm sóc đời sống nhân viên một cách toàn diện. Cán bộ công nhân viên được khám sức khỏe định kỳ toàn diện, tham gia chương trình bảo hiểm thân thể 100%, đồng thời hưởng các chính sách tặng quà vào các dịp lễ, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, trợ cấp cho những trường hợp khó khăn. Các chính sách này giúp củng cố mức độ hài lòng, gắn kết của nhân viên với doanh nghiệp, đồng thời thể hiện sự quan tâm của Vicem Hoàng Mai đến đời sống của từng cá nhân trong tổ chức.

Bên cạnh các phúc lợi về tài chính, Vicem Hoàng Mai cũng chú trọng đến các hoạt động văn hóa - tinh thần nhằm xây dựng môi trường làm việc tích cực và cởi mở.

Năm 2024, công ty tổ chức nhiều giải đấu thể thao nội bộ, giao lưu bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, giữa các đơn vị nhằm khuyến khích tinh thần rèn luyện sức khỏe và gắn kết đội ngũ. Ngoài ra, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ cũng được đẩy mạnh, tạo môi trường giải trí lành mạnh, giúp nhân viên có cơ hội thư giãn và kết nối với đồng nghiệp. Những chương trình này không chỉ nâng cao đời sống tinh thần mà còn góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết, năng động và chuyên nghiệp.

Cùng với đó, Vicem Hoàng Mai tiếp tục đầu tư vào không gian làm việc hiện đại, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số, giúp nâng cao hiệu suất làm việc và đảm bảo sự linh hoạt trong vận hành. Việc đồng bộ hạ tầng công nghệ không chỉ giúp tối ưu hóa quy trình nội bộ mà còn tạo môi trường làm việc thuận lợi, hỗ trợ tối đa cho cán bộ công nhân viên trong công việc hàng ngày.

Vicem Hoàng Mai luôn hiểu rằng nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất, và thành công của công ty được tạo dựng từ sự đóng góp của từng cá nhân. Chính vì vậy, công ty không ngừng hoàn thiện chính sách đãi ngộ toàn diện, kiến tạo môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, năng động và thân thiện. Vicem Hoàng Mai cam kết mang đến cho người lao động sự nghiệp bền vững, cơ hội phát triển lâu dài và khuyến khích họ đóng góp nhiều hơn cho cộng đồng và xã hội.





CHÍNH SÁCH THĂNG TIẾN

Chiến lược thăng tiến nội bộ và phát triển sự nghiệp là yếu tố cốt lõi trong chính sách quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực của Vicem Hoàng Mai. Chính sách này không chỉ giúp nhân viên có cái nhìn rõ ràng về lộ trình phát triển nghề nghiệp, mà còn đảm bảo nguồn nhân lực ổn định, kế thừa và phát triển, đáp ứng nhu cầu nhân lực trong ngắn hạn và dài hạn của công ty.

Cơ hội thăng tiến tại Vicem Hoàng Mai luôn được xây dựng công bằng, minh bạch, dựa trên kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực và lộ trình nghề nghiệp cụ thể cho từng vị trí, chức danh. Nhân viên có thể tự đánh giá vị trí hiện tại của mình trong hệ thống nghề nghiệp, đồng thời biết rõ những kỹ năng, kiến thức cần bổ sung để có cơ hội thăng tiến lên vị trí cao hơn. Năm 2024, chính sách này tiếp tục được hoàn thiện, giúp rút ngắn thời gian thiếu hụt nhân sự, tăng động lực làm việc và giảm tỷ lệ biến động lao động.

Công ty tiếp tục ưu tiên phát triển nguồn nhân sự nội bộ thông qua việc luân chuyển công việc giữa các phòng ban, đơn vị, tạo cơ hội để nhân viên trải nghiệm nhiều vị trí khác nhau, phát huy thế mạnh cá nhân, đồng thời nâng cao sự thích ứng với môi trường làm việc đa dạng. Việc sắp xếp đúng người - đúng việc giúp gia tăng tối đa hiệu suất lao động và tạo ra giá trị bền vững cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, công tác quy hoạch và định biên nhân sự tiếp tục được triển khai định kỳ hàng năm nhằm đảm bảo sự kế thừa và phát triển bền vững của đội ngũ cán bộ. Chương trình phát triển nhân tài của công ty tập trung vào thu hút nguồn nhân lực trẻ có năng lực, đồng thời đầu tư vào các chương trình đào tạo chuyên sâu để chuẩn bị đội ngũ nhân sự kế cận sẵn sàng đáp ứng những yêu cầu phát triển nhanh chóng của Vicem Hoàng Mai trong giai đoạn tiếp theo.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Vicem Hoàng Mai luôn chú trọng xây dựng và phát triển môi trường làm việc dân chủ, minh bạch, gắn kết, tạo động lực để người lao động phát huy tối đa năng lực. Công ty đã ban hành quy chế dân chủ tại nơi làm việc, quy định rõ quyền và trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động và tổ chức đại diện người lao động, đảm bảo mỗi nhân viên đều có quyền được biết, tham gia ý kiến, quyết định và giám sát các hoạt động liên quan đến quyền lợi của mình. Các quy định này giúp nâng cao tiếng nói của người lao động, củng cố mối quan hệ hài hòa trong doanh nghiệp và gia tăng tính minh bạch trong quản trị. Hệ thống giá trị cốt lõi tiếp tục được khẳng định là nền tảng gắn kết đội ngũ, tạo động lực cho công ty phát triển bền vững. Chính trực - Đoàn kết - Sáng tạo - Tận tâm - Hiệu quả là kim chỉ nam trong mọi hoạt động, giúp duy trì văn hóa chuyên nghiệp, nâng cao tinh thần làm việc và xây dựng niềm tin vững chắc giữa công ty với khách hàng, đối tác và cộng đồng.

Thực tiễn văn hóa doanh nghiệp năm 2024 - Gắn kết và phát triển bền vững

Năm 2024, văn hóa doanh nghiệp tại Vicem Hoàng Mai tiếp tục được củng cố mạnh mẽ thông qua các chương trình thực tế, tạo sự gắn kết giữa công ty với nhân viên và cộng đồng. Công ty tổ chức các hoạt động nội bộ như giao lưu văn hóa - văn nghệ, hội diễn nghệ thuật, ngày hội gia đình, giúp nhân viên có thêm cơ hội kết nối và chia sẻ. Các phong trào thể thao như giải bóng đá, cầu lông, bóng bàn, chạy bộ không chỉ nâng cao sức khỏe mà còn khuyến khích tinh thần đồng đội. Đồng thời, công tác đào tạo & phát triển nhân sự tiếp tục được chú trọng với các khóa học nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, quản lý thời gian, giao tiếp hiệu quả và chuyên môn ngành xi măng, giúp nhân viên phát triển năng lực và thăng tiến trong sự nghiệp.



Bên cạnh đó, Vicem Hoàng Mai khẳng định trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động thiện nguyện như hỗ trợ đồng bào khó khăn, phát cơm từ thiện tại bệnh viện, xây dựng nhà tình nghĩa và hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó. Công ty cũng tích cực tham gia các sáng kiến bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện lao động, hướng đến các giải pháp xanh trong sản xuất, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.

Vicem Hoàng Mai cũng đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ vào quản trị văn hóa doanh nghiệp, giúp nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong giao tiếp nội bộ. Việc chuyển đổi số đã giúp nhân viên dễ dàng tiếp cận thông tin về chính sách, quy trình làm việc thông qua các nền tảng trực tuyến, tăng cường sự chủ động trong công việc. Các hệ thống phần mềm quản trị nhân sự, bảng tin điện tử, nền tảng họp trực tuyến được áp dụng nhằm tối ưu hóa quy trình làm việc, kết nối linh hoạt giữa các phòng ban và nâng cao hiệu suất chung toàn công ty.

Bộ Quy tắc ứng xử - Cam kết thực hiện nghiêm túc

Bộ Quy tắc ứng xử tiếp tục được thực thi nghiêm túc, thiết lập chuẩn mực hành vi trong toàn bộ đội ngũ nhân viên, bao gồm quy tắc ứng xử nội bộ, trách nhiệm với các bên liên quan và cam kết phát triển bền vững. Công ty mong muốn mỗi nhân viên thấu hiểu và tự giác thực hiện, tạo nên môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp và thân thiện.

Văn hóa doanh nghiệp vốn là nguồn sức mạnh nội sinh của Vicem Hoàng Mai là sợi dây gắn kết nguồn nhân lực, giúp thúc đẩy phát triển lợi thế cạnh tranh, tăng cường sự ổn định bền vững của cả hệ thống

Đối với cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác: Nhân viên Vicem Hoàng Mai luôn tôn trọng, hòa nhã, minh bạch và công bằng, cam kết không chấp nhận hành vi hối lộ, thiên vị hay cạnh tranh không lành mạnh, đảm bảo tối đa lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư.

Đối với đồng nghiệp: Môi trường làm việc luôn đảm bảo bình đẳng, tôn trọng sự tự do cá nhân, không phân biệt đối xử, nghiêm cấm các hành vi quấy rối, trù dập, miệt thị dưới mọi hình thức. Công ty đề cao tinh thần hợp tác, minh bạch và hỗ trợ lẫn nhau để cùng phát triển.

Đối với công việc: Nhân viên tuân thủ các quy định pháp luật, bảo vệ tài sản hữu hình và vô hình của công ty, đảm bảo bảo mật thông tin và không có hành vi trục lợi cá nhân gây ảnh hưởng đến tổ chức.

Đối với cộng đồng và trách nhiệm xã hội: Mỗi cá nhân trong công ty đều nhận thức rõ về chiến lược phát triển bền vững, cam kết bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động và thúc đẩy an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp với cộng đồng.

Hướng đi trong tương lai - Văn hóa doanh nghiệp là yếu tố cốt lõi

Vicem Hoàng Mai không ngừng cải tiến và phát triển văn hóa doanh nghiệp theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và bền vững. Công ty hướng tới không chỉ trở thành doanh nghiệp xi măng hàng đầu, mà còn là một tổ chức có trách nhiệm xã hội, nơi mỗi nhân viên tự hào khi làm việc, cống hiến và phát triển sự nghiệp.

Với tinh thần "Hợp lực - Cống hiến - Vươn xa", Vicem Hoàng Mai tiếp tục xây dựng một tổ chức vững mạnh, nơi mỗi cá nhân được tôn trọng, có cơ hội phát triển toàn diện và đóng góp vào thành công chung của doanh nghiệp.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN TRONG ĐẦU TƯ

Về tình hình huy động vốn, nhằm mục đích tìm kiếm nguồn tài trợ cho phương án sản xuất kinh doanh, công ty đã tiến hành ký kết các hợp đồng tín dụng ngắn hạn với các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An hạn mức 200 tỷ đồng, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- chi nhánh Phủ Diễn hạn mức 200 tỷ đồng; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thành Công hạn mức 84,7 tỷ đồng; Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2024 là 95 tỷ đồng. Toàn bộ là dư nợ vay ngắn hạn được sử dụng để phục vụ sản xuất kinh doanh.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ LỚN Ở CÔNG TY TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều biến động lớn như lãi suất, chiến tranh và khủng hoảng kinh tế. Nhận định rằng quãng thời gian sắp tới tương đối nhiều khó khăn và những rủi ro bất định, Công ty tương đối thận trọng trong việc mở rộng đầu tư vào những dự án mới để duy trì khả năng an toàn tài chính.

Chiến lược đầu tư của Công ty là tập trung nguồn lực đầu tư cho các dự án phát triển nâng cao năng lực sản xuất, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.

Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng năm 2024 là 31,346 tỷ đồng đạt 31,7% kế hoạch năm. Một số dự án đầu tư đáng kể như :

- Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện
- Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất Clinker
- Thăm dò, nâng cấp trữ lượng, cấp lại giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai B





Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện

- ❖ Tên dự án: Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy xi măng Hoàng Mai.
- ❖ Tổng mức đầu tư : 281.297 tỷ đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%)
- ❖ Chủ đầu tư: Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.
- ❖ Quy mô công trình: Đầu tư hệ thống phát điện sử dụng nhiệt khí thải với tổng công suất lắp đặt 6,5MW, nguồn điện phát ra được hòa đồng bộ vào lưới điện của nhà máy, không phát lên lưới điện Quốc gia.
- ❖ Thời gian thực hiện dự án: 16 tháng
- ❖ Địa điểm xây dựng: Trong mặt bằng nhà máy xi măng Hoàng Mai, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai.
- ❖ Tình hình thực hiện: Vicem Hoàng Mai đã hoàn thành việc phê duyệt và triển khai ký kết, thực hiện hàng loạt gói thầu quan trọng thuộc Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện. Trong đó, nổi bật là việc ký hợp đồng gói thầu số 1 với Liên danh C-HOPE-NARIME, tiết kiệm hơn 19 tỷ đồng, đảm bảo tiến độ cam kết; đồng thời chuẩn bị cho công tác thi công gói thầu số 2, khởi công đầu năm 2025.
- ❖ Kế hoạch: Hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng, khởi công và triển khai thực hiện các gói thầu, hoàn tất xây lắp, chạy thử và bàn giao đưa dự án vào vận hành sử dụng.

Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất Clinker

- ❖ Tên dự án: Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất Clinker.
- ❖ Tổng mức đầu tư: 42,778 tỷ đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%)
- ❖ Nguồn vốn: Vốn tự có 30%; Vốn vay thương mại 70% tổng mức đầu tư
- ❖ Chủ đầu tư: Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.
- ❖ Quy mô công trình: Đầu tư đồng bộ hệ thống sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker từ khâu tiếp nhận, sấy, lưu chứa, định lượng và cấp chất thải vào hệ thống lò nung. Gồm hệ thống cung cấp nhiên liệu thay thế khoảng 25% (tính theo giờ), năng suất đốt dự kiến 9,44 tấn/giờ (độ ẩm 10%) và hệ thống sấy có năng suất 15 tấn/giờ (độ ẩm bình quân 39%), tương ứng 10,2 tấn/giờ (độ ẩm 10%).
- ❖ Thời gian thực hiện dự án: 5 tháng
- ❖ Địa điểm xây dựng: Trong mặt bằng nhà máy xi măng Hoàng Mai, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai.
- ❖ Tình hình thực hiện: Dự án đã hoàn thành thi công, vận hành ổn định hệ thống sử dụng nhiên liệu thay thế, vượt kế hoạch về tỷ lệ sử dụng nhiên liệu thay thế (đạt gần 40% so với mục tiêu 25%), góp phần tăng hiệu quả sản xuất khoảng 7,0 tỷ đồng/tháng.
- ❖ Kế hoạch: Hoàn thiện nghiệm thu các thông số bảo hành và vận hành chính thức toàn bộ hệ thống.



DỰ ÁN XIN CẤP LẠI GIẤY PHÉP KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI HOÀNG MAI B

- ❖ Tên Dự án: Thăm dò, nâng cấp trữ lượng, cấp lại giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai B
- ❖ Quy mô đầu tư: Thăm dò, nâng cấp từ cấp tài nguyên 333 lên cấp trữ lượng 122, bao gồm các công việc: Lập đề án, thi công thăm dò, nâng cấp trữ lượng mỏ đá vôi Hoàng mai B, lập báo cáo trình chỉ tiêu trữ lượng, báo cáo thăm dò, hoàn thành việc xin phê duyệt trữ lượng; Lập dự án đầu tư khai thác mỏ, báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục vụ môi trường, lập hồ sơ xin cấp lại giấy phép khai thác mỏ
- ❖ Địa điểm: Mỏ đá vôi Hoàng Mai B, thuộc phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An và xã Trường Lâm, TX Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- ❖ Tổng mức đầu tư: 7,898 tỷ đồng (đã bao gồm thuế GTGT):
- ❖ Cơ cấu Nguồn vốn: Vốn tự có của Chủ đầu tư được bố trí trong kế hoạch năm
- ❖ Thời gian thực hiện dự án: Từ Quý III/2014.
- ❖ Tình hình thực hiện: Công ty đã phối hợp với các cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ pháp lý, xử lý các vướng mắc chồng lấn quy hoạch và cập nhật diện tích mỏ vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025.
- ❖ Kế hoạch: Phối hợp với UBND tỉnh Thanh Hóa và các sở ngành liên quan để giải quyết diện tích rừng tự nhiên, cập nhật diện tích mỏ vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025, hoàn tất thủ tục thuê đất, hoàn thiện báo cáo ĐTM và làm việc với Bộ KH&ĐT về chủ trương dự án.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Vicem Hoàng Mai		Thay đổi (%)
	31/12/2023	31/12/2024	
Tổng tài sản	1.455.319	1.239.510	-14,8%
Vốn chủ sở hữu	929.073	859.213	-7,5%
Doanh thu thuần	1.738.165	1.709.813	-1,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-33.725	-73.387	117,6%
Lợi nhuận khác	2.701	3.527	30,5%
Lợi nhuận trước thuế	-31.024	-69.861	125,2%
Lợi nhuận sau thuế	-31.144	-69.861	124,3%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

Cơ cấu vốn công ty

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Vicem Hoàng Mai		
	31/12/2023	31/12/2024	Thay đổi
Nợ phải trả	526.246	380.297	-27,7%
Nợ ngắn hạn	516.863	369.249	-28,6%
Phải trả người bán ngắn hạn	201.743	161.765	-19,8%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.274	9.472	316,6%
Thuế và khoản phải nộp nhà nước	18.065	20.107	11,3%
Phải trả người lao động	44.990	25.570	-43,2%
Chi phí phải trả ngắn hạn	20.652	20.834	0,9%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	43.210	32.893	-23,9%
Vay ngắn hạn	177.253	95.000	-46,4%
Quý khen thưởng, phúc lợi	8.677	3.608	-58,4%
Nợ dài hạn	9.383	11.048	17,7%
Vốn chủ sở hữu	929.073	859.213	-7,5%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.455.319	1.239.510	-14,8%



Cơ cấu tài sản công ty

CHỈ TIÊU	Vicem Hoàng Mai		
	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm
TÀI SẢN NGẮN HẠN	677.159	501.013	-26,0%
Tiền và các khoản tương đương tiền	194.231	206.412	6,3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.026		
Các khoản phải thu ngắn hạn	215.908	186.591	-13,6%
Hàng tồn kho	227.406	89.828	-60,5%
Tài sản ngắn hạn khác	24.587	18.181	-26,1%
TÀI SẢN DÀI HẠN	778.160	738.497	-5,1%
Các khoản phải thu dài hạn	14.442	15.550	7,7%
Tài sản cố định	468.123	476.836	1,9%
Tài sản dở dang dài hạn	130.649	120.194	-8,0%
Tài sản dài hạn khác	164.945	125.918	-23,7%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.455.319	1.239.510	-14,8%





ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Vicem Hoàng Mai	
	31/12/2023	31/12/2024
a. Các khoản phải thu	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	380	380
Cộng	380	380
b. Các khoản phải trả		
Thuế thu nhập cá nhân	350	595
Thuế tài nguyên	1.898	837
Phí bảo vệ môi trường	931	389
Tiền cấp quyền khai thác KS, tài nguyên nước	14.849	18.279
Thuế nhà đất, tiền thuê đất và các loại thuế khác	38	6
Cộng	18.065	20.107

Các khoản phải nộp theo luật định

Các quỹ được trích lập

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Vicem Hoàng Mai	
	31/12/2023	31/12/2024
Quỹ đầu tư phát triển	215.841	215.841



ĐVT: Triệu đồng

Tổng Dự nợ vay

CHỈ TIÊU	Vicem Hoàng Mai	
	31/12/2023	31/12/2024
Nợ ngắn hạn	516.863	369.249
Nợ dài hạn	9.383	11.048

Các chỉ tiêu về tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,31	1,36
Hệ số thanh toán nhanh	0,87	1,11
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ / Tổng tài sản	36%	31%
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	57%	44%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	9,92	11,71
Vòng quay hàng tồn kho	6,24	9,40
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân)	1,17	1,27
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	-1,79%	-4,09%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	-3,28%	-7,81%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	-2,09%	-5,18%
Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-1,94%	-4,29%





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



THÔNG TIN CỔ PHẦN

- **Vốn điều lệ của Công ty:** 747.691.310.000 đồng
- **Mệnh giá 1 cổ phiếu:** 10.000 đồng
- **Khối lượng cổ phiếu niêm yết:** 74.769.131 cổ phiếu
- **Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 71.997.731 cổ phiếu
- **Cổ phiếu quỹ:** 2.771.400 cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (“Vicem Hoàng Mai”, “HOM”) được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch HOM và được lưu ký tập trung tại VSDC.

Đến ngày 31/12/2024, vốn điều lệ của HOM là 747.691.310.000 đồng được chia thành 74.769.131 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng. Công ty không phát hành các loại cổ phần khác ngoài cổ phần phổ thông.

- Tổng số phiên: 250
- Tổng khối lượng khớp lệnh: 6.950.812
- Tổng giá trị khớp lệnh: 29.361 triệu đồng
- Tổng khối lượng đặt mua: 24.898.966
- Tổng khối lượng đặt bán: 27.213.330
- Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ nào trong năm 2024

Nguồn: <https://finance.vietstock.vn/>

CƠ CẤU SỞ HỮU

DANH MỤC CỔ ĐÔNG	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC			CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI		
	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên)	53.135.472	71,07%	1			
Cổ phiếu quỹ (Vicem Hoàng Mai nắm giữ)	2.771.400	3,71	1			
Cổ đông khác	18.274.683	24,44%	2.237	587.576	0,78%	11
Tổng cộng	74.181.555	99,22%	2.239	587.576	0,78%	11

Theo danh sách VSDC chốt ngày 11/03/2025)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên)

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHIẾU	TỈ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	53.135.472	71,07%

Các cổ đông nắm giữ từ 0,5% - 5% (Theo danh sách VSDC chốt ngày 11/03/2025)

1	HUYỀN VĂN THÀNH	373.400	0,50%
2	LÊ THỊ BẢO AN	695.400	0,93%
3	MAI THẾ HƯNG	469.300	0,63%
4	NGUYỄN HẠNH DUNG	1.495.000	2,00%
5	NGUYỄN HỮU QUANG	1.600.000	2,14%
6	PHẠM THU THỦY	901.384	1,21%
7	PHẠM VIỆT THƯƠNG	530.000	0,71%
7	TRUNG THỊ LÂM NGỌC	426.500	0,57%
8	ĐÀO ANH MINH	550.000	0,74%
9	ĐỖ MINH TOÀN	500.044	0,67%
10	CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI	2.771.400	3,71%
11	CROESUS GLOBAL EQUITY LIMITED	391.040	0,52%



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Hoạt động tăng vốn, phát hành chứng khoán

Trong năm 2024, Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần hay phát hành các loại chứng khoán khác. Do đó, vốn đầu tư của chủ sở hữu tại Công ty không có sự thay đổi trong năm 2024.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2024

CỔ ĐÔNG LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Cổ đông	Chức danh	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cá nhân (%)
1	Ông Nguyễn Đình Dũng	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	17.700	0,024%
2	Bà Đậu Thị Nga	Phó Tổng giám đốc	4.992	0,007%
3	Bà Nguyễn Thị Anh Tú	TB Kiểm soát Công ty	12.584	0,017%





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

NHẤT QUÁN VỚI TUYÊN BỐ VỀ TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN, VICEM HOÀNG MAI THEO ĐUỔI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, THÚC ĐẨY VIỆC THỰC HIỆN VỚI HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ, TẠO NHIỀU HƠN GIÁ TRỊ CHIA SẺ VÀ ĐÓNG GÓP, CUNG CẤP THÔNG TIN MINH BẠCH CHO CÁC BÊN QUAN TÂM. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ ĐIỂM CHÍNH NHƯ SAU:

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Tổng Phát Thái Khí Nhà Kính (GHG)

Phát thải trực tiếp và gián tiếp

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp của công ty là 1.232.564,73 tấn CO₂ tương đương (tCO₂tđ). Các loại khí thải chính bao gồm CO₂, CH₄, N₂O.

Các Sáng Kiến Giảm Phát Thái Khí Nhà Kính

1 Quản lý và bảo dưỡng máy móc

Công ty đã triển khai nhiều giải pháp trong quản lý và sử dụng thiết bị nhằm giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Trong đó, chú trọng xây dựng quy trình vận hành hợp lý, lập kế hoạch sản xuất phù hợp để hạn chế tối đa tình trạng thiết bị chạy không tải, tải thấp, đặc biệt vào giờ cao điểm - nhất là với các thiết bị công suất lớn như máy nghiền nguyên liệu, nghiền than, nghiền xi măng, máy đập... .

Đồng thời, Công ty tổ chức kiểm tra định kỳ toàn bộ hệ thống cung cấp năng lượng nhằm đánh giá tình trạng thiết bị và lên kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng kịp thời để tối ưu hiệu suất vận hành. Quy trình kiểm tra - bảo dưỡng phòng ngừa được xây dựng và phân công rõ ràng cho các phòng ban, giúp kiểm soát tốt tình trạng thiết bị và phòng tránh sự cố.

Ngoài ra, Công ty thường xuyên thực hiện vệ sinh, kiểm tra các thiết bị tiêu thụ điện như động cơ điện, hệ thống chiếu sáng, máy nén khí, điều hòa... và áp dụng các biện pháp giảm thất thoát nhiệt nhằm tiết kiệm năng lượng. Công tác sửa chữa thiết bị được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, tránh dừng máy đột xuất gây lãng phí.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục nghiên cứu thay thế các thiết bị lạc hậu, hiệu suất thấp bằng các thiết bị tiên tiến, tiết kiệm năng lượng như động cơ điện hiệu suất cao, đèn LED chiếu sáng tiết kiệm điện..., góp phần thực hiện mục tiêu phát triển xanh và bền vững.

Nguồn phát thải

Phát thải chủ yếu từ hoạt động sản xuất xi măng, đốt nhiên liệu hóa thạch và sử dụng điện năng. Công ty đang nỗ lực giảm phát thải thông qua nhiều sáng kiến khác nhau.





2 Lắp đặt hệ thống tận dụng nhiệt khí thải để phát điện

Một trong những sáng kiến trọng điểm của Công ty trong lộ trình giảm phát thải khí nhà kính là dự án lắp đặt hệ thống tận dụng nhiệt khí thải để phát điện với công suất thiết kế 6,5 MW. Dự án hiện đang được triển khai xây dựng và dự kiến hoàn thành vào tháng 9/2025. Theo tính toán, hệ thống này sẽ cung cấp hơn 37 triệu kWh điện mỗi năm (đã trừ lượng điện tự dùng của hệ thống phát điện), tương đương khoảng 30% tổng sản lượng điện tiêu thụ hàng năm của nhà máy. Việc tự chủ một phần nguồn điện không chỉ giúp tiết giảm chi phí năng lượng mà còn mang lại hiệu quả rõ rệt về môi trường. Cụ thể, giải pháp này được kỳ vọng sẽ giúp giảm phát thải khoảng 24.852 tấn CO₂ mỗi năm, nhờ việc thay thế tương đương lượng điện năng có nguồn gốc từ hóa thạch.



3 Trồng cây xanh

Trồng cây xanh được Công ty xem là một trong những giải pháp hỗ trợ hấp thụ khí nhà kính, đồng thời góp phần cải thiện cảnh quan và môi trường làm việc. Hiện nay, khuôn viên nhà máy đã có nhiều cây xanh với tuổi cây dao động từ 5 đến trên 20 năm. Bên cạnh đó, khu vực mỏ sét cạnh nhà máy cũng đã được phủ xanh bằng cây keo và bạch đàn (tuổi cây từ 1-2 năm). Tuy nhiên, do khả năng hấp thụ CO₂ của từng cây là khá thấp, nên tổng lượng khí nhà kính được hấp thụ từ hoạt động trồng cây này hiện chỉ đạt mức vài chục tấn CO₂ mỗi năm. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục duy trì và từng bước mở rộng diện tích cây xanh nhằm đóng góp tích cực hơn vào mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính và phát triển bền vững.

4 Sử dụng nhiên, nguyên liệu thay thế trong sản xuất xi măng

Một trong những giải pháp quan trọng góp phần giảm phát thải khí nhà kính tại Công ty là việc sử dụng nhiên, nguyên liệu thay thế trong sản xuất xi măng, theo hướng tiếp cận mô hình kinh tế tuần hoàn. Thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nguyên liệu hóa thạch truyền thống, Công ty đã và đang tích cực đầu tư, cải tạo dây chuyền sản xuất, hệ thống kho bãi và máy móc thiết bị nhằm tận dụng các nguồn phụ phẩm công nghiệp và chất thải làm nguyên, nhiên liệu thay thế.

Các loại nguyên liệu đang được đưa vào sử dụng bao gồm: tro bay từ nhà máy nhiệt điện, xỉ từ các nhà máy nhiệt điện và luyện thép, thạch cao nhân tạo, cũng như bùn thải thay thế một phần đá vôi và sét trong phối liệu.

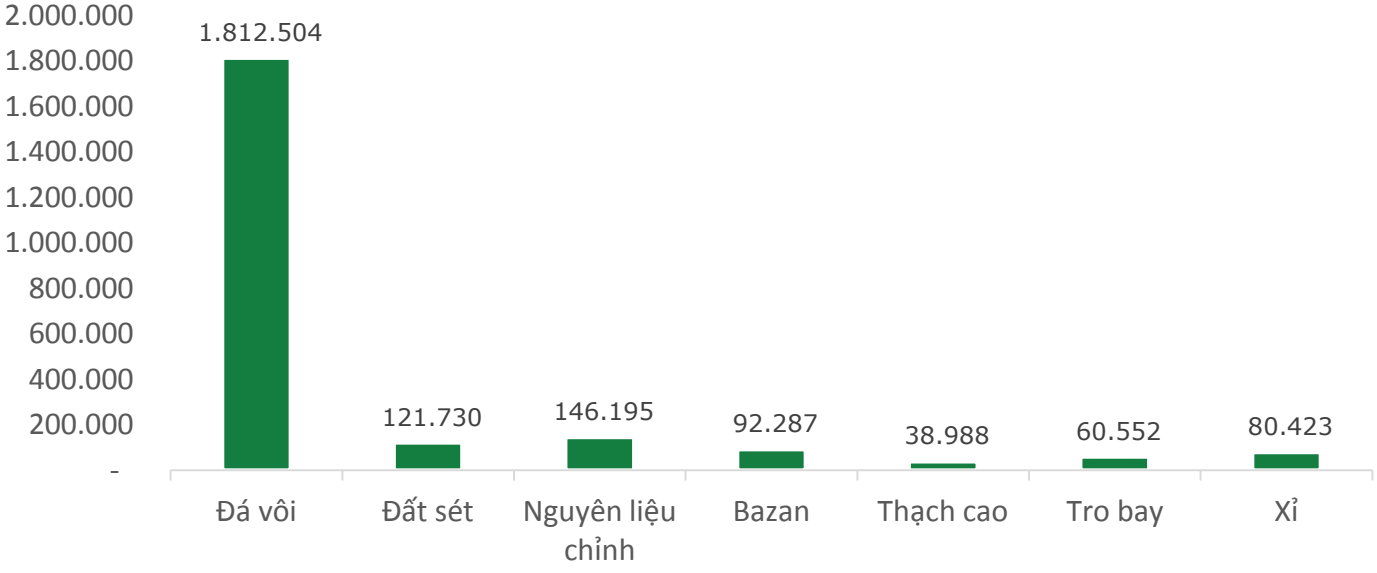
Bên cạnh đó, Công ty còn sử dụng các loại chất thải công nghiệp thông thường như vỏ cây, dăm gỗ, vôi vụn, đế giày, mùn cưa,... để làm nhiên liệu thay thế than đốt lò.

Việc áp dụng đồng bộ các giải pháp này không chỉ giúp tiết giảm chi phí sản xuất, mà còn góp phần giảm lượng phát thải CO₂, phù hợp với định hướng phát triển bền vững và trách nhiệm môi trường mà Công ty cam kết theo đuổi.

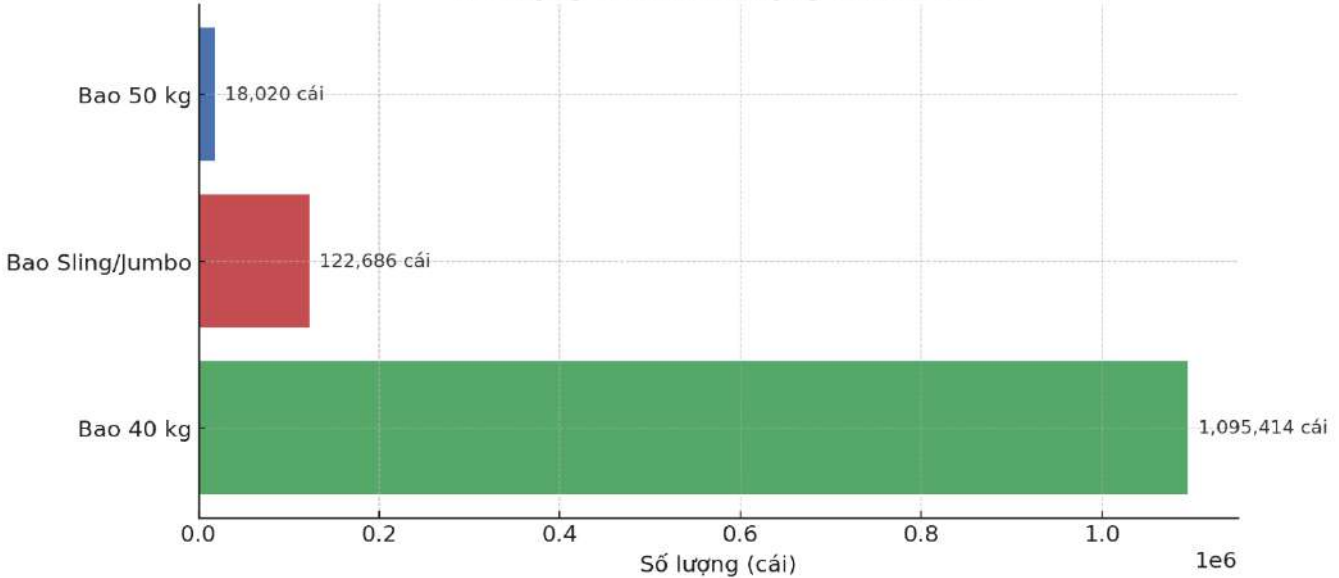
NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên vật liệu được sử dụng

ĐVT: Tấn



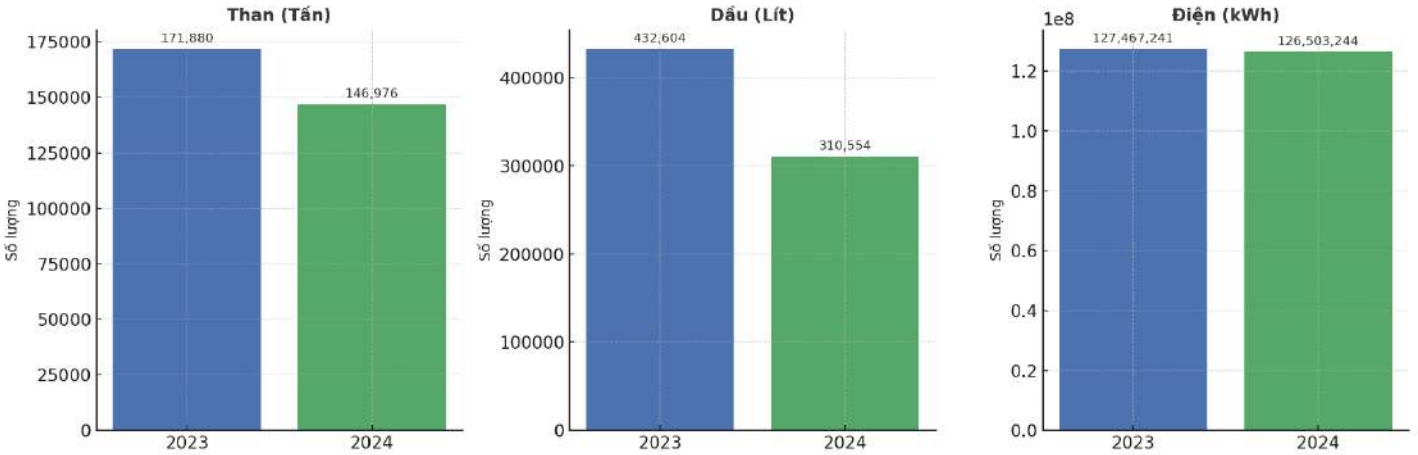
Số lượng vỏ bao sử dụng năm 2024





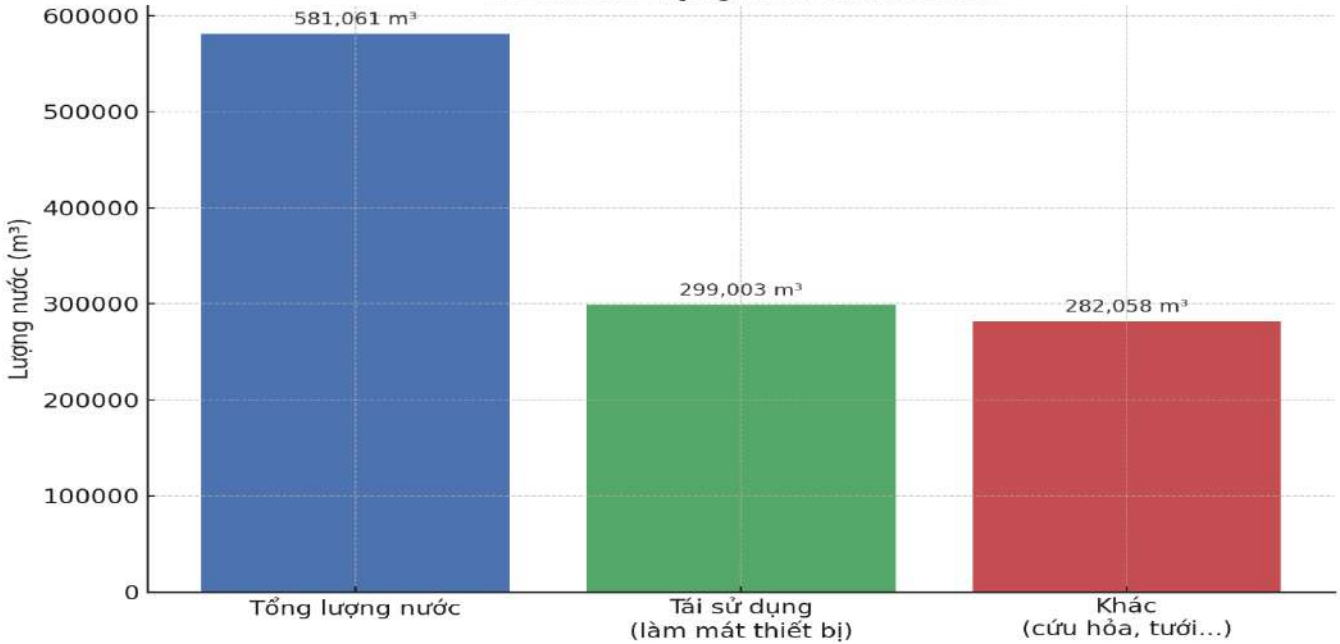
TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2023 - 2024



TIÊU THỤ NƯỚC

Cơ cấu sử dụng nước năm 2024



Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nước sử dụng trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty được khai thác hoàn toàn từ hệ thống giếng khoan nội bộ, đảm bảo chủ động và ổn định trong cung cấp.

Tổng lượng nước sử dụng trong năm 2024: 581.061 m³

Tổng lượng nước sử dụng trong năm 2023: 751.560 m³

So với năm 2023, mức tiêu thụ nước trong năm 2024 đã giảm khoảng 23%, phản ánh nỗ lực tối ưu hóa quy trình sử dụng nước và tăng cường các biện pháp tiết kiệm tài nguyên.

Tỷ lệ tái chế và tái sử dụng nước

Công ty tiếp tục duy trì tỷ lệ tái sử dụng nước trong sản xuất đạt 100% đối với nước làm mát thiết bị. Lượng nước này được hồi lưu hoàn toàn và chỉ mất đi phần nhỏ do bay hơi trong quá trình làm mát khí thải và sản phẩm.

Tổng lưu lượng nước làm mát thiết bị, khí thải, sản phẩm (năm 2024): 299.003 m³

Tổng lưu lượng nước sử dụng cho các mục đích phụ trợ như: cứu hỏa, tưới cây, phun dập bụi... (năm 2024): 282.058 m³

Việc phân bổ và tái sử dụng nước hợp lý giúp Công ty vừa đảm bảo hiệu quả vận hành, vừa góp phần bảo vệ tài nguyên nước và thực hiện cam kết về sản xuất xanh - bền vững.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tuân thủ quy định pháp luật và xử phạt vi phạm

Trong năm 2024, Công ty không ghi nhận bất kỳ trường hợp vi phạm nào liên quan đến pháp luật và các quy định về môi trường. Tổng số tiền xử phạt vi phạm môi trường là 0 đồng, khẳng định sự tuân thủ nghiêm ngặt, ý thức trách nhiệm và cam kết của Công ty trong công tác bảo vệ môi trường.

Công tác quản lý chất thải nguy hại

Công ty đã tiến hành sửa đổi và ban hành lại các quy trình quản lý chất thải nhằm đảm bảo việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (CTNH) tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành.

Đối với các loại CTNH mà Công ty không được phép xử lý, việc chuyển giao được thực hiện cho các đơn vị có chức năng, điển hình như Công ty Cổ phần Môi trường Nghi Sơn (NSEC), nhằm đảm bảo xử lý đúng quy định.

Đồng thời, Công ty cũng triển khai việc đồng xử lý một số loại CTNH trong lò nung clinker theo đúng nội dung Giấy phép môi trường đã được cấp.

Ngoài ra, Công ty thực hiện nhiều biện pháp cải tiến như: mua sắm thùng đựng chất thải, xây dựng và ban hành quy trình kiểm soát hoạt động nhập - xuất CTNH, chỉnh trang và vệ sinh môi trường toàn nhà máy.

Vicem Hoàng Mai diễn tập PCCC năm 2024



Đoàn Thanh niên Vicem Hoàng Mai chung tay xây dựng Môi trường Công ty Xanh - Sạch - Đẹp

Công tác giám sát môi trường

- ❖ Công ty thực hiện đầy đủ công tác quan trắc môi trường định kỳ năm 2024 theo quy định.
- ❖ Tiến hành kiểm định, hiệu chuẩn hệ thống quan trắc khí thải. Lắp đặt bổ sung các thiết bị đo thành phần khí HCl, nhiệt độ, áp suất cho hệ thống quan trắc khí thải tự động.
- ❖ Triển khai xây dựng các công trình theo yêu cầu của báo cáo ĐTM để xin cấp Giấy phép môi trường và đã hoàn thành việc xin cấp Giấy phép môi trường số 385/GPMT-BTNMT ngày 30/9/2024 từ Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Công tác trồng cây xanh

Công ty đã trồng thêm cây xanh tại khu vực phía Bắc nhà máy và trên, xung quanh bãi chôn lấp chất thải. Đây là biện pháp góp phần hấp thụ khí nhà kính, cải thiện cảnh quan và môi trường sinh thái khu vực.

Công tác An toàn - Vệ sinh lao động và Phòng cháy chữa cháy (ATVSLĐ - PCCN)

- ❖ Lập kế hoạch tổ chức audit an toàn, đánh giá nguy cơ rủi ro chất lượng, môi trường, sức khỏe nghề nghiệp.
- ❖ Lập kế hoạch thực hiện các mục tiêu theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001.
- ❖ Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động các nhóm 1, 2, 3, 4 và lực lượng phụ trách ISO tại các đơn vị.
- ❖ Mua sắm, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân.
- ❖ Lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy tại kho xi măng xuất khẩu và kho CTNH.
- ❖ Thực hiện phân làn đường vận chuyển chất thải, lắp đặt biển cảnh báo và hướng dẫn phương tiện vận chuyển chất thải đúng quy định.
- ❖ Kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ, huấn luyện an toàn bức xạ và diễn tập ứng phó các tình huống khẩn cấp.
- ❖ Khắc phục sự cố ngập úng, rò rỉ nước, phát quang cây cỏ quanh nhà máy và hệ thống băng tải.



Đoàn Thanh niên Vicem Hoàng Mai ra quân Ngày chủ nhật xanh với Thị đoàn Hoàng Mai





LAO ĐỘNG VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với ngành xi măng nói chung và Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai nói riêng, khi thị trường tiêu thụ nội địa và xuất khẩu đều ở mức thấp. Tổng lượng tiêu thụ xi măng toàn quốc chỉ đạt xấp xỉ 60 triệu tấn, tồn kho tăng cao khiến nhiều nhà máy phải giảm công suất, dừng lò nung để tránh dư thừa clinker, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong bối cảnh khó khăn đó, việc duy trì việc làm và đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của Công ty. Tại thời điểm ngày 01/01/2024, số lượng lao động của Công ty là 760 người; đến ngày 31/12/2024 còn 690 người (giảm 70 người so với đầu năm). Lao động bình quân năm 2024 là 746 người. Trong năm, Công ty đã tuyển mới 10 người và giải quyết chế độ cho 80 người nghỉ hưu hoặc chấm dứt hợp đồng. Tổng quỹ lương thực hiện năm 2024 đạt 137,027 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch. Tiền lương bình quân người lao động đạt 15,125 triệu đồng/người/tháng, tăng so với mức 14,6 triệu đồng của năm 2023, trong khi tiền lương bình quân người quản lý đạt 37,757 triệu đồng/người/tháng. Công ty đảm bảo chi trả đầy đủ, đúng hạn tiền lương, thưởng, phụ cấp và các chế độ khác cho người lao động.

Dù tình hình kinh doanh còn nhiều khó khăn, Công ty vẫn luôn duy trì tốt các chính sách phúc lợi nhằm ổn định đời sống người lao động. Trong năm 2024, không có tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra. Công ty tiếp tục tổ chức khám sức khỏe định kỳ, mua sắm bảo hộ lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ như BHXH, BHYT, BHTN, trợ cấp ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng, bồi dưỡng độc hại, hỗ trợ khó khăn... Công ty luôn duy trì môi trường làm việc công bằng, an toàn, không phân biệt đối xử, tạo cơ hội phát triển công bằng cho toàn thể cán bộ, công nhân viên. Các hoạt động văn hóa - thể thao, giao lưu nội bộ được duy trì, góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết và gắn bó trong đội ngũ. Cơ sở vật chất phục vụ người lao động cũng được cải thiện rõ rệt: cải tạo nhà ăn, lắp điều hòa, bổ sung các trang thiết bị giúp giảm bớt lao động nặng nhọc.



Vicem Hoàng Mai vô địch khi tham gia giải bóng đá Doanh nghiệp thị xã Hoàng Mai

Những nỗ lực này đã tạo ra tâm lý lạc quan, tin tưởng trong đội ngũ người lao động, giúp họ yên tâm làm việc, đồng hành cùng Công ty vượt qua khó khăn

Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, kỹ năng làm việc và ISO cho các nhóm lao động (nhóm 1, 2, 3, 4...). Các khóa huấn luyện nội bộ giúp người lao động nâng cao trình độ, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc mới khi Công ty vận hành các dây chuyền thiết bị hiện đại như hệ thống sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế, bùn thải làm nguyên liệu, thạch cao ẩm... Ngoài ra, Công ty đang từng bước xây dựng chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục, giúp người lao động nâng cao năng lực chuyên môn, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, từ đó có cơ hội phát triển sự nghiệp bền vững.

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Năm 2024, trong bối cảnh ngành xi măng tiếp tục gặp nhiều khó khăn, Vicem Hoàng Mai vẫn duy trì tốt mối quan hệ với cộng đồng địa

phương, các cơ quan chức năng và các doanh nghiệp lân cận thông qua các hoạt động đối thoại, phối hợp và tham vấn thường xuyên. Công ty chủ động chia sẻ thông tin, tiếp thu ý kiến và xử lý kịp thời các phản ánh liên quan đến môi trường, an toàn, trật tự và an sinh xã hội. Không có sự cố môi trường hay tranh chấp phát sinh với cộng đồng trong năm qua.

Công ty đặc biệt chú trọng thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua việc thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động, duy trì môi trường làm việc an toàn, công bằng, thân thiện và ổn định. Nhờ đó, trong năm 2024, Công ty không có bất kỳ cuộc đình công hay khiếu kiện tập thể nào xảy ra. Các chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn vẫn tiếp tục được thực hiện linh hoạt và nhân văn.

Bên cạnh hoạt động sản xuất, Vicem Hoàng Mai tích cực tham gia các chương trình thiện nguyện, đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ cộng đồng như: trao tặng quà Tết cho hộ nghèo, đóng góp vào các quỹ khuyến học, phối hợp với địa phương tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường, hỗ trợ khám chữa bệnh, phát cháo từ thiện tại các bệnh viện trên địa bàn.



Vicem Hoàng Mai tặng quà ngày khai giảng

Trong năm 2024, Vicem Hoàng Mai tiếp tục khẳng định vai trò là doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội, gắn bó mật thiết với cộng đồng thông qua nhiều chương trình an sinh xã hội thiết thực, lan tỏa tinh thần tương thân tương ái và đạo lý “uống nước nhớ nguồn”. Các hoạt động được triển khai đồng bộ, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đảng, đoàn thể như Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội Cựu chiến binh Công ty, mang lại hiệu quả thiết thực và được chính quyền địa phương, nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn, Công ty đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho 01 Mẹ Việt Nam anh hùng và 12 cháu mồ côi do Công ty nhận phụng dưỡng, góp phần mang đến một cái Tết ấm áp, nghĩa tình. Đồng thời, Công ty đã ủng hộ 100 triệu đồng vào chương trình “Tết vì người nghèo” do UBND tỉnh Nghệ An phát động, thể hiện tinh thần sẻ chia với các hoàn cảnh khó khăn trong dịp lễ cổ truyền của dân tộc.

Bên cạnh đó, Vicem Hoàng Mai đã hỗ trợ hơn 1.000 tấn xi măng để nâng cấp đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng tại các địa phương thuộc tỉnh Nghệ An và vùng phụ cận, góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các khu vực còn nhiều khó khăn. Công ty cũng dành 300 triệu đồng trao tặng quỹ khuyến học cho học sinh nghèo vượt khó tại 05 huyện trong tỉnh, nhằm động viên, khích lệ tinh thần học tập vươn lên của thế hệ trẻ.



Vicem Hoàng Mai dâng hương tưởng nhớ các Anh hùng liệt sỹ nhân ngày 27/7/2024



Vicem Hoàng Mai tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết Trung Thu năm 2024

Phát huy tinh thần tương thân tương ái, Công ty đã phát động cán bộ, người lao động quyên góp ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lụt với tổng số tiền trên 300 triệu đồng. Đồng thời, tổ chức trao quà cho các Mẹ Việt Nam anh hùng, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, và các tổ chức từ thiện nhân ngày Người khuyết tật Việt Nam 28/4, thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Nhân kỷ niệm 74 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/2024), Vicem Hoàng Mai đã thành lập đoàn công tác gồm đại diện các tổ chức đoàn thể trong Công ty, trực tiếp đến thăm hỏi, động viên và trao quà cho 04 gia đình cán bộ công nhân viên có thân nhân là liệt sỹ và 30 gia đình chính sách tại các huyện Hoàng Mai, Quỳnh Lưu, Nghi Lộc, Yên Thành và Diễn Châu. Mỗi gia đình được hỗ trợ 1.000.000 đồng tiền mặt và một phần quà trị giá 500.000 đồng.

Những hoạt động nêu trên không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội sâu sắc của Vicem Hoàng Mai mà còn góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp phát triển bền vững, luôn đồng hành cùng sự phát triển của địa phương và cộng đồng, vì mục tiêu phát triển hài hòa giữa kinh tế và trách nhiệm xã hội.

**Tổng kinh phí hỗ trợ
trong năm 2024
của Vicem Hoàng Mai
là hơn 1 tỷ đồng**

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	85
Hiệu quả sử dụng tài sản	87
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	88
Kế hoạch kinh doanh năm 2025	90

*Củng cố và phát triển
những nền tảng kinh doanh cốt lõi,
liên tục mở rộng nhà phân phối*





ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2024

Tổng quan

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với ngành xi măng cả trong nước lẫn quốc tế. Bức tranh thị trường chưa có nhiều chuyển biến tích cực so với năm trước, khi nền kinh tế toàn cầu vẫn chịu ảnh hưởng của lạm phát kéo dài, chính sách tiền tệ thắt chặt tại nhiều quốc gia và các xung đột địa chính trị khiến nhu cầu xây dựng, đầu tư cơ sở hạ tầng suy giảm rõ rệt.

Tại thị trường trong nước, ngành xi măng tiếp tục chịu áp lực lớn từ tình trạng nguồn cung vượt cầu kéo dài, trong khi các dự án đầu tư công chậm triển khai, thị trường bất động sản chưa hồi phục, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ xi măng nội địa ở mức thấp. Cạnh tranh trong nước ngày càng khốc liệt khi các doanh nghiệp buộc phải giảm giá bán để duy trì thị phần, ảnh hưởng lớn đến biên lợi nhuận toàn ngành.

Ở kênh xuất khẩu, hoạt động tiêu thụ clinker và xi măng cũng đối mặt với nhiều rào cản mới. Giá xuất khẩu trung bình trong năm vẫn duy trì ở mức thấp, trong khi chi phí vận chuyển, giá nguyên liệu và thuế suất xuất khẩu vẫn là gánh nặng lớn đối với doanh nghiệp. Một số thị trường truyền thống như Philippines, Bangladesh tiếp tục áp dụng các biện pháp bảo hộ thương mại, trong đó Philippines duy trì thuế chống bán phá giá đối với xi măng Việt Nam, khiến sản lượng xuất khẩu sang thị trường này gặp nhiều khó khăn.

Ngoài ra, cạnh tranh khu vực ngày càng gay gắt, đặc biệt từ các quốc gia có công suất dư thừa lớn như Trung Quốc, Indonesia, Thái Lan, với lợi thế chi phí logistics thấp và chính sách hỗ trợ xuất khẩu mạnh.

Trong khi đó, xuất khẩu sang các thị trường có yêu cầu cao như EU vẫn hạn chế do các rào cản môi trường, thuế carbon và tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng siết chặt. Trước bối cảnh đó, Ban điều hành Vicem Hoàng Mai đã chủ động xây dựng nhiều kịch bản điều hành phù hợp, linh hoạt triển khai các giải pháp để ổn định sản xuất, tối ưu vận hành thiết bị, kiểm soát chặt chẽ chi phí và tìm kiếm cơ hội tiêu thụ tại các thị trường khác. Mặc dù kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đạt kỳ vọng, nhưng những nỗ lực trong quản trị và thích ứng đã góp phần ổn định dòng tiền, duy trì hoạt động liên tục và giữ vững vị thế của Công ty trong hệ thống VICEM.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2024

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2024 so với kế hoạch

Đơn vị: tỷ đồng	Kế hoạch Năm 2024	Thực hiện Năm 2024	Hoàn thành kế hoạch năm
Doanh thu và thu nhập khác	1.621,8	1.718,3	105,9%
Lợi nhuận trước thuế (chưa tính CLTG)	-103,9	-69,9	
Lợi nhuận sau thuế (chưa tính CLTG)	-103,9	-69,9	

*) Kế hoạch năm 2024 theo QĐ số 1110/VICEM-HĐTV ngày 10/7/2024 của VICEM.

Năm 2024, Vicem Hoàng Mai đã hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu và thu hẹp đáng kể mức lỗ kế hoạch. Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 1.718,3 tỷ đồng, bằng 105,9% kế hoạch (1.621,8 tỷ đồng). Lợi nhuận trước và sau thuế (chưa tính chênh lệch tỷ giá) là -69,9 tỷ đồng, thấp hơn kế hoạch lỗ đã được phê duyệt (-103,9 tỷ đồng), cho thấy những nỗ lực điều hành hiệu quả, kiểm soát chi phí, giảm lỗ.

Kết quả kinh doanh năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	%Tăng trưởng
Doanh thu thuần	1.738,2	1.709,8	-1,6%
Lợi nhuận gộp	280,1	219,4	-21,7%
EBITDA	21,1	-27,2	-82,4%
Lợi nhuận trước thuế	-31,0	-69,9	
Lợi nhuận sau thuế	-31,1	-69,9	
Biên lợi nhuận gộp	16,1%	12,8%	
Biên EBITDA	1,2%	-1,6%	
Biên lợi nhuận sau thuế	-1,8%	-4,1%	

Khi so sánh với năm 2023, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 vẫn chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố bất lợi khiến các chỉ tiêu tài chính giảm mạnh: Doanh thu thuần giảm nhẹ 1,63%, còn 1.709,8 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp giảm 21,7%, do chi phí đầu vào cao và áp lực giảm giá bán. EBITDA chuyển từ dương 21 tỷ đồng xuống âm 27 tỷ đồng (giảm 82,4%). Lợi nhuận trước và sau thuế tăng lỗ từ -31 tỷ lên -69,9 tỷ đồng.

Các nguyên nhân chính làm giảm lợi nhuận năm 2024 so với cùng kỳ 2023:

Thứ nhất, thị trường tiêu thụ tiếp tục gặp khó khăn, giá bán bình quân nhiều sản phẩm giảm sâu so với cùng kỳ. Giá thu về clinker tại nhà máy năm 2024 giảm 86.000 đồng/tấn so với năm 2023, làm lợi nhuận giảm khoảng 30,4 tỷ đồng. Giá bán xi măng nội địa bình quân cũng giảm 64.000 đồng/tấn, làm lợi nhuận giảm 84,6 tỷ đồng. Với kênh xuất khẩu, giá bán bình quân các sản phẩm xi măng giảm từ 3,5 đến 5,5 USD/tấn, khiến lợi nhuận giảm tiếp 7,9 tỷ đồng.

Thứ hai, Sản lượng xi măng tiêu thụ năm 2024 là 1.501 ngàn tấn, tăng 87 ngàn tấn, tuy nhiên tăng chủ yếu ở địa bàn Hà Tĩnh, miền trung và xuất khẩu, giảm tại địa bàn chính Nghệ An (trong đó Nghệ An giảm 44 ngàn tấn, Hà Tĩnh tăng 47 ngàn tấn, Bình Định-Gia Lai-Kontum tăng 54 ngàn tấn, Quảng Bình tăng 11 ngàn tấn, Quảng Ngãi tăng 7 ngàn tấn, Đà Nẵng tăng 6 ngàn tấn, xuất khẩu tăng 6 ngàn tấn), bên cạnh đó, tỷ trọng xi măng rời năm 2024 là 31,1%, tăng 5,6 % so với cùng kỳ, làm lợi nhuận giảm 10,3 tỷ đồng. Sản lượng clinker tiêu thụ tăng 115 ngàn tấn so với cùng kỳ 2023 (sản lượng tiêu thụ clinker năm 2024 là 354 ngàn tấn) làm lợi nhuận giảm 15,5 tỷ đồng;

Thứ ba, phụ gia sử dụng cho sản phẩm xi măng rời dân dụng giảm 3,2% so với cùng kỳ do Công ty đưa toàn bộ clinker tồn bãi vào sản xuất. Việc này giúp giải phóng hàng tồn kho nhưng làm chi phí phối trộn tăng, khiến lợi nhuận giảm 19,5 tỷ đồng.

Thứ tư, từ ngày 11/10/2024, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tăng giá điện thêm 4,8%, khiến giá điện bình quân năm 2024 tăng 97 đồng/kWh so với cùng kỳ, làm lợi nhuận giảm 11,7 tỷ đồng do chi phí năng lượng tăng.

Thứ năm, trong năm 2024, Công ty phải thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến tái chế vỏ bao theo quy định mới tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. Số tiền dự tính là 2,9 tỷ đồng, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh, làm giảm tương ứng lợi nhuận của năm.



HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN

Thanh khoản và cơ cấu tài sản được cải thiện rõ nét.

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
ROE (%)	0,12%	0,25%	2,21%	-3,28%	-7,81%
ROA (%)	0,07%	0,17%	1,44%	-2,09%	-5,18%
Chỉ số thanh toán hiện thời	1,21	1,39	1,35	1,31	1,36
Chỉ số thanh toán tiền mặt	0,09	0,39	0,27	0,38	0,56
Chỉ số thanh toán nhanh	0,60	0,95	0,91	0,87	1,11
Hệ số thanh toán lãi vay	1,10	1,32	3,69	-1,17	-18,78
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (Tỷ đồng)	45,43	179,80	144,78	194,23	206,41
Quay vòng tài sản	1,13	1,27	1,40	1,17	1,27
Tổng số nợ/Tổng tài sản	0,35	0,33	0,36	0,36	0,31
Nợ/VCSH	0,55	0,50	0,56	0,57	0,44
(Vay NH + DH)/VCSH	0,21	0,17	0,15	0,19	0,11

Giai đoạn 2020-2024, các chỉ tiêu tài chính cho thấy doanh nghiệp đã chủ động điều chỉnh cơ cấu tài sản theo hướng an toàn, linh hoạt và ngày càng phù hợp với điều kiện thị trường.

Trong năm 2024, hiệu quả sử dụng tài sản và vốn có xu hướng giảm so với giai đoạn 2020-2022. Cụ thể, ROA giảm từ mức 1,44% (năm 2022) xuống -2,09% (2023) và -5,18% (2024); tương tự, ROE giảm từ 2,21% xuống -7,81%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ áp lực chi phí đầu vào, yếu tố thị trường không thuận lợi và chu kỳ đầu tư chưa mang lại kết quả rõ nét. Tuy nhiên, với nền tảng tài chính ổn định, doanh nghiệp đang tập trung tái cấu trúc chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để cải thiện chỉ số sinh lời trong các kỳ tiếp theo.

Về khả năng sử dụng tài sản, chỉ số vòng quay tài sản duy trì trong khoảng 1,13-1,40 lần, cho thấy doanh nghiệp vẫn giữ được tốc độ khai thác tài sản hợp lý trong bối cảnh thị trường nhiều biến động. Đây là dấu hiệu tích cực, phản ánh sự ổn định trong công tác vận hành và quản lý tài sản hiện hữu.

Thanh khoản ngắn hạn của doanh nghiệp tiếp tục được đảm bảo. Chỉ số thanh toán hiện thời và thanh toán nhanh đều duy trì ở mức tốt, trong đó thanh toán nhanh cải thiện từ 0,60 (năm 2020) lên 1,11 (năm 2024). Đặc biệt, lượng tiền và tương đương tiền cuối kỳ không ngừng tăng qua các năm, đạt 206,41 tỷ đồng năm 2024, gần gấp 5 lần so với năm 2020. Điều này thể hiện rõ định hướng tăng cường năng lực thanh khoản và khả năng tự chủ tài chính của doanh nghiệp. Một điểm cần lưu ý là hệ số thanh toán lãi vay từ năm 2023 đã chuyển sang giá trị âm, cho thấy lợi nhuận trong kỳ chưa đủ bù đắp chi phí tài chính. Đây là thực trạng doanh nghiệp đang nhận diện rõ và đã triển khai nhiều giải pháp kiểm soát chi phí, tái cơ cấu vốn vay cũng như đẩy mạnh hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

Về cơ cấu tài chính, tỷ lệ tổng nợ trên tổng tài sản duy trì ở mức ổn định khoảng 30-36% trong toàn giai đoạn. Tỷ lệ đòn bẩy tài chính như nợ trên vốn chủ sở hữu (Nợ/VCSH) và đặc biệt là (vay ngắn hạn + vay dài hạn)/VCSH đều có xu hướng giảm trong năm 2024 (còn 0,11 lần), cho thấy doanh nghiệp đã chủ động giảm phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng. Nếu đối chiếu thêm với các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán, có thể thấy dư nợ vay ngắn hạn đã giảm đáng kể, từ 177,25 tỷ đồng xuống còn 95,00 tỷ đồng (giảm gần 46%), giúp nâng cao tính tự chủ về tài chính và hạn chế rủi ro lãi suất trong bối cảnh thị trường tiền tệ còn nhiều biến động.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ CHÍNH SÁCH TINH GỌN

Năm 2024, Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai tiếp tục thực hiện tái cấu trúc lao động nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng suất lao động. Lao động kế hoạch là 772 người, tuy nhiên tại thời điểm ngày 31/12/2024 chỉ còn 690 người, giảm 70 người so với đầu năm. Trong năm, Công ty đã tuyển dụng 10 người, chấm dứt hợp đồng và giải quyết chế độ nghỉ hưu cho 80 người; lao động bình quân năm là 746 người.

Công ty đã hỗ trợ người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động theo chương trình tái cấu trúc với tổng kinh phí 15,890 tỷ đồng cho 66 người. Đồng thời, mô hình tổ chức cũng được điều chỉnh phù hợp thực tế: chuyển đổi Xí nghiệp Khai thác mỏ thành Xưởng Khai thác mỏ (giảm từ 66 người còn 34 người), bố trí lao động vận hành hệ thống thiết bị công nghệ mới mà không làm tăng số lượng lao động.

ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH, QUY CHẾ NHẪM TĂNG CƯỜNG TÍNH MINH BẠCH, SỰ TUÂN THỦ VÀ CHUẨN MỰC LÀM VIỆC CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp, Công ty đã xây dựng, ban hành và liên tục cập nhật hệ thống các văn bản nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan.

Trong năm 2024, Công ty đã hoàn thiện và ban hành một số văn bản nội bộ sau:

Thỏa ước lao động tập thể

(sửa đổi, bổ sung ngày 12/01/2024)

Quy định thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại (sửa đổi, bổ sung ngày 19/06/2024)

Quy định về Bộ quy tắc ứng xử của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (sửa đổi, bổ sung ngày 16/12/2024)

Quy định Chi tiêu nội bộ (sửa đổi, bổ sung ngày 30/12/2024)

Quy định quản lý nợ đối với việc tiêu thụ, kinh doanh sản phẩm mang thương hiệu Vicem Hoàng Mai (có hiệu lực từ ngày 31/12/2024)

Quy chế kiểm toán nội bộ (có hiệu lực ngày 30/07/2024)

Quy định thưởng, phạt trong thực hiện nhiệm vụ được giao của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (sửa đổi, bổ sung ngày 30/10/2024)

Quy định xây dựng, ban hành giá bán và chính sách bán hàng (có hiệu lực từ ngày 12/01/2024)

Quy định về gia công xi măng (có hiệu lực từ ngày 26/3/2024)

Quy định về công tác an ninh trật tự tại Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (ban hành ngày 29/8/2024)

Quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (sửa đổi, bổ sung ngày 01/10/2024)

Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (sửa đổi, bổ sung ngày 30/01/2024)

Quy chế quản lý mua sắm hàng hóa dịch vụ (sửa đổi bổ sung ngày 05/11/2024)

Quy chế phối hợp giữa Chuyên môn và Công đoàn về việc thăm hỏi, hỗ trợ CB, NLĐ (sửa đổi, bổ sung ngày 28/6/2024)



CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ NHÂN SỰ

BỔ NHIỆM 01 TỔNG GIÁM ĐỐC; 01 PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH NỘI CHÍNH

- Quy hoạch cán bộ, quản lý Công ty thuộc diện Tổng công ty quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 đã được phê duyệt. Hàng năm, Công ty thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch theo quy định.

- Trong năm 2024, Công ty thực hiện bổ nhiệm mới 05 người (Tổng giám đốc; 01 Phó Tổng giám đốc; Trưởng phòng Tổ chức; Giám đốc Xí nghiệp Tiêu thụ; 01 Phó quản đốc Xưởng Nguyên liệu); bổ nhiệm lại 07 người (01 Phó Tổng giám đốc; 06 phó phòng, phó quản đốc và tương đương) và luân chuyển 04 người theo đúng quy định.



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH	% KẾ HOẠCH SO VỚI
		2024	2025 (*)	THỰC HIỆN 2024
1. Sản lượng sản xuất				
Clinker	Tấn	1.267.398	1.263.000	99,7%
Xi măng	Tấn	1.474.846	1.565.000	106,1%
2. Sản lượng tiêu thụ				
Clinker	Tấn	354.086	170.000	48,0%
Xi măng	Tấn	1.501.136	1.565.000	104,3%
3. Doanh thu	Tỷ đồng	1.718,32	1.565,15	91,1%
4 Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-69,9	3,03	
5. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	- 69,9	3,03	
6. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	36,38	40,34	

(*) Chỉ tiêu kế hoạch phụ thuộc sự phê duyệt của HĐQT và thông qua bởi Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH CHO KẾ HOẠCH KINH DOANH 2025

Công tác sản xuất

Năm 2025, Công ty tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo vận hành ổn định, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên, nhiên liệu và tối ưu chi phí sản xuất:

- ❖ Tối ưu vận hành thiết bị: Điều chỉnh thông số kỹ thuật phù hợp với nguyên, nhiên liệu thực tế để nâng cao hiệu suất thiết bị, giảm tiêu hao và đảm bảo công suất phát điện tối đa khi vận hành dây chuyền tận dụng nhiệt khí thải.
- ❖ Tăng cường công tác bảo trì, giám sát: Nâng cao kiểm tra, sửa chữa thiết bị kịp thời, hạn chế sự cố. Tuân thủ vận hành hợp lý, tránh chạy non tải, không tải và vận hành giờ cao điểm không cần thiết nhằm tiết giảm chi phí điện năng.
- ❖ Kiểm soát chi phí và tối ưu điều hành: Rà soát, điều hành linh hoạt theo từng công đoạn; tiếp tục tiết giảm chi phí biến đổi và chi phí sửa chữa nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực.
- ❖ Đổi mới sáng tạo trong sản xuất: Thực hiện chương trình đổi mới, kỹ cương, đẩy mạnh sử dụng chất thải rắn công nghiệp thay thế một phần nguyên liệu hóa thạch trong sản xuất.
- ❖ Tối ưu vận hành hệ thống nhiên liệu thay thế: Vận hành hiệu quả các dây chuyền sử dụng nhiên liệu thay thế và đồng xử lý chất thải phù hợp với thực tế sản xuất và quy định pháp luật (vỏ cây, vôi vụn, bùn, chất thải lỏng...).
- ❖ Phối hợp sử dụng hiệu quả các loại than: đảm bảo ổn định lò nung, nghiền than, chất lượng clinker và kiểm soát phát thải NOx.
- ❖ Phối hợp sản xuất - tiêu thụ: Rà soát và phối hợp chặt chẽ giữa khối sản xuất và tiêu thụ để vận hành lò nung hợp lý, cân đối cung - cầu, hạn chế clinker đổ bãi và nâng cao hiệu quả hoạt động chung.

Công tác tiêu thụ

Trong năm 2025, Công ty tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy sản lượng tiêu thụ, mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng như sau:

- ❖ Tiếp tục rà soát, phối hợp với các nhà phân phối để tập trung nguồn lực phát triển sản phẩm xi măng bao KPK kết hợp với xi măng Max Pro nhằm cạnh tranh hiệu quả ở phân khúc giá thấp tại các địa bàn từ Thanh Hóa đến Quảng Trị. Đồng thời, duy trì kỷ cương, ổn định giá bán cuối nguồn đối với sản phẩm xi măng bao truyền thống (KPK) tại Nghệ An. Chính sách bán hàng sẽ được tinh gọn, trao quyền và gắn trách nhiệm rõ ràng cho các nhà phân phối với hệ thống cửa hàng; tập trung vào các chính sách chiết khấu, khuyến mại dài hạn nhằm củng cố mối quan hệ với hệ thống phân phối.
- ❖ Thường xuyên đánh giá tình hình cạnh tranh đối với xi măng rời về giá cả, hậu mãi và chất lượng để đưa ra các giải pháp tư vấn phụ gia, đàm phán hiệu quả với các trạm trộn thương phẩm, từ đó nâng cao thị phần. Công ty chủ động theo sát tiến độ các dự án trọng điểm như bến 5&6 cảng Vũng Áng, sân bay Quảng Trị, cảng Mỹ Thủy, cảng Chân Mây,... để kịp thời hoàn thiện hồ sơ năng lực, cung cấp sản phẩm phù hợp và gia tăng sản lượng tiêu thụ xi măng rời.
- ❖ Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị vận tải để bố trí phương tiện, đảm bảo nguồn hàng dự trữ tại khu vực miền Trung phục vụ cho các dự án lớn và các chương trình giao thông nông thôn. Đối với thị trường xuất khẩu, Công ty tích cực mở rộng, tìm kiếm thêm khách hàng mới, bám sát diễn biến thị trường Philippines để đàm phán hiệu quả, tăng sản lượng xuất khẩu, đồng thời tiếp cận các dự án lớn như thủy điện Nam Neun 1 và điện gió Trường Sơn nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ xi măng rời trong năm 2025.

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty đã thông qua Nghị Quyết kế hoạch không chia cổ tức năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế năm 2024: (69.860.569.067) đồng

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm 2024: (95.258.218.527) đồng

Trong đó:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế năm 2023: (25.397.649.460) đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2024: (69.860.569.067) đồng

Theo đó, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai dự kiến kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: Không thực hiện chia cổ tức và không trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế có thể phân phối năm 2024.





04

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	94
Báo cáo giám sát của HĐQT đối với Ban Điều Hành công ty	97
Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2025	99





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2024, nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động lớn như suy thoái kinh tế kéo dài, chính sách tiền tệ thắt chặt tại các nước lớn, cùng với bất ổn địa chính trị, gây ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Ngành Xi măng Việt Nam vẫn đang trải qua giai đoạn khó khăn do tình trạng cung vượt cầu, nhu cầu nội địa chưa phục hồi mạnh, thị trường xuất khẩu chịu áp lực cạnh tranh gay gắt.

Theo số liệu từ Hiệp hội Xi măng Việt Nam, tổng công suất sản xuất của ngành vẫn duy trì khoảng 122 triệu tấn/năm, trong khi mức tiêu thụ xi măng trong nước tiếp tục ở mức thấp do thị trường bất động sản chưa hồi phục hoàn toàn.

Tình trạng giá nguyên vật liệu đầu vào cao, thuế xuất khẩu clinker vẫn duy trì ở mức 10% tiếp tục tạo áp lực lên hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Trong bối cảnh này, Vicem Hoàng Mai đã chủ động thực hiện các giải pháp tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất sản xuất và tập trung vào các phân khúc thị trường tiềm năng nhằm duy trì hoạt động ổn định và bảo đảm hiệu quả kinh doanh.



CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ VÀ TUÂN THỦ

Quản trị nội bộ

Tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và ban hành hệ thống các quy chế quản trị nội bộ như: Quy chế tài chính; Quy chế kiểm toán nội bộ; Quy chế quản lý mua sắm hàng hóa, dịch vụ; Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng; Quy trình số hóa;...

Công bố thông tin

Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT- BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trong năm không phát sinh bất kỳ vi phạm nghĩa vụ Công bố thông tin liên quan đến Công ty

Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động

Vicem Hoàng Mai thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời các thắc mắc của cổ đông, xử lý các yêu cầu thay đổi thông tin hoặc mất giấy chứng nhận sở hữu cổ phần,...của Công ty.

VỀ MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI



Năm 2024, Vicem Hoàng Mai tiếp tục thực hiện cam kết phát triển bền vững, tập trung vào giảm phát thải khí nhà kính, tối ưu hóa công nghệ sản xuất xanh và nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng. Trong bối cảnh các yêu cầu về bảo vệ môi trường ngày càng chặt chẽ, công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm giảm tác động đến môi trường, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và tiêu chuẩn ngành. Trong năm, công ty đã nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu, đẩy mạnh chuyển đổi từ than đá sang sử dụng nhiên liệu thay thế nhằm giảm phụ thuộc vào nguyên liệu hóa thạch và giảm phát thải CO₂. Đồng thời, Vicem Hoàng Mai tăng cường đầu tư vào công nghệ sản xuất xi măng xanh, giúp tối ưu hóa hiệu suất năng lượng và giảm thiểu khí thải trong quá trình sản xuất.

Bên cạnh các giải pháp về môi trường, công ty cũng đẩy mạnh các chương trình trách nhiệm xã hội, tích cực hợp tác với chính quyền và cộng đồng địa phương trong các hoạt động phát triển hạ tầng, an sinh xã hội và nâng cao chất lượng đời sống cho người dân. Công ty tiếp tục duy trì các chương trình hỗ trợ lao động, bảo vệ sức khỏe người lao động và cải thiện điều kiện làm việc.

Ban An toàn và Môi trường tiếp tục giữ vai trò định hướng và giám sát chặt chẽ các hoạt động bảo vệ môi trường trong toàn công ty. Trong giai đoạn tiếp theo, Vicem Hoàng Mai sẽ tập trung đầu tư vào các dự án sử dụng năng lượng tái tạo, tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao hiệu suất tài nguyên, góp phần giúp công ty không chỉ phát triển bền vững mà còn tạo ra giá trị lâu dài cho cộng đồng và ngành công nghiệp xi măng.





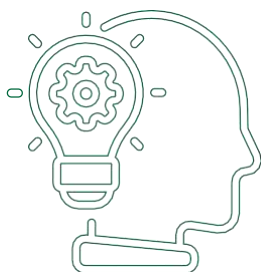


BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Năm 2024, HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty. Theo đó, Ban điều hành Vicem Hoàng Mai thực hiện chức năng trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở các Nghị quyết và Quyết định này. Dựa vào đó, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT như sau:

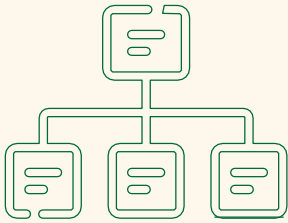
PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường, HĐQT đã có nhiều trao đổi và phản biện cùng Ban điều hành các hoạt động của Ban Giám đốc và Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt vào tháng 4/2024. Mặt khác, Tổng Giám đốc cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến HĐQT đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất.
- Kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra.
- HĐQT cũng thường xuyên làm việc với Ban điều hành thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý, các báo cáo phân tích đánh giá rủi ro và kế hoạch hành động cụ thể để phòng ngừa rủi ro, qua đó đưa ra ý kiến cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.



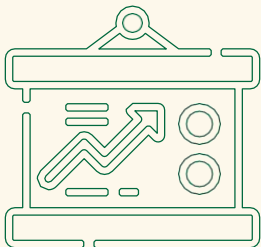


CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT



- Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2024 theo kế hoạch được phê duyệt; đặc biệt với kế hoạch 2024 có nhiều biến động do cần ước tính các ảnh hưởng từ bất ổn chính trị toàn cầu, lạm phát cao, tăng lãi suất, giá nguyên nhiên liệu tăng cao tới hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.
- Giám sát hoạt động quản trị của Ban điều hành tại các Chi nhánh và đơn vị và tham gia các cuộc họp định kỳ với thủ trưởng các đơn vị.
- Chỉ đạo và giám sát quá trình đầu tư các dự án.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT



Qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty năm 2024, HĐQT nhận thấy Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Vicem Hoàng Mai, cũng như VICEM được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Điều này thể hiện trên nhiều thành tích, việc đã làm được trong năm 2024 của Công ty, nổi bật là:

- Kết quả kinh doanh năm 2024 Công ty đã cố gắng để vượt qua khó khăn thực hiện sản xuất kinh doanh bám sát theo định hướng chỉ đạo của VICEM tại Quyết định số 1110/VICEM-HĐTV ngày 10/7/2024 trong bối cảnh tình hình thị trường và điều kiện sản xuất kinh doanh không thuận lợi.
- Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. Ban điều hành luôn bám sát các Nghị quyết của HĐQT đề ra. Định kỳ hằng quý, Công ty báo cáo đánh giá thực chất tình hình sản xuất kinh doanh của quý trước, đồng thời xây dựng kế hoạch và giải pháp cho quý tiếp theo để trình HĐQT. Các hoạt động điều hành đều tuân thủ đúng Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. Đặc biệt, các quyết định quan trọng đều thực hiện theo đúng trình tự biểu quyết và đạt được sự nhất trí cao trong HĐQT.
- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên Ban Giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban hành các chính sách thu hút khách hàng; các giải pháp cải cách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất... Công tác đầu tư mua sắm được quản lý, quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.
- Ban Tổng Giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối; chủ động trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường và bước đầu cho thấy đã có chuyển biến tốt.
- Ban Giám đốc cũng đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHCĐ thông qua và những kết quả đã đạt được.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2025

ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH

- Hội đồng Quản trị định hướng và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 do Ban điều hành lập, theo nguyên tắc thận trọng nhưng linh hoạt, nhằm đảm bảo sự ổn định trong sản xuất và tăng cường năng lực cạnh tranh. Mặc dù thị trường bất động sản và xây dựng trong nước chưa có dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ, công ty vẫn đặt mục tiêu duy trì sản lượng tiêu thụ, tối ưu hóa chi phí sản xuất và khai thác tối đa thị trường xuất khẩu. Mục tiêu phát triển tiếp tục hướng đến trở thành công ty hàng đầu khu vực trong lĩnh vực Xi măng, Clinker, cung cấp các sản phẩm chất lượng cao và thân thiện với môi trường.
- Trước những thách thức từ nền kinh tế toàn cầu, HĐQT tiếp tục triển khai các phương án dự phòng nhằm giảm thiểu tác động của các yếu tố bất lợi như biến động giá nguyên nhiên liệu, rủi ro lạm phát, bất ổn địa chính trị và chính sách thắt chặt tài chính tại các thị trường xuất khẩu. Các phương án quản trị rủi ro sẽ bao gồm kiểm soát sản xuất, quản lý hàng tồn kho, điều chỉnh chiến lược tài chính - đầu tư, đảm bảo công ty duy trì dòng tiền ổn định và phát triển bền vững.
- Tiếp tục rà soát và tối ưu hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh, từ đó điều chỉnh chiến lược hoạt động nhằm đảm bảo cạnh tranh về giá, cải thiện biên lợi nhuận và nâng cao chất lượng sản phẩm. Đồng thời, tập trung khai thác lợi thế từ các chính sách phát triển kinh tế xanh, chuyển đổi năng lượng để mở rộng thị phần.
- Đẩy mạnh triển khai Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện, hướng đến tối ưu hóa chi phí sản xuất, giảm phụ thuộc vào điện lưới và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Đây là một trong những chiến lược quan trọng giúp Vicem Hoàng Mai nâng cao khả năng cạnh tranh và thực hiện cam kết phát triển bền vững.
- Chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh tiếp tục là một trong những ưu tiên của công ty. HĐQT sẽ chỉ đạo triển khai các hệ thống quản trị số hóa, nâng cao tự động hóa trong vận hành sản xuất, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data) trong phân tích thị trường và quản trị tài chính.

ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản trị và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo công ty có một đội ngũ lãnh đạo và nhân viên có năng lực cao, sẵn sàng thích ứng với các thách thức mới. HĐQT sẽ tiếp tục rà soát và cập nhật các quy định về quản trị doanh nghiệp theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn để đảm bảo công ty hoạt động minh bạch, hiệu quả.
- Cải tiến hệ thống đánh giá kết quả công việc theo KPIs, chuẩn hóa chính sách lương thưởng, phúc lợi và chế độ đãi ngộ, tạo động lực cho cán bộ công nhân viên gắn bó lâu dài với công ty. Đồng thời, công ty sẽ tiếp tục chuẩn hóa các quy trình nội bộ, rà soát và hoàn thiện các quy chế về tài chính, nhân sự, quản trị rủi ro nhằm đảm bảo tính hiệu quả và minh bạch trong toàn bộ hệ thống.
- Tăng cường giám sát nội bộ và hoàn thiện hệ thống kiểm soát rủi ro, với trọng tâm là kiểm soát tài chính, quản trị sản xuất và tối ưu hóa chi phí. Trong đó, công ty sẽ tập trung vào quản lý hàng tồn kho, tối ưu hóa quy trình sản xuất để thích ứng với tình hình kinh tế có nhiều biến động.
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là các hệ thống quản trị doanh nghiệp (ERP), phần mềm kế toán, phần mềm quản trị rủi ro để nâng cao hiệu suất làm việc và tăng cường năng lực kiểm soát nội bộ. Công ty cũng sẽ tiếp tục đào tạo nhân sự về ứng dụng công nghệ trong quản trị doanh nghiệp, tối ưu hóa vận hành trên nền tảng số.
- Duy trì tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định về công bố thông tin và quản trị công ty. Đồng thời, đảm bảo sự minh bạch, công bằng và ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông.
- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ, Quy định nội bộ của Vicem Hoàng Mai, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Đặc biệt cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định mới về quản trị công ty tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan..



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	101
Ban kiểm soát	107
Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Điều hành	109
Thực hiện các qui định về quản trị công ty	112

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HĐQT

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028, được bầu tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 21/4/2023, gồm năm (05) thành viên. Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, Công ty đã thực hiện miễn nhiệm ông Nguyễn Văn Dũng và đồng thời bổ nhiệm ông Đậu Đức Sơn vào HĐQT, cụ thể như sau:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM KỲ
1	Ông LÊ TRUNG KIÊN	Chủ tịch	2023-2028
2	Ông NGUYỄN ĐÌNH DŨNG	Thành viên HĐQT	2023-2028
3	Ông LÊ ĐÌNH THẮNG	Thành viên HĐQT	2023-2028
4	Ông NGUYỄN NGỌC TÌNH	Thành viên HĐQT	2023-2028
5	Ông NGUYỄN VĂN DŨNG	Thành viên độc lập HĐQT (miễn nhiệm 26/04/2024)	2023-2028
6	Ông ĐẬU ĐỨC SƠN	Thành viên độc lập HĐQT (bổ nhiệm 26/04/2024)	2023-2028

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, HĐQT thực hiện kiểm soát, giám sát, đảm bảo lợi ích cổ đông Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, đồng thời hoàn thiện hoạt động quản trị công ty cho phù hợp với Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Hoạt động của HĐQT trong năm 2024 trọng tâm vào các điểm sau:

- Lập kế hoạch kinh doanh 2025;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh 2024;
- Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- Giám sát việc lập Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và BCTC năm 2024 của Công ty;
- Giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Giám sát hoạt động Đầu tư của Công ty;
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, trong năm 2024, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua việc giao ban công việc hàng quý, tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD trong năm 2024 thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT; xem xét, giám sát báo cáo tài chính của Ban điều hành. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD của Công ty.

Mọi hoạt động của HĐQT đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, năm 2024 Hội đồng quản trị đã tổ chức 14 cuộc họp trực tiếp và 23 cuộc họp không trực tiếp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời xem xét, thông qua các Nghị quyết/Quyết định liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; Tổ chức giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và ĐHCĐ; Tổ chức công bố thông tin đầy đủ theo quy định. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý Công ty trên tinh thần trách nhiệm vì công việc và sự phát triển của Công ty, phối hợp hiệu quả với Ban kiểm soát để đảm bảo các hoạt động của Công ty minh bạch. Các thành viên HĐQT tích cực tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các quyết định. Tỷ lệ thông qua các Nghị quyết của HĐQT luôn đạt 100%. Cụ thể, các quyết định được HĐQT thông qua như sau:

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	05/NQ-XMHHM-HĐQT	11/01/2024	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán than cám chế biến cho sản xuất 6 tháng đầu năm 2024 với Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem.	100%
2	07/QĐ-XMHHM-HĐQT	11/01/2024	Ban hành Quy định đối tượng giới thiệu quy hoạch các chức danh lãnh đạo, Người quản lý Công ty thuộc diện VICEM quản lý.	100%
3	08/NQ-XMHHM-HĐQT	19/01/2024	Thông nhất đề nghị bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Dũng giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
4	10/QĐ-XMHHM-HĐQT	30/01/2024	Ban hành Quy chế Quản lý dự án đầu tư xây dựng của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
5	12/QĐ-XMHHM-HĐQT	01/02/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy xi măng Hoàng Mai.	100%
6	16/NQ-XMHHM-HĐQT	22/02/2024	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng thực hiện gói thầu số 11 với Công ty tư vấn đầu tư và phát triển xi măng.	100%
7	19/NQ-XMHHM-HĐQT	06/03/2024	Phê duyệt chủ trương ký hợp đồng gia công tại Công ty CP Xi măng Hạ Long.	100%
8	22/NQ-XMHHM-HĐQT	19/03/2024	<ul style="list-style-type: none"> + Thông qua ước thực hiện kết quả SXKD & ĐTXD Quý 1 và kế hoạch Quý 2.2024. + Thống nhất thông qua các nội dung báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. + Thống nhất thông qua và trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 về chủ trương triển khai thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư dự án Bến cảng tổng hợp Vicem Hoàng Mai tại Đông Hải - Nghệ An. + Thống nhất phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2023. + Thống nhất thông qua Tờ trình về việc huy động vốn phục vụ SXKD năm 2024. + Thống nhất thông qua Tờ trình về việc triển khai thực hiện Nghị định 05/2019/NĐ-CP về Kiểm toán nội bộ. 	100%
9	23/QĐ-XMHHM-HĐQT	19/03/2024	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	100%
10	24/QĐ-XMHHM-HĐQT	19/03/2024	Giao cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện ký kết các Hợp đồng giao dịch tài chính phục vụ SXKD, ĐTXD năm 2024.	100%
11	26/NQ-XMHHM-HĐQT	19/03/2024	Nghị quyết thống nhất bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
12	27/QĐ-XMHHM-HĐQT	19/03/2024	Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
13	31/QĐ-XMHHM-HĐQT	05/04/2024	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp và Công ty CP Xi măng Hạ Long.	100%



TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
			+ Thông qua ước thực hiện kết quả SXKD & ĐTXD 6T đầu năm và kế hoạch Quý 3.2024.	100%
14	38/NQ-XMHHM-HĐQT	27/05/2024	<p>+ Thống nhất giao Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai lựa chọn, ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn có đủ năng lực để thực hiện lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án khai thác mỏ sét Quỳnh Vinh giai đoạn 3.</p> <p>+ Thống nhất giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện một số công việc trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án bến cảng tổng hợp Vicem Hoàng Mai tại Đông Hồi - Nghệ An.</p> <p>+ Thống nhất thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.</p> <p>+ Thống nhất thông qua Dự thảo phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.</p>	100%
15	41/QĐ-XMHHM-HĐQT	27/05/2024	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.	100%
16	42/NQ-XMHHM-HĐQT	27/05/2024	Chấp thuận điều chỉnh tổng dự toán Dự án Sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker.	100%
17	44/NQ-XMHHM-HĐQT	30/05/2024	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp.	100%
18	46/NQ-XMHHM-HĐQT	31/05/2024	<p>+ Thống nhất chủ trương thôi giữ chức vụ Trưởng phòng Vật tư đối với ông Mai Văn Dũng để thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đảng ủy Công ty.</p> <p>+ Thống nhất chủ trương điều động ông Trần Thành Hậu- TP Tổ chức đến nhận nhiệm vụ và giữ chức vụ TP Vật tư.</p> <p>+ Thống nhất chủ trương bổ nhiệm TP Tổ chức đối với ông Nguyễn Quốc Đạt- Phó TP Tổ chức.</p> <p>+ Thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Đạt giữ chức vụ TP Tổ chức</p>	100%
19	51/NQ-XMHHM-HĐQT	06/06/2024	<p>+ Thống nhất thôi kiêm nhiệm chức vụ GD XNTT đối với ông Nguyễn Đình Dũng- Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc.</p> <p>+ Thống nhất giao nhiệm vụ phụ trách XNTT đối với ông Nguyễn Trung Thành-Phó GD XNTT.</p>	100%
20	53/NQ-XMHHM-HĐQT	19/06/2024	Phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2024	100%
21	55/NQ-XMHHM-HĐQT	28/06/2024	Phê duyệt chủ trương ký hợp đồng thực hiện các gói thầu số 10 và 16 thuộc Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện với Công ty Tư vấn đầu tư phát triển xi măng.	100%
22	59/QĐ-XMHHM-HĐQT	09/07/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh, bổ sung của dự án Sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker.	100%
23	60/QĐ-XMHHM-HĐQT	09/07/2024	Điều chỉnh mức lương tối thiểu doanh nghiệp áp dụng tại Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
24	61/NQ-XMHHM-HĐQT	10/07/2024	Chấp thuận chủ trương ký kết Hợp đồng mua sắm chất thải rắn thông thường nhóm 1 với Công ty CP Năng lượng & Môi trường Vicem.	100%
25	66/NQ-XMHHM-HĐQT	16/07/2024	Về công tác cán bộ (thống nhất bổ nhiệm lại phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty).	100%

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
26	69/NQ-XMHHM-HĐQT	22/07/2024	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng thực hiện gói thầu số 12 "Lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT gói thầu số 2" thuộc Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện với Công ty Tư vấn đầu tư phát triển xi măng.	100%
27	70/NQ-XMHHM-HĐQT	22/7/2024	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm & ĐTXD năm 2024	100%
28	73/NQ-XMHHM-HĐQT	30/07/2024	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
29	75/NQ-XMHHM-HĐQT	05/8/2024	Về công tác cán bộ (thống nhất chủ trương bổ nhiệm 01 nhân sự giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách công tác tiêu thụ từ nguồn nhân sự tại chỗ)	100%
30	77/NQ-XMHHM-HĐQT	16/8/2024	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán than cám 4b.1 phục vụ sản xuất 5 tháng cuối năm 2024 với Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem.	100%
31	79/NQ-XMHHM-HĐQT	16/8/2024	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty CP Xi măng Hạ Long.	100%
32	85/QĐ-XMHHM-HĐQT	06/09/2024	Phê duyệt danh sách đưa ra khỏi quy hoạch, danh sách bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty thuộc diện VICEM quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031.	100%
33	86/QĐ-XMHHM-HĐQT	09/09/2024	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "Điều chỉnh dự án khai thác mỏ sét Quỳnh Vinh"	100%
34	88/NQ-XMHHM-HĐQT	13/09/2024	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán gạch chịu lửa với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch.	100%
35	92/NQ-XMHHM-HĐQT	25/09/2024	+ Thống nhất chủ trương bàn giao hệ thống phòng vệ đường ngang tại Km 242+730 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh. + Thống nhất chủ trương ký hợp đồng mua bán Điện ngoài mục đích sinh hoạt với Tổng công ty Điện lực Miền Bắc.	100%
36	96/NQ-XMHHM-HĐQT	03/10/2024	Về công tác cán bộ (thống nhất bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Đặng Ngọc Long và thống nhất bổ nhiệm có thời hạn bà Đậu Thị Nga giữ giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.)	100%
37	98/QĐ-XMHHM-HĐQT	04/10/2024	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai đối với Ông Đặng Ngọc Long	100%
38	99/QĐ-XMHHM-HĐQT	04/10/2024	Bổ nhiệm có thời hạn bà Đậu Thị Nga, Kế toán trưởng Công ty giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
39	102/QĐ-XMHHM-HĐQT	07/10/2024	Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng Người quản lý Công ty năm 2023.	100%
40	107/NQ-XMHHM-HĐQT	05/11/2024	+ Thông qua Báo cáo kết quả SXKD & ĐTXD 10 tháng đầu năm 2024, Kế hoạch SXKD & ĐTXD 02 tháng cuối năm 2024. + Thống nhất phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá với Hoàng Mai B. + Thống nhất phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật năm 2024. + Thống nhất sửa đổi, ban hành Quy chế quản lý mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%



TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
41	108/NQ-XMHHM-HĐQT	05/11/2024	Phê duyệt điều chỉnh dự án ĐTXD công trình khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai B	100%
42	109/QĐ-XMHHM-HĐQT	05/11/2024	Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật năm 2024.	100%
43	110/QĐ-XMHHM-HĐQT	05/11/2024	Ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
44	112/QĐ-XMHHM-HĐQT	11/11/2024	Phê duyệt Kế hoạch hoạt động Kiểm toán nội bộ năm 2025	100%
45	113/NQ-XMHHM-HĐQT	28/11/2024	Thông nhất bổ nhiệm chức vụ Giám đốc XNTT đối với Ông Nguyễn Trung Thành - Phó Giám đốc, Phụ trách XNTT.	100%
46	116/NQ-XMHHM-HĐQT	29/11/2024	+ Thống nhất chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp Khai thác mỏ. + Thống nhất thành lập xưởng Khai thác mỏ là đơn vị thuộc Công ty. + Thống nhất ban hành thay đổi sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty. + Thống nhất thay đổi các chức danh của Xưởng Khai thác mỏ sau khi thành lập. + Thời gian thực hiện từ ngày 01/12/2024.	100%
47	117/QĐ-XMHHM-HĐQT	29/11/2024	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp Khai thác mỏ.	100%
48	118/QĐ-XMHHM-HĐQT	29/11/2024	Ban hành Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
49	122/NQ-XMHHM-HĐQT	06/12/2024	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán clinker với Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem.	100%
50	124/NQ-XMHHM-HĐQT	10/12/2024	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán chất thải rắn thông thường nhóm 1 phục vụ sản xuất năm 2025 với Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem.	100%
51	126/NQ-XMHHM-HĐQT	13/12/2024	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm năm 2025 với Công ty TNHH Thương mại Sơn Thanh.	100%
52	128/NQ-XMHHM-HĐQT	24/12/2024	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán thạch cao nhân tạo Lào Cai phục vụ sản xuất năm 2025 với Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem.	100%
53	130/NQ-XMHHM-HĐQT	31/12/2024	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng gia công xi măng Vicem Hoàng Mai tại trạm nghiền Cam Ranh với Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên.	100%
54	131/NQ-XMHHM-HĐQT	31/12/2024	Giao Tổng giám đốc Công ty vay vốn đầu tư để thực hiện dự án "Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy Xi măng Hoàng Mai".	100%



HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Cơ cấu thành viên HĐQT của Vicem Hoàng Mai trong năm 2024 đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên HĐQT kiêm điều hành, các thành viên và các thành viên HĐQT độc lập.

Các thành viên của HĐQT đều là những nhân sự nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đóng vai trò quan trọng trong việc cố vấn chuyên môn, kinh doanh giúp Công ty phát triển kinh doanh một cách mạnh mẽ hơn. Với năng lực và kinh nghiệm của các thành viên HĐQT, cũng như cơ cấu hiện hữu của HĐQT, toàn bộ các quyết định có thể được đưa ra một cách khách quan và độc lập.

Nhằm nâng cao chất lượng, năng lực và tính minh bạch trong quản trị công ty phù hợp với quy định hiện hành, trong năm 2024, HĐQT đã có nhiều nỗ lực thông qua các hành động cụ thể:

- HĐQT thực hiện tốt vai trò của mình, theo đó vai trò của thành viên độc lập vô cùng quan trọng và đã được thể hiện một cách rõ ràng, minh bạch. Điều này giúp đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông thiểu số của Công ty.
- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên, thường xuyên họp bàn để thống nhất định hướng thực hiện trên tinh thần được ĐHĐCĐ giao phó, liên tục cập nhật tình hình và kết quả hoạt động, sâu sát trong công tác giám sát Ban Tổng Giám đốc; đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng cuộc họp theo quy định của Công ty, cũng như đảm bảo số thành viên tham dự đầy đủ để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.
- HĐQT định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của công ty như quản lý rủi ro, cải thiện quy trình nghiệp vụ kinh doanh.





BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở quy định của pháp luật doanh nghiệp hiện hành trong năm 2024 Công ty vẫn duy trì cơ cấu Ban kiểm soát trực thuộc ĐHCĐ. Ban kiểm soát hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BKS

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty do Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 bổ nhiệm gồm 3 người, trong đó có 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Thông tin chi tiết được trình bày trong bảng dưới đây.

TT	Thành viên	Chức vụ	Ngày
1	Bà Nguyễn Thị Anh Tú	Trưởng ban	21/04/2023 bổ nhiệm
2	Ông Nguyễn Quang Tôn	Thành viên	21/04/2023 bổ nhiệm
3	Ông Cao Trọng Nghiên	Thành viên	21/04/2023 tái bổ nhiệm

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng cuộc họp của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Nguyễn Thị Anh Tú	4/4	100%	100%
2	Ông Nguyễn Quang Tôn	4/4	100%	100%
3	Ông Cao Trọng Nghiên	4/4	100%	100%

Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024

Ban kiểm soát Công ty do Đại hội cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban Kiểm soát với Công ty. Năm 2024, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành 04 cuộc họp trực tiếp để đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong hoạt động của Hội đồng quản trị; việc thực hiện các Nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị ban hành, của Ban Giám đốc Công ty.

Các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành kế hoạch của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm soát đã đóng góp nhiều ý kiến thiết thực trong công tác quản trị Công ty.

Việc kiểm tra giám sát của Ban kiểm sát tập trung: Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, bảo toàn vốn, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, giám sát việc thực hiện chấp hành Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết định, chỉ thị của VICEM đối với Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong năm 2024;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra;

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện hỗ trợ Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành Công ty; duy trì mối quan hệ làm việc, phối hợp đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty, của cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật và các văn bản quản lý nội bộ. Năm 2024, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ 6 tháng, năm;
- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và công ty (Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế quản trị của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát);
- Ban kiểm soát sẽ thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật (và công ty), đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm;

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm 2024, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024;

Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của HĐQT



LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT VÀ BTGD NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC NĂM 2024

LƯƠNG THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Thành viên HĐQT nhận thù lao từ quỹ kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT và BKS. Thành viên HĐQT kiêm điều hành nhận lương, thưởng, chế độ công tác phí và các chế độ đãi ngộ khác (sử dụng xe ô tô, chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ ...) theo các quy chế nội bộ hiện hành của Công ty. Tổng thu nhập từ thù lao, lương và thưởng của các thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác nhận trong năm 2024 là 4.124.886.982 VND

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát như sau:

Chủ tịch HĐQT mức: 8.000.000 đồng/người/tháng

Các thành viên HĐQT mức: 6.000.000 đồng/người/tháng

Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2024 là: 480.000.000 đồng

Đối với Trưởng ban kiểm soát Công ty làm việc chuyên trách, Công ty không thực hiện chi trả thù lao mà hưởng lương người quản lý chuyên trách. Thu nhập năm 2024 của Trưởng ban kiểm soát là 443.737.384 đồng

Đơn vị tính: VND

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2024
Ông Lê Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	96.000.000
Ông Nguyễn Đình Dũng	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	790.809.932
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 26/04/2024)	24.000.000
Ông Đậu Đức Sơn	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 26/04/2024)	48.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Tinh	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	668.308.042
Ông Lê Đình Thắng	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	625.706.631
Bà Đậu Thị Nga	Phó TGĐ (bổ nhiệm ngày 11/10/2024)	539.311.386
Ông Đặng Ngọc Long	Phó Tổng giám đốc	586.161.727
Bà Nguyễn Thị Anh Tú	Trưởng Ban kiểm soát	443.737.384
Ông Nguyễn Quang Tôn	Thành viên kiểm soát	48.000.000
Ông Cao Trọng Nghiên	Thành viên kiểm soát	254.851.879
TỔNG CỘNG		4.124.886.982

Nguồn: BCTC của Vicem Hoàng Mai năm 2024



GAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM 2024

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT, TGD, kế toán trưởng người nội bộ khác, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên không thực hiện giao dịch cổ phiếu nội bộ.

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Các giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đã được HĐQT công ty thông qua. Các giao dịch đã thực hiện trong năm bao gồm:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	MQH liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, giá trị giao dịch	
				Nội dung	Tổng giá trị (VND)
1	Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên	Người có liên quan của VICEM	2024	Thuê Gia công Xi măng	3.577.431.670
2	Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Và Môi Trường Vicem	Người có liên quan của VICEM	2024	Mua Thạch cao nhân tạo; Mua Than chế biến; Mua rác nhóm 1; Mua than 4b.1; Bán clinker.	56.797.960.530
3	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	Người có liên quan của VICEM	2024	Mua gạch chịu lửa	1.969.081.400
4	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	Người có liên quan của VICEM	2024	Giá trị Xi măng Ủy thác xuất khẩu	47.531.222.452
				Phí Ủy thác xuất khẩu	703.846.068
5	Công ty CP Xi măng Hạ Long	Người có liên quan của VICEM	2024	Giá trị Xi măng Ủy thác xuất khẩu	23.273.002.000
				Phí Ủy thác xuất khẩu	233.820.565
6	Công ty Tư vấn đầu tư phát triển xi măng	Người có liên quan của VICEM	2024	Tư vấn	292.592.593
7	Công ty TNHH Thương Mại Sơn Thanh	Người có liên quan của Người nội bộ	2024 (Từ 26/4 đến 31/12/2024)	Bán xi măng	11.001.893.424
8	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thương Mại Dũng Trâm	Người có liên quan của Người nội bộ	Từ 01/1 đến 25/4/2024	Bán xi măng	32.273.515.129
9	Công ty CP Xi măng Hạ Long	Người có liên quan của VICEM	2024	Gia công xi măng	159.259.259
10	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ	2024	Tư vấn	7.817.166.888
11	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ	2024	Bán xi măng	588.386.448
12	Trường Trung cấp Nghề kỹ thuật Xi măng	Người có liên quan của VICEM	2024	Đào tạo	295.150.000

2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có

3. Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên liên quan

Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý được ủy quyền của Công ty luôn nhận thức và tuân thủ trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty, cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

- Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty hay lũng đoạn giá cả.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.
- Cổ đông lớn, các thành viên HĐQT, TGD, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên phải công bố thông tin về việc giao dịch cổ phiếu của công ty tối thiểu 3 ngày trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch.





THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT xác định rằng việc nâng cao chất lượng và năng lực quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược của Công ty. Mục tiêu là xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh, trên cơ sở vận dụng các quy định pháp luật kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong toàn hệ thống, nhằm kiểm soát và giám sát hoạt động của công ty một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QTCT THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT /TIÊU CHUẨN KHÁC

Tuân thủ quy định về công bố thông tin và minh bạch

Công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các thông tin liên quan đến tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, và các thông tin bất thường đều được Công ty công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với tất cả các cổ đông và nhà đầu tư.

Trong năm 2024 Công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các thông tin liên quan đến hình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và các thông tin bất thường đều được Công ty công bố theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với các cổ đông và nhà đầu tư.

Đãi xử bình đẳng với cổ đông

Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài bằng việc đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp ĐHĐCĐ, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng. Quyền của cổ đông cũng được Điều lệ của Công ty quy định một cách rõ ràng và được pháp luật Việt Nam bảo vệ.

HĐQT hàng năm đều có tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hiệu quả. Công ty gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Công ty cũng niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên website của HNX và Công ty để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình đã đề cập trong thông báo mời họp có liên quan. Năm 2024, Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên dưới hình thức trực tiếp.



Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho HNX và UBCK và niêm yết trên website của Vicem Hoàng Mai trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.

CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM

Các hoạt động công bố thông tin, cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ và các nội dung liên quan khác được Phòng Tài chính Kế toán phối hợp với Phòng Công nghệ Thông tin Vicem Hoàng Mai thực hiện thường xuyên. Thông tin được đăng tải tại chuyên mục Quan hệ cổ đông, được truyền thông trên website chính thức của Công ty, với giao diện thân thiện, đồng bộ theo bộ nhận diện thương hiệu VICEM. Đây là kênh thông tin chính thống, bảo đảm cung cấp thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời đến các nhà đầu tư và các bên quan tâm.

Đại hội cổ đông trực tiếp

Trong năm 2024, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại Hội trường lớn của Công ty. Tại đại hội Cổ

Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT

Năm 2024, HĐQT của Công ty đảm bảo 1/3 thành viên là thành viên độc lập. Thành viên HĐQT độc lập tại Vicem Hoàng Mai có năng lực để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả thành viên HĐQT và sự liêm chính của hệ thống quản trị.



đông đã có gặp gỡ, trao đổi giao lưu với HĐQT và Ban điều hành Công ty. Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành đã trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin chung	116
Báo cáo của Tổng Giám đốc	117
Báo cáo Kiểm toán độc lập	118
Bảng cân đối kế toán	119
Báo cáo kết quả kinh doanh	121
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	122
Thuyết minh báo cáo tài chính	124

Phát triển bền vững, ứng xử có trách nhiệm với cộng đồng luôn là mục tiêu quan trọng được ưu tiên hàng đầu trong mọi kế hoạch của Vicem Hoàng Mai





THÔNG TIN CHUNG CÔNG TY

Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (“Công ty”), tiền thân là Công ty Xi măng Hoàng Mai, một doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (“Vicem”), được cổ phần hóa và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2703001834 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 01 tháng 4 năm 2008. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 11 được cấp ngày 03 tháng 4 năm 2024. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là HOM.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh xi măng, clinker. Công ty có trụ sở đăng ký tại Khối Tân Tiến, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Trung Kiên

Chủ tịch

Ông Nguyễn Đình Dũng

Thành viên

Ông Nguyễn Ngọc Tình

Thành viên

Ông Lê Đình Thắng

Thành viên

Ông Đậu Đức Sơn

Thành viên (bổ nhiệm ngày 26/04/2024)

Ông Nguyễn Văn Dũng

Thành viên (miễn nhiệm ngày 26/04/2024)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Đình Dũng

Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 19/03/2024)

Ông Lê Đình Thắng

Phó Tổng giám đốc

Ông Đặng Ngọc Long

Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Ngọc Tình

Phó Tổng giám đốc

Bà Đậu Thị Nga

Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 11/10/2024)

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính năm 2024 là:

Ông Nguyễn Đình Dũng



NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT KIỂM TOÁN VIÊN

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là **Ông Nguyễn Đình Dũng**- Tổng giám đốc Công ty

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TGD

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TGD ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đình Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2025



BÁO CÁO

KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 0620/MN1A-HN-BC

Kính gửi:

Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 17 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM



Phạm Nam Phong

Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0929-2024-001-1
Ngày 17 tháng 3 năm 2025
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Phạm Huy Bắc

Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5197-2021-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		501.012.788.752	677.158.886.701
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	206.412.400.685	194.231.023.139
1. Tiền	111		56.412.400.685	194.231.023.139
2. Các khoản tương đương tiền	112		150.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	15.025.920.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	15.025.920.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		186.591.410.493	215.908.486.857
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	166.820.988.504	215.013.090.891
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	20.124.303.816	325.677.406
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	4.979.003.944	8.048.250.138
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	-6.063.334.934	-7.478.531.578
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		730.449.163	-
IV. Hàng tồn kho	140	9	89.828.377.969	227.406.481.119
1. Hàng tồn kho	141		89.917.424.962	230.762.744.089
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-89.046.993	-3.356.262.970
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.180.599.605	24.586.975.586
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	12.293.085.659	5.412.420.675
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.507.422.507	18.794.463.472
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	380.091.439	380.091.439
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		738.497.004.273	778.160.377.217
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		15.549.698.062	14.442.400.213
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	15.549.698.062	14.442.400.213
II. Tài sản cố định	220		476.835.694.932	468.123.417.519
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	476.123.861.114	466.649.487.993
- Nguyên giá	222		3.036.715.017.243	2.992.608.005.679
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-2.560.591.156.129	-2.525.958.517.686
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	711.833.818	1.473.929.526
- Nguyên giá	228		4.842.380.370	4.842.380.370
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-4.130.546.552	-3.368.450.844
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	14	120.194.017.591	130.649.367.514
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		120.194.017.591	130.649.367.514
IV. Tài sản dài hạn khác	260		125.917.593.688	164.945.191.971
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	32.924.016.197	69.795.561.572
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		1.441.674.483	1.441.674.483
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	9	91.551.903.008	93.707.955.916
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.239.509.793.025	1.455.319.263.918



NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		380.296.908.540	526.245.810.366
I. Nợ ngắn hạn	310		369.249.272.898	516.863.125.101
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	161.764.720.555	201.743.000.566
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	9.472.263.860	2.273.670.656
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	20.106.778.487	18.064.820.198
4. Phải trả người lao động	314		25.570.278.123	44.990.037.951
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	20.833.954.603	20.651.605.859
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	32.893.301.265	43.210.158.091
7. Vay ngắn hạn	320	19	95.000.000.000	177.253.291.972
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.607.976.005	8.676.539.808
II. Nợ dài hạn	330		11.047.635.642	9.382.685.265
1. Dự phòng phải trả dài hạn	342	20	11.047.635.642	9.382.685.265
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		859.212.884.485	929.073.453.552
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	859.212.884.485	929.073.453.552
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		747.691.310.000	747.691.310.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		747.691.310.000	747.691.310.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		19.138.086.811	19.138.086.811
3. Cổ phiếu quỹ	415		-28.199.462.462	-28.199.462.462
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		215.841.168.663	215.841.168.663
5. Lỗi lũy kế	421		-95.258.218.527	-25.397.649.460
- (Lỗi) lũy kế/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-25.397.649.460	5.746.555.413
- Lỗi năm nay	421b		-69.860.569.067	-31.144.204.873
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.239.509.793.025	1.455.319.263.918

Lê Thị Nhàn
Người lập

Trần Văn Đức
Phụ trách Kế toán



Nguyễn Đình Dũng
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	24	1.800.835.667.739	1.817.969.472.302
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	24	91.023.056.334	79.804.673.540
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.709.812.611.405	1.738.164.798.762
4. Giá vốn hàng bán	11	25	1.490.453.516.984	1.458.021.078.677
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		219.359.094.421	280.143.720.085
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	4.307.419.401	2.175.097.783
7. Chi phí tài chính	22	28	3.658.568.344	14.674.445.442
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.532.384.087	14.302.863.150
8. Chi phí bán hàng	25	29	201.084.456.536	210.064.540.149
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	92.310.701.692	91.305.225.289
10. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		-73.387.212.750	-33.725.393.012
11. Thu nhập khác	31		4.199.205.768	3.839.091.138
12. Chi phí khác	32		672.562.085	1.137.696.507
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.526.643.683	2.701.394.631
14. Tổng lỗ kế toán trước thuế (50=30+40)	50		-69.860.569.067	-31.023.998.381
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	-	120.206.492
16. Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		-69.860.569.067	-31.144.204.873
17. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	31	-970	-433

Lê Thị Nhân
Người lập

Trần Văn Đức
Phụ trách Kế toán



Nguyễn Đình Dũng
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lỗ trước thuế	1	-69.860.569.067	-31.023.998.381
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	2	39.110.822.537	37.823.814.234
Các khoản dự phòng	3	-3.009.730.119	4.125.598.012
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4	126.184.257	-127.686.191
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	5	-1.666.058.565	-2.399.530.771
Chi phí lãi vay	6	3.532.384.087	14.302.863.150
3. (Lỗ)/lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	-31.766.966.870	22.701.060.053
Giảm các khoản phải thu	9	43.773.689.226	108.091.166.905
Giảm hàng tồn kho	10	142.993.639.910	13.215.735.546
Giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	-31.972.855.439	-68.185.933.656
Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12	29.990.880.391	-14.120.836.817
Tiền lãi vay đã trả	14	-3.595.287.210	-14.371.728.790
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-824.821.781
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-5.068.563.803	-5.986.384.811
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	144.354.536.205	40.518.256.649
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-65.670.334.931	-11.144.061.762
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	26.611.161	2.200.283.150
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-14.944.878.053
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	14.944.878.053	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	777.774.302	26.742.430
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-49.921.071.415	-23.861.914.235



Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.009.850.526.193	1.469.644.235.733
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	-1.092.103.818.165	-1.436.901.154.674
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-82.253.291.972	32.743.081.059
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	12.180.172.818	49.399.423.473
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	194.231.023.139	144.784.955.422
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.204.728	46.644.244
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	206.412.400.685	194.231.023.139

Lê Thị Nhàn
Người lập

Trần Văn Đức
Phụ trách Kế toán



Nguyễn Đình Dũng
Tổng Giám đốc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Mẫu số B09-DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (“Công ty”), tiền thân là Công ty Xi măng Hoàng Mai, một doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (“Vicem”), được cổ phần hóa và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2703001834 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 01 tháng 4 năm 2008. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 11 được cấp ngày 03 tháng 4 năm 2024. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là HOM.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 690 người (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 760 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - Thoát nước và xử lý nước thải;
 - Xây dựng công trình đường sắt;
 - Xây dựng công trình đường bộ;
 - Nhà hàng và các dịch vụ phục vụ lưu động;
 - Xây dựng nhà để ở;
 - Xây dựng nhà không để ở;
 - Thu gom rác thải không độc hại;
 - Thu gom rác thải độc hại;
 - Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
 - Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
 - Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác;
 - Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Sản xuất các loại vật liệu xây dựng;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
 - Hoạt động của các cơ sở thể thao;
 - Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch.
- Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh xi măng, clinker và các vật liệu xây dựng khác.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.



Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các đơn vị phụ thuộc của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
1	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp tiêu thụ	Khối Tân Tiến, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu của Công ty
2	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp dịch vụ công nghiệp	Khối Tân Tiến, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện các công tác dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, gia công, lắp đặt, xây dựng, vệ sinh, vận chuyển và vận hành điện, nước... Các hoạt động dịch vụ trong sản xuất kinh doanh của Công ty và ngoài Công ty
3	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Ban đầu tư xây dựng	Khối Tân Tiến, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện các dự án đầu tư, các công trình phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
4	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp Khai thác mỏ	Khối Tân Tiến, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện hoạt động sản xuất đá vôi nguyên liệu để sản xuất clinker, xi măng; sản xuất đá sét làm nguyên liệu sản xuất clinker, xi măng; cung cấp và thực hiện các dịch vụ nổ mìn, khai thác

(*) Từ ngày 01 tháng 12 năm 2024, Xí nghiệp khai thác mỏ chuyển sang mô hình Xưởng khai thác mỏ và không còn là đơn vị phụ thuộc của Công ty kể từ ngày này.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.





2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (kỳ hạn gốc không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên đối với nguyên vật liệu chính, thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu	Chi phí mua thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền

Đối với công cụ, dụng cụ và phụ tùng, Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định dựa trên chi phí mua thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận chuyển	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm

Các khoản lãi, lỗ phát sinh sau khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện, chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn, chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh với giá trị lớn, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất mỏ đá vôi Hoàng Mai B và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ, thiết bị và phụ tùng thay thế xuất dùng trong nhiều kỳ có giá trị lớn (bao gồm gạch chịu lửa, bi đạn, tấm lót...) được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào giá thành sản xuất dựa trên tuổi thọ kỹ thuật của vật tư, phụ tùng sử dụng và thời gian dự kiến thay thế lần kế tiếp. Công ty đã thực hiện phân bổ các chi phí vật tư, thiết bị, phụ tùng xuất dùng cho sửa chữa lớn kể từ thời điểm phát sinh chi phí.

Chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất mỏ đá vôi Hoàng Mai B được phân bổ theo phương pháp đường thẳng kể từ thời điểm phát sinh chi phí đến hết thời gian dự án được cấp giấy phép khai thác.

Các loại chi phí trả trước được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ trên 1 năm đến 3 năm vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh với giá trị lớn;
- Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện;
- Chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn; và
- Các chi phí trả trước khác.



Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Dự phòng phải trả tại Công ty thể hiện chi phí hoàn nguyên môi trường cho các mỏ đá mà Công ty đang khai thác.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm báo cáo nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, Công ty ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm báo cáo nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	299.451.850	364.168.216
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	56.112.948.835	193.866.854.923
Các khoản tương đương tiền (i)	150.000.000.000	-
	206.412.400.685	194.231.023.139

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tương đương tiền của Công ty bao gồm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 02 tháng, lãi suất 4,7%/năm tại Ngân hàng Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh.



5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An	107.120.376.418	159.566.069.999
Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam	19.584.021.498	-
Sở Tài chính Tỉnh Bình Định	17.845.792.364	17.063.446.661
Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	770.896.868	4.497.791.380
Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn	-	8.084.362.312
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	-	1.769.235.705
Phải thu khách hàng khác	21.499.901.356	24.032.184.834
	166.820.988.504	215.013.090.891
<i>Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 33)</i>	<i>20.452.235.189</i>	<i>15.514.563.857</i>

(*) Như trình bày tại Thuyết minh số 19, Công ty đã thực hiện thế chấp quyền lợi phát sinh từ các khoản phải thu luân chuyển của Công ty để đảm bảo cho khoản tiền vay tại các Ngân hàng Thương mại.

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Tập đoàn Công trình Xi măng Nam Kinh C-HOPE	11.816.442.224	-
Viện Nghiên Cứu Cơ Khí	6.281.871.765	-
Khác	2.025.989.827	325.677.406
	20.124.303.816	325.677.406

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Phải thu ngắn hạn khác		
Phải thu lãi ký quỹ môi trường	2.147.807.581	1.747.725.000
Tạm ứng cho nhân viên	1.207.851.350	1.381.532.271
Phải thu chi phí liên quan đến Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Dịch vụ Thương mại Việt Nam	-	800.000.000
Các khoản phải thu khác	1.623.345.013	4.118.992.867
	4.979.003.944	8.048.250.138
b. Phải thu dài hạn khác		
Đặt cọc ký cược, ký quỹ	15.549.698.062	14.442.400.213
	15.549.698.062	14.442.400.213

Trong đó: Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan

565.223.400

-

(Chi tiết tại Thuyết minh số 33)

8. NỢ XẤU

	VND			VND		
	Giá gốc	Dự phòng đã trích lập	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng đã trích lập	Thời gian quá hạn
Dự phòng phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.063.334.934	6.063.334.934		7.478.531.578	7.478.531.578	
Công ty Cổ Phần Xi măng Puzolan Gia Lai	2.658.439.332	2.658.439.332	Trên 3 năm	2.658.439.332	2.658.439.332	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Thương Mại & Dịch vụ Phúc Minh	-	-	Trên 3 năm	1.145.196.644	1.145.196.644	Trên 3 năm
Công ty TNHH Hoàng Khoa Phát	988.120.250	988.120.250	Trên 3 năm	988.120.250	988.120.250	Trên 3 năm
Tổng Công ty Khoáng sản Xây dựng Dầu khí Nghệ An	734.610.000	734.610.000	Trên 3 năm	734.610.000	734.610.000	Trên 3 năm
Các đối tượng khác	1.682.165.352	1.682.165.352	Trên 3 năm	1.952.165.352	1.952.165.352	Trên 3 năm
	6.063.334.934	6.063.334.934		7.478.531.578	7.478.531.578	

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng (*)	Giá gốc	Dự phòng (*)
Ngắn hạn (**)				
Nguyên liệu, vật liệu	46.939.227.199	-89.046.993	58.163.415.889	-126.672.597
Vật tư phụ tùng, công cụ, dụng cụ	25.552.347.520	-	33.001.608.067	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.827.221.130	-	104.225.919.464	-791.776.954
Thành phẩm	12.598.629.113	-	35.371.800.669	-2.437.813.419
	89.917.424.962	-89.046.993	230.762.744.089	-3.356.262.970
Dài hạn (**)				
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	92.422.087.245	-870.184.237	94.570.408.028	-862.452.112
	182.339.512.207	-959.231.230	325.333.152.117	-4.218.715.082

(*) Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số đầu năm	4.218.715.082	1.044.512.580
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	-	3.229.590.373
(Hoàn nhập) trong năm	-3.259.483.852	-55.387.871
Số cuối năm	959.231.230	4.218.715.082

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 3.259.483.852 VND (năm trước: 55.387.871 VND). Công ty thực hiện hoàn nhập trong kỳ do xuất bán và xuất dùng các hàng tồn kho đã trích lập dự phòng trước đó.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, hàng tồn kho luân chuyển của Công ty được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Diễn, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm lần lượt là 97.000.000.000 VND, 100.000.000.000 VND và 100.000.000.000 VND (chi tiết tại Thuyết minh số 19).



10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện	11.040.669.429	3.723.207.897
Chi phí tiêu hao tấm lót	583.470.578	1.000.563.093
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	668.945.652	688.649.685
	12.293.085.659	5.412.420.675
b. Dài hạn		
Chi phí sửa chữa phân bố	12.280.575.163	29.865.679.300
Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện	10.860.794.762	18.095.243.451
Chi phí tiêu hao tấm lót và bi đập	584.007.507	5.502.692.933
Chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất mỏ đá vôi (Hoàng Mai B)	2.010.296.040	2.106.790.248
Chi phí trả trước dài hạn khác	7.188.342.725	14.225.155.640
	32.924.016.197	69.795.561.572

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	817.407.319.231	2.123.941.951.263	31.538.963.318	19.719.771.867	2.992.608.005.679
Tăng trong năm	-	33.396.447.834	-	510.303.160	33.906.750.994
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	16.042.472.828	-	-	-	16.042.472.828
Thanh lý, nhượng bán	-	-3.048.992.035	-358.840.897	-308.255.454	-3.716.088.386
Giảm khác	-2.126.123.872	-	-	-	-2.126.123.872
Số dư cuối năm	831.323.668.187	2.154.289.407.062	31.180.122.421	19.921.819.573	3.036.715.017.243
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	475.914.144.800	2.004.559.832.402	30.331.151.035	15.153.389.449	2.525.958.517.686
Khấu hao trong năm	18.461.112.093	17.676.940.767	660.950.867	1.549.723.102	38.348.726.829
Thanh lý, nhượng bán	-	-3.048.992.035	-358.840.897	-308.255.454	-3.716.088.386
Số dư cuối năm	494.375.256.893	2.019.187.781.134	30.633.261.005	16.394.857.097	2.560.591.156.129
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	341.493.174.431	119.382.118.861	1.207.812.283	4.566.382.418	466.649.487.993
Tại ngày cuối năm	336.948.411.294	135.101.625.928	546.861.416	3.526.962.476	476.123.861.114

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao vẫn còn được sử dụng là 2.066.059.401.830 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 2.053.591.686.857 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các hợp đồng vay ngắn hạn là 240.692.405.820 VND, chi tiết tại Thuyết minh số 18 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 256.287.607.737 VND).



12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	<u>4.842.380.370</u>
Số dư cuối năm	<u>4.842.380.370</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	<u>3.368.450.844</u>
Khấu hao trong năm	762.095.708
Số dư cuối năm	<u>4.130.546.552</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	<u>1.473.929.526</u>
Tại ngày cuối năm	<u>711.833.818</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết hao mòn vẫn còn sử dụng là 1.535.185.370 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.135.185.370 VND).

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải thu/phải nộp trong năm VND	Số thực thu/thực trả trong năm VND	Số cuối năm VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	380.091.439	-	-	380.091.439
	<u>380.091.439</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>380.091.439</u>
b. Các khoản phải trả				
Thuế thu nhập cá nhân	349.891.131	2.396.162.821	2.150.651.782	595.402.170
Thuế tài nguyên	1.897.524.991	12.408.669.004	13.469.519.040	836.674.955
Phí bảo vệ môi trường	931.287.390	6.558.894.499	7.100.899.426	389.282.463
Phí cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	14.848.577.513	5.931.775.996	2.500.961.000	18.279.392.509
Thuế nhà đất, tiền thuê đất và các loại thuế khác	37.539.173	11.083.013.207	11.114.525.990	6.026.390
	<u>18.064.820.198</u>	<u>38.378.515.527</u>	<u>36.336.557.238</u>	<u>20.106.778.487</u>

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
Công trình hạ tầng khu A - Khu đô thị xi măng Hoàng Mai (*)	61.722.746.000	61.722.746.000
Dự án Hoàng Mai II (**)	33.381.210.735	33.304.318.301
Mỏ đá vôi Hoàng Mai B - giai đoạn III (***)	22.039.069.737	22.039.069.737
Các công trình khác	3.050.991.119	13.583.233.476
	<u>120.194.017.591</u>	<u>130.649.367.514</u>

(*) Thể hiện khoản tiền bồi thường chi phí giải phóng mặt bằng cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban Nhân dân Thị xã Hoàng Mai để thực hiện dự án Khu Đô thị Xi măng Hoàng Mai tại xã Quỳnh Vinh.

(**) Thể hiện các khoản chi phí đầu tư ban đầu cho Dự án Xi măng Hoàng Mai II, chủ yếu là chi phí thăm dò mỏ.

(***) Thể hiện chi phí đầu tư liên quan đến việc nâng cấp trữ lượng khai thác của mỏ đá vôi Hoàng Mai B, chủ yếu bao gồm (i) chi phí giải phóng mặt bằng, (ii) thăm dò, nâng cấp trữ lượng, cấp giấy phép Mỏ đá vôi Hoàng Mai B. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đang trong quá trình xin cấp lại giấy phép.



15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Nhựa - Bao bì Vinh	26.878.515.012	29.622.361.143
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	13.255.852.698	25.903.936.080
Công ty TNHH Trường An	4.281.860.905	8.117.905.994
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	3.630.276.093	-
Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hoa Long	1.784.455.467	1.622.270.145
Công ty TNHH Thương mại Huy Kiên	-	23.387.546.782
Công ty Cổ phần Sao Mai	-	1.866.240.000
Phải trả đối tượng khác	111.933.760.380	111.222.740.422
	<u>161.764.720.555</u>	<u>201.743.000.566</u>
Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan	19.628.810.101	31.632.655.243
(Chi tiết tại Thuyết minh số 33)		

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hải Oanh	2.363.187.026	1.489.703
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Giang Đình	2.350.493.998	42.799.997
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm	825.387.378	51.203.766
Người mua trả tiền trước khác	3.933.195.458	2.178.177.190
	<u>9.472.263.860</u>	<u>2.273.670.656</u>
Trong đó: Trả trước từ các bên liên quan	326.250.280	-
(Chi tiết tại Thuyết minh số 33)		



17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí hỗ trợ tiêu thụ	17.363.570.000	17.430.894.500
Lãi tiền vay	38.477.128	101.380.251
Các khoản khác	3.431.907.475	3.119.331.108
	20.833.954.603	20.651.605.859

18. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Thương Mại Thành Công (*)	27.427.489.009	27.427.489.009
Phải trả người lao động dôi dư (**)	1.444.467.324	3.336.848.064
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.790.001.750	1.788.119.800
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn	411.939.200	784.482.608
Phải trả khác	1.819.403.982	9.873.218.610
	32.893.301.265	43.210.158.091

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

-

2.610.776.600

(Chi tiết tại Thuyết minh số 33)

(*) Thể hiện khoản tiền bồi thường chi phí giải phóng mặt bằng cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban Nhân dân Thị xã Hoàng Mai để thực hiện dự án Khu Đô thị Xi măng Hoàng Mai tại Xã Quỳnh Vinh do Công ty TNHH Thương mại Thành Công chi trả theo thỏa thuận hợp tác.

(**) Phản ánh khoản hỗ trợ cho người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động.





19. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh	27.599.932.388	27.599.932.388	3.221.255.200	30.821.187.588	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Diễn (i)	80.646.449.993	80.646.449.993	802.204.250.846	787.850.700.839	95.000.000.000	95.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An (ii)	18.951.301.268	18.951.301.268	192.549.462.342	211.500.763.610	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công (iii)	50.055.608.323	50.055.608.323	11.875.557.805	61.931.166.128	-	-
	177.253.291.972	177.253.291.972	1.009.850.526.193	1.092.103.818.165	95.000.000.000	95.000.000.000

(i) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Diễn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2024/818422/HĐTD ngày 10 tháng 12 năm 2024 với hạn mức 200.000.000.000 VND (bao gồm số dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 01/2023/818422/HĐTD ngày 28 tháng 11 năm 2023 chuyển sang). Thời hạn duy trì hạn mức kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2025. Khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C. Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 25 hàng tháng. Khoản cấp tín dụng được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản cố định hình thành từ vốn vay theo dự án đầu tư của Công ty được phê duyệt theo quyết định số 216/TTg ngày 15 tháng 4 năm 1996 của Thủ tướng Chính Phủ cùng với các quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất số BT 344736, BT 344728 và BT 344741; Quyền đòi nợ luân chuyển của Công ty đối với các bên có nghĩa vụ thanh toán cho công ty phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh với giá trị không thấp hơn 66.000.000.000 VND; Hàng tồn kho luân chuyển của Công ty với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 97.000.000.000 VND.

(ii) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An theo hợp đồng tín dụng số 24160079/2024-HĐCVHM/NHCT444-XIMANG ngày 10 tháng 12 năm 2024 với hạn mức 200.000.000.000. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 10 tháng 12 năm 2025. Khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ và có giá trị kể từ ngày giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 26 hàng tháng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là các Phương tiện giao thông vận tải, hệ thống máy móc được quy định trong các hợp đồng thế chấp tài sản số 20320079/2020/HĐBĐ/NHCT444 ngày 05 tháng 8 năm 2020, 22590996/2022/HĐBĐ/NHCT/444 ngày 29 tháng 12 năm 2022, 22590997/2022/HĐBĐ/NHCT/444 ngày 29 tháng 12 năm 2022 và 23590380/2023/HĐBĐ/NHCT444 ngày 29 tháng 3 năm 2023; Quyền đòi nợ luân chuyển của Công ty đối với các bên có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh với giá trị không thấp hơn 100.000.000.000 VND; hàng tồn kho luân chuyển của Công ty với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 100.000.000.000 VND.

(iii) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công theo Hợp đồng tín dụng số 01/24/HM/10723788 ngày 19 tháng 06 năm 2024 với hạn mức 87.400.000.000 VND (bao gồm số dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 01/2023/HM/10723788 ngày 20 tháng 01 năm 2023 chuyển sang). Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 24 tháng 05 năm 2025. Khoản vay được sử dụng để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp hợp lý, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (không bao gồm các hoạt động đầu tư tài sản cố định). Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 26 hàng tháng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là hệ thống cân than, hệ thống DCS, hệ thống quan trắc khí thải tự động và liên tục, các khoản phải thu và hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh thuộc sở hữu của Công ty với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 100.000.000.000 VND.



20. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Dự phòng phải trả phí hoàn nguyên môi trường VND
Số dư đầu năm	9.382.685.265
Trích lập trong năm	1.664.950.377
Số dư cuối năm	<u><u>11.047.635.642</u></u>

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(Lỗ) lũy kế VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	747.691.310.000	19.138.086.811	-28.199.462.462	208.210.192.057	25.436.588.685	972.276.715.091
Lỗ trong năm	-	-	-	-	-31.144.204.873	-31.144.204.873
Trích lập các quỹ	-	-	-	7.630.976.606	-19.925.393.272	-12.294.416.666
Tăng khác	-	-	-	-	235.360.000	235.360.000
Số dư đầu năm nay	<u>747.691.310.000</u>	<u>19.138.086.811</u>	<u>-28.199.462.462</u>	<u>215.841.168.663</u>	<u>-25.397.649.460</u>	<u>929.073.453.552</u>
Lỗ trong năm	-	-	-	-	-69.860.569.067	-69.860.569.067
Số dư cuối năm nay	<u><u>747.691.310.000</u></u>	<u><u>19.138.086.811</u></u>	<u><u>-28.199.462.462</u></u>	<u><u>215.841.168.663</u></u>	<u><u>-95.258.218.527</u></u>	<u><u>859.212.884.485</u></u>

**Vốn điều lệ**

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh, vốn điều lệ của Công ty là 747.691.310.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 747.691.310.000 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ đã được cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy Chứng nhận		Vốn đã góp	
	Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh		Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	%	VND tương đương	VND tương đương
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	531.354.720.000	71,07	531.354.720.000	531.354.720.000
Các cổ đông khác	216.336.590.000	28,93	216.336.590.000	216.336.590.000
Tổng cộng	747.691.310.000	100	747.691.310.000	747.691.310.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	74.769.131	74.769.131
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>74.769.131</i>	<i>74.769.131</i>
Số lượng cổ phiếu quỹ	-2.771.400	-2.771.400
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>-2.771.400</i>	<i>-2.771.400</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	71.997.731	71.997.731
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>71.997.731</i>	<i>71.997.731</i>

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Ngoại tệ**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đồng tiền chung Châu Âu (EUR)	599,05	618,4
Đô la Mỹ (USD)	490,9	1.942.055,57

Tài sản thuê ngoài

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	10.536.647.653	10.327.252.780
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	36.678.222.773	38.516.342.265
Trên năm năm	126.449.441.541	130.136.543.496
	173.664.311.967	178.980.138.541

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động thể hiện giá trị phải thanh toán theo các hợp đồng thuê đất dài hạn đã ký kết từ 06 - 50 năm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



23. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh xi măng, clinker và một số loại vật liệu xây dựng liên quan. Trong năm, Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác trọng yếu, theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đều liên quan đến hoạt động kinh doanh xi măng, clinker và một số loại vật liệu xây dựng liên quan. Doanh thu và giá vốn theo từng hoạt động kinh doanh được trình bày tại các Thuyết minh số 24 và số 25.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu diễn ra tại lãnh thổ Việt Nam với doanh thu, lợi nhuận ghi nhận trong lãnh thổ Việt Nam trên 90%; do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý.

24. DOANH THU BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán xi măng và clinker	1.798.137.587.387	1.816.231.679.714
Doanh thu khác	2.698.080.352	1.737.792.588
	1.800.835.667.739	1.817.969.472.302
<i>Trong đó: Doanh thu từ các bên liên quan</i>		
	120.820.854.118	171.331.056.841
<i>(Chi tiết được trình bày tại Thuyết minh số 33)</i>		
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	91.023.056.334	79.804.673.540
	91.023.056.334	79.804.673.540

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của xi măng và clinker đã bán	1.493.542.180.877	1.454.605.456.589
Giá vốn của các sản phẩm khác đã bán	170.819.959	241.419.586
(Hoàn nhập)/ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-3.259.483.852	3.174.202.502
	1.490.453.516.984	1.458.021.078.677

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	872.124.023.473	1.000.084.389.493
Chi phí dịch vụ mua ngoài	415.064.747.664	412.939.064.641
Chi phí khấu hao tài sản cố định	39.110.822.537	37.823.814.234
Chi phí nhân công	164.317.706.992	164.134.540.083
Chi phí khác	168.911.074.951	162.141.919.267
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	-4.674.680.496	2.498.402.502
	1.654.853.695.120	1.779.622.130.220



27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.641.418.527	401.559.130
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.666.000.874	1.773.538.653
	4.307.419.401	2.175.097.783

28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	3.532.384.087	14.302.863.150
Lỗ chênh lệch tỷ giá	126.184.257	371.582.292
	3.658.568.344	14.674.445.442

29. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	40.555.369.642	40.364.062.707
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.673.473.745	3.762.157.022
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	48.081.858.305	47.179.005.560
	92.310.701.692	91.305.225.289
Các khoản chi phí bán hàng		
Chi phí bốc xúc, vận chuyển	109.348.449.755	114.558.094.206
Chi phí khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ	46.378.393.500	51.627.928.403
Chi phí nhân viên bán hàng	11.612.051.282	11.246.815.737
Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm	3.354.068.780	2.675.099.368
Chi phí hội nghị, tiếp khách	8.327.626.793	8.820.060.659
Chi phí bán hàng khác	22.063.866.426	21.136.541.776
	201.084.456.536	210.064.540.149



30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	120.206.492
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	120.206.492

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lỗ trước thuế	-69.860.569.067	-31.023.998.381
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	6.582.805.463	12.152.079.407
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	-	-127.686.191
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	6.582.805.463	12.024.393.216
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
Thuế suất thông thường	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	120.206.492
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	120.206.492



Các khoản lỗ tính thuế của Công ty có thể được dùng để bù trừ với lợi nhuận chịu thuế trong tương lai trong vòng tối đa 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ. Các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Năm phát sinh	Năm hết hạn	Lỗ tính thuế (VND)	Số lỗ đã chuyển Số lỗ tính thuế chưa sử dụng tại ngày 31/12/2024 (VND)	
			đến ngày 31/12/2024 (VND)	
2023	2028	18.316.872.967	-	18.316.872.967
2024	2029	63.277.763.604	-	63.277.763.604
		81.594.636.571	-	81.594.636.571

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế. Cũng theo đó, Công ty không có tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại nào được ghi nhận liên quan đến khoản lỗ tính thuế do không chắc chắn về khả năng thực hiện trong tương lai.

31. LỖ CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình bày lại) VND
Lỗ kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-69.860.569.067	-31.144.204.873
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-69.860.569.067	-31.144.204.873
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	71.997.731	71.997.731
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	-970	-433





32. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết về phí cấp quyền khai thác khoáng sản

Theo Quyết định số 92/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và Quyết định 988/QĐ-HĐTLQG ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia phê duyệt trữ lượng, Công ty có nghĩa vụ nộp số tiền phí cấp quyền khai thác khoáng sản cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến hết thời gian cấp phép ngày 24 tháng 10 năm 2045. Theo đó, số tiền cấp quyền khai thác tạm tính còn phải nộp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là khoảng 132,6 tỷ VND.

Cam kết về phí cải tạo và phục hồi môi trường

Căn cứ theo các công văn thông báo và hướng dẫn của UBND Tỉnh Nghệ An và Sở Tài nguyên Môi trường Tỉnh Nghệ An và Quyết định số 757/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường về việc phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án khai thác và sử dụng mỏ đá vôi Hoàng Mai B và mỏ sét Quỳnh Vinh mà Công ty được cấp giấy phép khai thác, Công ty có các cam kết liên quan tới việc chi trả chi phí cải tạo phục hồi môi trường tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024. Tổng số tiền ký quỹ là 26.864.440.000 VND. Theo đó, số tiền phải ký quỹ lần đầu là 4.029.666.000 VND và số tiền ký quỹ cho từng năm (giai đoạn từ năm 2024 tới năm 2049) là 787.406.000 VND.

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH MTV Xi măng Hoàng Thạch	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)	Công ty liên kết của Tổng Công ty
Viện công nghệ xi măng Vicem	Trong cùng Tổng Công ty
Công ty Tư vấn Đầu tư Phát triển Xi măng	Trong cùng Tổng Công ty
Trường Trung cấp nghề kỹ thuật Xi măng	Trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm	Công ty cùng thành viên quản lý chủ chốt (không còn là bên liên quan kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2024)
Công ty TNHH Thương mại Sơn Thanh	Công ty cùng thành viên quản lý chủ chốt (bên liên quan kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2024)

**Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	120.820.854.118	171.331.056.841
Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)	75.869.734.117	50.545.898.174
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm	32.273.515.129	108.137.186.649
Công ty TNHH MTV Thương mại Sơn Thanh	11.001.893.424	Chưa là bên liên quan
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	1.087.325.000	-
Tổng công ty Xi măng Việt Nam	588.386.448	2.363.646.433
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	-	7.877.003.183
Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng	-	2.407.322.402
Mua hàng	66.381.048.862	310.454.910.602
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	56.797.960.530	296.853.544.400
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn	4.311.948.600	2.588.004.000
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	2.555.056.480	3.533.418.310
Công ty TNHH MTV Xi măng Hoàng Thạch	1.969.081.400	-
Trường Trung Cấp Nghệ Kỹ Thuật Xi Măng	295.150.000	-
Công ty Tư vấn Đầu tư Phát triển Xi măng	292.592.593	746.137.037
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	159.259.259	-
Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	-	3.259.557.400
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	-	3.061.692.000
Viện công nghệ xi măng Vicem	-	412.557.455
Giao dịch ủy thác xuất khẩu xi măng	70.804.224.452	90.185.119.475
Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp (theo hợp đồng ủy thác xuất khẩu)	47.531.222.452	60.118.104.475
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long (theo hợp đồng ủy thác xuất khẩu)	23.273.002.000	30.067.015.000
Phí ủy thác xuất khẩu	937.666.633	1.205.761.967
Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	703.846.068	815.680.485
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	233.820.565	390.081.482
Chi phí tư vấn	7.817.166.888	8.035.998.874
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	7.817.166.888	8.035.998.874
Thù lao người đại diện quản lý phần vốn	324.000.000	310.800.001
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	324.000.000	310.800.001
Phí gia công	3.577.431.669	11.848.716.938
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	3.577.431.669	11.848.716.938


Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20.452.235.189	15.514.563.857
Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)	19.584.021.498	-
Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	770.896.868	4.497.791.380
Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân	97.316.823	97.316.823
Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn	-	8.084.362.312
Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên	-	1.769.235.705
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	-	974.471.767
Công ty CP Xi măng Hạ Long	-	91.385.870
Phải thu ngắn hạn khác	565.223.400	-
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	565.223.400	-
Phải trả người bán ngắn hạn	19.628.810.101	31.632.655.243
Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem	13.255.852.698	25.903.936.080
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	3.630.276.093	-
Công ty CP Vicem Bao Bì Bim Sơn	930.612.240	-
Công ty CP Xi măng Bao bì Bút Sơn	926.568.011	1.108.154.610
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	339.155.135	-
Trường Trung cấp Nghề Kỹ thuật Xi măng	266.590.000	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	138.615.528	-
Công ty TNHH MTV Xi măng Hoàng Thạch	106.380.396	-
Công ty Tư vấn Đầu tư phát triển Xi măng	34.760.000	569.972.741
Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	-	3.585.513.140
Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	-	465.078.672
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	326.250.280	-
Công ty TNHH MTV Thương Mại Sơn Thanh	326.250.280	Chưa là bên liên quan
Phải trả ngắn hạn khác	-	2.610.776.600
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	-	2.610.776.600

**Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát trong năm như sau:**

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ông Đinh Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	-	29.333.333
Ông Lê Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	96.000.000	203.988.812
Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	-	51.458.283
Ông Nguyễn Đình Dũng	Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc (bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 21 tháng 4 năm 2023)	790.809.932	712.519.716
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập HĐQT (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024)	24.000.000	100.847.561
Ông Đậu Đức Sơn	Thành viên độc lập HĐQT (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024)	48.000.000	-
Ông Đặng Ngọc Long	Phó Tổng giám đốc	586.161.727	600.095.554
Ông Nguyễn Ngọc Tĩnh	Thành viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 21 tháng 4 năm 2023)	668.308.042	618.456.483
Ông Lê Đình Thắng	Thành viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	625.706.631	282.218.696
Bà Đậu Thị Nga	Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2024)	539.311.386	552.491.663
Bà Nguyễn Thị Anh Tú	Trưởng Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	443.737.384	170.898.286
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	-	176.323.235
Ông Thái Huy Chương	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	-	87.434.110
Ông Nguyễn Quang Tôn	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023)	48.000.000	33.333.333
Ông Cao Trọng Nghiên	Thành viên Ban kiểm soát	254.851.879	208.025.373
		4.124.886.982	3.827.424.439

Lê Thị Nhân
Người lập**Trần Văn Đức**
Phụ trách Kế toán**Nguyễn Đình Dũng**
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2025



THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Địa chỉ ĐKKD

Địa chỉ: Khối Tân Tiến, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Điện thoại: (02383) 866 170

Fax: (02383) 866 648

Email: sales@ximanghoangmai.vn

Website: <https://ximanghoangmai.vn/>

Địa chỉ Nhà máy xi măng Hoàng Mai

Địa chỉ: Xã Quỳnh Vinh, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

